

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU
KHOA: KINH TẾ BIỂN - LOGISTICS



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**ĐỀ TÀI: ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG HỆ THỐNG
SMARTLOG VÀO QUẢN LÝ KHO TẠI KHO PHÚ MỸ 3**

Trình độ đào tạo: Đại Học Hệ đào tạo: Chính Quy

Ngành: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng Chuyên ngành: Logistics

Khoá học: 2021 Lớp: DH21LG3

Giảng viên hướng dẫn: TS. Hà Minh Hiếu

Sinh viên thực hiện: Lê Hồng Sơn

Mã SV: 21031124

Bà Rịa-Vũng Tàu, tháng 12 năm 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
ĐỒ ÁN/ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

I. Thông tin chung

- Họ và tên giảng viên hướng dẫn:

.....

Học hàm, học vị:

Chuyên ngành:

Đơn vị công tác:

.....

- Họ và tên sinh viên:

MSSV:

Lớp:

Khoa:

Tên đề tài:

.....

.....

.....

- Tổng quát về ĐA/KLTN:

+ Số trang: Số chương:

+ Số bảng số liệu: Số hình vẽ:

+ Số tài liệu tham khảo:

II. Nhận xét về ĐA/KLTN

2.1. Nhận xét về hình thức:

.....

.....

2.2. Tính cấp thiết của đề tài:

.....

.....

2.3. Mục tiêu và nội dung:

.....

.....

2.4. Tổng quan tài liệu:

.....

.....

2.5. Phương pháp nghiên cứu:

.....

.....

.....

- 2.6. Các kết quả nghiên cứu đạt được:
-
-
-
- 2.7. Trích dẫn tài liệu:
-
-
- 2.8. Kết luận và đề nghị:
-
-
- 2.8. Tính sáng tạo và ứng dụng:
-
-
- 2.9. Các vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa:
-
-
-

III. Phần nhận xét tinh thần và thái độ làm việc của sinh viên

.....

.....

IV. Đánh giá

1. Đồ án/khóa luận tốt nghiệp đạt/chưa đạt yêu cầu:

.....

2. Đề nghị: Được bảo vệ:

☐

Không được bảo vệ:

☐

Điểm:/10 (làm tròn đến một chữ số thập phân)

....., ngày tháng năm 20.....

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

**NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN
ĐỒ ÁN/ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

I. Thông tin chung

- Họ và tên giảng viên phản biện:

.....

Học hàm, học vị:

Chuyên ngành:

Đơn vị công tác:

.....

- Họ và tên sinh viên: MSSV:

.....

Lớp: Khoa:

.....

Tên đề tài:

.....

.....

.....

- Tổng quát về ĐA/KLTN:

+ Số trang: Số chương:

+ Số bảng số liệu: Số hình vẽ:

+ Số tài liệu tham khảo:

II. Nhận xét về ĐA/KLTN

2.1. Nhận xét về hình thức:

.....

.....

.....

2.2. Tính cấp thiết của đề tài:

.....

.....

.....

2.3. Mục tiêu và nội dung:

.....

.....

.....

2.4. Tổng quan tài liệu:

.....

.....

.....

2.5. Phương pháp nghiên cứu:

.....

.....

.....

2.6. Các kết quả nghiên cứu đạt được:
.....
.....
.....

2.7. Trích dẫn tài liệu:
.....
.....

2.8. Kết luận và đề nghị:
.....
.....

2.8. Tính sáng tạo và ứng dụng:
.....
.....

2.9. Các vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa:
.....
.....

III. Câu hỏi (Giảng viên phản biện có đặt từ 1 - 3 câu hỏi liên quan đến nội dung của ĐA/KLTN để sinh viên trả lời tại Hội đồng bảo vệ ĐA/KLTN)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

IV. Đánh giá

1. Đồ án/khóa luận tốt nghiệp đạt/chưa đạt yêu cầu:

.....

2. Đề nghị: Được bảo vệ:

☐

Không được bảo vệ:

☐

Điểm:/10 (làm tròn đến một chữ số thập phân)

....., ngày tháng năm 20.....

GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN

(Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI CAM ĐOAN

“Tôi cam đoan: Khóa luận tốt nghiệp này là kết quả nghiên cứu của riêng tôi, được thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của Tiến sĩ Hà Minh Hiếu, đảm bảo tính trung thực về các nội dung của khóa luận và tuân thủ các quy định về trích dẫn, tài liệu tham khảo. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời cam đoan này”.

....., ngàytháng năm 2024

Người cam đoan

Lê Hồng Sơn

LỜI CẢM ƠN

Để có thể hoàn thành Khóa luận tốt nghiệp với đề tài: “ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG HỆ THỐNG SMARTLOG VÀO QUẢN LÝ KHO HÀNG TẠI KHO PHÚ MỸ 3”. Trước tiên, tác giả xin gửi lời cảm ơn đến quý thầy cô của Trường Đại học Bà Rịa- Vũng Tàu đã trang bị cho em những kiến thức bổ ích để giúp em có nền tảng để bước vào môi trường thực tế.

Đặc biệt, em xin cảm ơn sâu sắc đến Giảng viên hướng dẫn đã luôn nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn tận tình trong quá trình viết báo cáo để em có thể hoàn thành bài Khóa luận tốt nghiệp này.

Cuối cùng, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến đơn vị Công Ty Cổ Phần Thanh Bình Phú Mỹ. Cảm ơn công ty đã cung cấp các thông tin cần thiết và tạo điều kiện thuận lợi cho em hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này. Cảm ơn các anh chị hướng dẫn trực tiếp trong quá trình làm việc tại công ty và cùng thể toàn bộ anh chị tại Kho Phú Mỹ 3 đã truyền đạt những kiến thức và kinh nghiệm thực tế để tác giả hoàn thành khóa luận cũng như nâng cao kiến thức về kho hàng.

Tuy nhiên trong quá trình làm việc và viết khóa luận này, dù đã rất cố gắng và hạn chế về kiến thức, thời gian cũng như chưa có nhiều kinh nghiệm nên bài viết khó tránh khỏi những sai sót. Vì vậy, em rất mong nhận được lời nhận xét, góp ý và đánh giá của quý thầy cô và quý công ty để bài khóa luận của em có thể hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

....., ngàytháng năm 2024

Sinh viên thực hiện

Lê Hồng Sơn

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	1
LỜI CẢM ƠN	2
MỤC LỤC.....	3
DANH MỤC CÁC HÌNH	6
DANH MỤC BẢNG.....	7
1. Lý do chọn đề tài.....	8
2. Mục đích nghiên cứu.....	9
3. Đối tượng và Phạm vi nghiên cứu	9
4. Phương pháp nghiên cứu.....	9
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN THANH BÌNH PHÚ MỸ.....	11
1.1 Giới thiệu tổng quan về Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ	11
1.2 Quá trình hình thành và phát triển	11
1.3 Cơ cấu tổ chức	13
1.4 Tổng quan về Kho Phú Mỹ 3	15
CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ TỒN KHO.....	18
2.1 Khái niệm, vai trò, chức năng của kho hàng	18
2.2 Phân loại kho hàng	21
2.3 Giới thiệu về hệ thống Smartlog	22
CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG HỆ THỐNG SMARTLOG VÀO QUẢN LÝ TỒN KHO TẠI KHO PHÚ MỸ 3.....	29
3.1 Quy trình vận hành nhập hàng.....	29
3.1.1 Tạo đơn hàng nhập	32
3.1.2 Nhập hàng	37
3.1.3 Cất hàng	42
3.2 Quy trình vận hành xuất hàng.....	50
3.2.1 Tạo Lệnh xuất hàng.....	52
3.2.2 Tạo Đơn hàng xuất	55
3.2.3 Tạo Phiếu soạn tổng và in Phiếu	58
3.2.4 Giữ hàng/Chỉ định	61
3.2.5 Chỉ định đơn xuất.....	65
3.2.6 Soạn hàng	67

3.2.7 Xuất hàng	73
3.3 Quản lý tồn kho.....	78
3.3.3 Kiểm tồn.....	81
3.4 Đánh giá chung về đề tài nghiên cứu	90
CHƯƠNG 4 : GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HỆ THỐNG SMARTLOG TRONG QUẢN LÝ KHO HÀNG TẠI KHO PHÚ MỸ 3.....	92
4.1 Định hướng mục tiêu về hệ thống smartlog trong quản lý kho hàng tại Kho Phú Mỹ 3.....	92
4.2 Giải pháp hoàn thiện hệ thống smartlog vào quản lý kho hàng tại Kho Phú Mỹ 3.....	92
4.3. Kiến nghị.....	94
KẾT LUẬN:	97
TÀI LIỆU THAM KHẢO	99
PHỤC LỤC	100

ĐỊNH NGHĨA VÀ DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	GIẢI NGHĨA
FIATA	Liên đoàn các hiệp hội giao nhận quốc tế (International Federation of Freight Forwarder Associations)
FWD	Forwarder những cá nhân, đơn vị cung cấp các dịch vụ vận tải cho doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa.
NK/XK	Nhập khẩu/Xuất khẩu
GATT	Hiệp định chung về Mậu dịch và Thuế quan
LCL	Hàng lẻ, hay hàng consol
FCL	Hàng nguyên container
MTO	Người kinh doanh vận tải đa phương thức
DN	Doanh nghiệp
VICT	Bến cảng container quốc tế Việt Nam
C/O	Certificate of Origin (chứng nhận xuất xứ nguồn gốc)
B/L	Bill of Lading (Vận đơn đường biển)
D/O	Delivery order (Lệnh giao hàng)
EIR	Phiếu giao nhận
Phí THC	Phụ phí xếp dỡ
Dem/Det	Phí lưu container tại cảng/Phí lưu container tại kho riêng
WMS	Warehouse Management Systems (Hệ thống quản lý kho hàng)
ERP	Enterprise Resource Program (Hệ thống quản lý nguồn lực)
KCN	Khu Công Nghiệp
GTVT	Giao thông vận tải
QLNN	Quản lý nhà nước

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức	13
Hình 1.2: Toàn cảnh kho Phú Mỹ 3	17
Hình 2.1: Các lợi ích trong hệ thống smartlog	23
Hình 2.2: Các tính năng trong hệ thống smartlog	24
Hình 2.3: Trường thông tin trong phân data	25
Hình 2.4: Báo cáo trong hệ thống	26
Hình 2.5: Các chức năng trong quản lý tồn	27
Hình 2.6: Màn hình hiển thị của handheld	28
Hình 3.1: Lưu đồ nhập hàng tại kho Phú Mỹ 3	30
Hình 3.2: Màn hình Đơn nhập	32
Hình 3.3: Tại màn hình “Chi tiết đơn nhập”:	34
Hình 3.4: Màn hình tính năng Báo cáo	36
Hình 3.5: Mẫu mã Pallet được hệ thống tự động sinh ra	37
Hình 3.6: Màn hình cá nhân	38
Hình 3.7: Màn hình tính năng nhập hàng	39
Hình 3.8: Màn hình nhập hàng	40
Hình 3.9: Màn hình chi tiết công việc nhập hàng	41
Hình 3.10: Mẫu Pallet Label	41
Hình 3.11: Màn hình tính năng cất hàng	43
Hình 3.12: Màn hình chi tiết Cất hàng 1 phần	44
Hình 3.13: Màn hình chi tiết Cất hàng toàn bộ	45
Hình 3.14: Màn hình chi tiết công việc cất hàng	46
Hình 3.15: Lưu đồ quy trình xuất hàng	50
Hình 3.16: Màn hình lệnh xuất hàng	53
Hình 3.17: Màn hình tạo đơn hàng xuất	57
Hình 3.18: Màn hình phiếu soạn tổng	60
Hình 3.19: Màn hình hiển thị lệnh soạn hàng	60
Hình 3.20: Chi tiết mã hàng	62
Hình 3.21: Preallocate tự động tại màn hình Phiếu soạn tổng	62
Hình 3.22: Preallocate thủ công tại màn hình Chi tiết Đơn hàng xuất	63

Hình 3.23: Màn hình soạn hàng preallocate (bên trái) và màn hình soạn hàng chỉ định (bên phải)	70
Hình 3.24: Xuất hàng bằng App	74
Hình 3.25: Màn hình Xuất hàng	75
Hình 3.26: Tách đơn hàng xuất một phần bằng Web	76
Hình 3.27: Màn hình Tồn kho	80
Hình 3.28: Lịch sử Thao tác	80
Hình 3.29: Màn hình tính năng Kiểm tồn	88
Hình 3.30: Màn hình bổ sung thông tin kiểm tồn	89

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1: Một số thông tin cơ bản về Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ	11
Bảng 3.2 : Thông tin tên trường trong hệ thống smartlog	35
Bảng 3.3: Giải nghĩa các trường thông tin	79

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Việt nam đang dần trở thành một nhà sản xuất lớn phục vụ cho các quốc gia trên thế giới. Rất nhiều nhà máy đã và đang di chuyển đến Việt Nam, coi Việt Nam là một địa chỉ tin cậy trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Để làm được việc di chuyển hàng hóa đi toàn cầu, thì logistics được coi là một yếu tố sống còn, quyết định đến tương lai của các doanh nghiệp.

Ngành logistics trên thế giới có quy mô khoảng 3.000 tỷ USD. Còn tại thị trường Việt Nam, có khoảng 1 triệu xe tải chạy mỗi ngày, trong đó 70% lượt xe chạy về là xe chạy rỗng, tổn thất cho việc đợi chờ, cập nhật, xử lý thông tin giấy tờ là 2 giờ/chuyến. Vấn đề này đã trở thành cơ hội để Smartlog có thể thay đổi ngành Logistics Việt Nam và ghi danh vào bản đồ ngành logistics thế giới.

Hiện nay, hơn 50 công ty logistics và chủ hàng lớn ở Việt Nam sử dụng sản phẩm của Smartlog. Trên 10.000 xe tải đầu kéo container đang lưu thông trên hệ thống quản lý vận tải Smartlog transport ... và hơn 800.000 m² diện tích kho hàng trung tâm phân phối vận hàng trên hệ thống kho vận.

Smartlog đặt mục tiêu phục vụ ít nhất 1.000 doanh nghiệp lớn và 10.000 khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ trong vòng 5 năm tới.

Từ một “A Paranoid in Logistics - Kẻ hoang tưởng trong lĩnh vực logistics” năm 2015, Smartlog đang triển khai chiến lược “Go Big or Go Home - Đi xa rồi lại về nhà” trong năm 2023, và hướng tới tương lai 2030 mọi người sẽ “Think Logistics, Think Smartlog – Nghĩ tới Logistics, Nghĩ tới Smartlog”.

Để hiện thực hóa mục tiêu, Smartlog sẽ tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào hoạt động nghiên cứu và phát triển, tối ưu hóa sản phẩm và dịch vụ dựa trên phản hồi của khách hàng cũng như sự phân tích sâu rộng về thị trường; tăng cường hoạt động tiếp thị và khuyến mãi để lan tỏa giá trị của Smartlog đến một lượng lớn doanh nghiệp, khách hàng tiềm năng.

Nếu có thêm sự hỗ trợ từ các cơ quan chính phủ, tổ chức tài trợ và đối tác chiến lược về mặt tài chính, hay quy định, chính sách tạo môi trường thúc đẩy sự phát triển của các công ty công nghệ, thì con đường hiện thực hóa khát vọng của Smartlog sẽ được rút ngắn đáng kể.

Trên cơ sở lý thuyết đã được học kết hợp với quan sát thực tế tại kho hàng của Công ty Thanh Bình Phú Mỹ, cùng với sự hướng dẫn của Thầy Hà Minh Hiếu và sự giúp đỡ của Anh, Chị trong công ty nên em quyết định chọn đề tài :” Đánh giá thực trạng ứng dụng hệ thống Smartlog vào quản lý kho hàng tại kho Phú Mỹ 3”

2. Mục đích nghiên cứu

Có cơ hội tìm hiểu rõ hơn về công tác quản lý kho nói chung và hoạt động phân phối hàng hóa trong kho nói riêng. So sánh, phân tích, đánh giá kiến thức lý thuyết và thực tế.

Tìm hiểu hoạt động phân phối hàng hóa tại công ty. Từ đó phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp giúp công ty hoàn thiện hơn.

3. Đối tượng và Phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Ứng dụng hệ thống Smartlog vào quản lý kho hàng tại kho Phú Mỹ 3.

Phạm vi nghiên cứu:

- + Đề tài tập trung nghiên cứu tại kho Phú Mỹ 3, một trong những kho trọng điểm của khu vực, thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- + Nghiên cứu quy trình quản lý hàng tồn kho, bao gồm các khâu nhập, xuất và lưu trữ
- + Tập trung vào ứng dụng hệ thống Smartlog trong quản lý tồn kho để giải quyết các vấn đề như giảm sai sót dữ liệu, tối ưu hóa không gian và nâng cao hiệu quả vận hành.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp đầu tiên mà tác giả sử dụng là phương pháp quan sát kết hợp thống kê, mô tả: Phương pháp quan sát là khi người nghiên cứu tiếp xúc trực tiếp với đối tượng thông qua các phương tiện quan sát trực tiếp như nghe, xem hoặc sử dụng các công cụ ghi âm thu hình. (Theo trang web rces.info).

Phương pháp thứ hai mà tác giả sử dụng là phương pháp nghiên cứu định tính sử dụng cách tiếp cận tự nhiên (naturalistic approach) nhằm tìm hiểu các hiện tượng trong bối cảnh cụ thể, chẳng hạn như “thế giới thực nơi mà người nghiên cứu không cố gắng thao túng hiện tượng mà họ quan tâm (phenomenon of interest)” (Patton, 2001, tr.39). Nghiên cứu định tính, theo nghĩa rộng, có nghĩa là “bất kỳ loại nghiên cứu nào đưa ra các phát hiện không phải bằng phương pháp thống kê hoặc các phương pháp định lượng khác” (Strauss và Corbin, 1990, tr.17), thay vào đó, loại nghiên cứu này đưa ra các phát hiện từ bối cảnh thế giới thực nơi mà các “hiện tượng mà họ quan tâm phát

triển một cách tự nhiên” (Patton, 2001, tr.39). Không giống như các nhà nghiên cứu định lượng xác định nguyên nhân, dự đoán, và tổng quát hóa các phát hiện này, thay vào đó, các nhà nghiên cứu định tính làm sáng tỏ, tìm hiểu, và ngoại suy từ các tình huống tương tự (Hoepfl, 1997).

Tác giả sử dụng hai phương pháp được nêu ở trên với các công cụ sau đây:

- Tác giả sử dụng kỹ thuật phân tích, thống kê, mô tả để phân tích những điểm hoàn thiện và chưa hoàn thiện về quản lý kho hàng tại công ty cũng như phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến nghiệp vụ đó.
- Tác giả sử dụng kỹ thuật phỏng vấn chuyên sâu để đánh giá những điểm hoàn thiện và chưa hoàn thiện cũng như những thuận lợi và khó khăn về ứng dụng hệ thống smartlog vào quản lý kho hàng tại kho Phú Mỹ 3

Kết cấu của bài thực tập tốt nghiệp

Chương 1: Giới thiệu tổng quan về Công ty Cổ Phần Thanh Bình Phú Mỹ

Chương 2: Cơ sở lý luận và tổng quan tài liệu

Chương 3: Thực trạng ứng dụng hệ thống Smartlog vào quản lý tồn kho tại Kho Phú Mỹ 3

Chương 4: Giải pháp và kiến nghị khi áp dụng hệ thống Smartlog vào quản lý tồn kho.

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN THANH BÌNH PHÚ MỸ

1.1 Giới thiệu tổng quan về Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ

Một số thông tin cơ bản về công ty:

Bảng 1.1: Một số thông tin cơ bản về Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ

Tên đầy đủ	Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ
Tên giao dịch quốc tế	THANH BINH PHU MY JOINT STOCK COMPANY
Biểu tượng công ty	
Trụ sở chính	Khu Công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3, Phường Phước Hoà, Thị Xã Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu
Mã số thuế	0305012909
Website	https://phumy3sip.com/vi-VN/
Người đại diện	Nguyễn Thị Thảo Nhi
Ngày hoạt động	2007-04-24
Loại hình doanh nghiệp	Công ty Cổ phần ngoài Nhà nước

(Nguồn: Phòng Hành Chính Nhân Sự Công ty Cổ Phần Thanh Bình Phú Mỹ)

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ được thành lập năm 2007. Hiện tại doanh nghiệp đang quản lý, vận hành KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3 có tổng diện tích 1.046 ha với hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại đạt chuẩn quốc tế và được các nhà đầu tư trong và ngoài nước đánh giá rất cao. Hầu hết các khách hàng trong KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3 là các tập đoàn quy mô lớn, đa ngành nghề và danh tiếng đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, châu Âu, Đài Loan,... Tầm nhìn của công ty là phát triển KCN Phú Mỹ 3 SIP thành KCN đồng bộ, hiện đại đạt chuẩn quốc tế, tận dụng được các lợi thế địa phương, cân bằng suất đầu tư, đồng thời phát triển bền vững, thân thiện với môi trường theo đúng tinh thần của Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 23/03/2018 của Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu, từng bước xây một thương hiệu Việt Nam đủ sức cạnh tranh với các

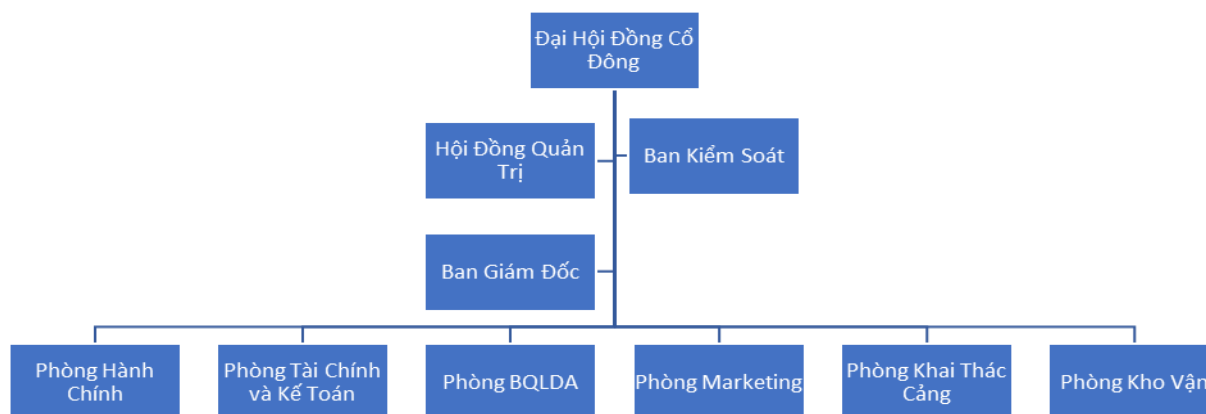
KCN có vốn đầu tư nước ngoài trong nước và khu vực (Singapore, Indonesia, Trung Quốc, Thái Lan,...).

Từ năm 2015 đến 2021, sứ mệnh của Công ty Thanh Bình Phú Mỹ là phát triển và duy trì đẳng cấp của KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3, các tiện ích công nghiệp được xây dựng sẵn trong KCN sẽ thích hợp với các nhà đầu tư đa quốc gia. Hiện tại, công ty đã nhận được sự tin tưởng và tín nhiệm của các nhà đầu tư là những tập đoàn, tổ chức lớn có uy tín trên toàn thế giới, tiêu biểu như: tập đoàn Marubeni, Ashley, tập đoàn Korea Zinc Group, tập đoàn Mitsubishi, tập đoàn SeAH,... KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3 được biết đến là KCN chuyên sâu duy nhất ở Việt Nam được thành lập dựa trên thỏa thuận hợp tác của chính phủ Việt Nam và Nhật Bản năm 2014. Đồng thời đây cũng là dự án trọng điểm, KCN kiểu mẫu trong chương trình “Sáng kiến phát triển kinh tế dựa trên tiềm năng và lợi thế của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu”.

Do đó khi đầu tư vào KCNCS PM3 khách hàng được hưởng các ưu đãi như: thời hạn thuê lại đất 70 năm; tiền thuê đất hàng năm nộp cho nhà nước được miễn 20 năm; ưu đãi thuế TNDN là 17% trong 10 năm, với 2 năm miễn và 4 năm giảm. Cơ sở hạ tầng của KCN đồng bộ đạt tiêu chuẩn quốc tế với: hệ thống đường giao thông nội khu hoàn thiện; nhà máy xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn hạng A; hệ thống cấp điện ngầm hóa do Phú Mỹ 3 tự đầu tư, phát triển và phân phối; hệ thống cấp nước, khí gas tự nhiên, gas công nghiệp và mạng viễn thông được cung cấp đến tận hàng rào các nhà máy của khách hàng; hành lang tuyến ống Condensate/LPG/LNG kết nối với kho cảng LNG/hóa chất hàng lỏng của PV Gas; tất cả các hạn tầng và tiện ích của KCN đều được vận hành và quản lý bởi đội ngũ kỹ sư dày dặn kinh nghiệm và có chuyên môn cao, luôn sẵn sàng hỗ trợ 24/24 giúp khách hàng yên tâm và ổn định sản xuất; cảng cạn Phú Mỹ với quy mô 38 ha cung cấp cũng như hỗ trợ nhiều dịch vụ tiện ích (nâng hạ container, đóng rút xếp dỡ hàng hóa, deport cấp container rỗng, thủ tục hải quan tại chỗ,...) giúp các nhà đầu tư giảm thiểu chi phí logistics và tập trung sản xuất.

1.3 Cơ cấu tổ chức

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



Hình 1.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức

(Nguồn: Phòng hành chính công ty Cổ Phần Thanh Bình Phú Mỹ)

❖ Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban

• Hội Đồng Quản Trị:

Là cơ quan quản lý cao nhất của công ty, có trách nhiệm chịu trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo Điều lệ công ty. Nhiệm vụ của HĐQT bao gồm xác định phương hướng và chiến lược phát triển của công ty, phê duyệt phương án kinh doanh, kế hoạch tài chính và đầu tư, bầu và miễn nhiệm Tổng Giám đốc cũng như các thành viên Ban Kiểm soát, cùng quyết định các vấn đề quan trọng khác của công ty theo quy định của Điều lệ công ty.

• Ban Kiểm Soát:

Ban Kiểm Soát của công ty có chức năng là cơ quan giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám Đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Nhiệm vụ của Ban kiểm soát bao gồm kiểm tra hoạt động của HĐQT và Ban Giám Đốc để đảm bảo tuân thủ Điều lệ công ty và pháp luật, kiểm tra hoạt động tài chính và kế toán của công ty, cùng việc báo cáo kết quả kiểm tra cho Đại hội đồng cổ đông.

• Ban giám đốc:

Ban giám đốc của công ty là cơ quan điều hành, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. Nhiệm vụ của Ban giám đốc bao gồm lập và trình bày cho Hội đồng quản trị phương án kinh doanh, kế hoạch tài chính và đầu tư, tổ chức thực hiện

các quyết định của Hội đồng quản trị, quản lý tài sản và nguồn vốn của công ty, cũng như lãnh đạo và chỉ đạo các phòng ban và đơn vị khác trong công ty.

• Phòng Hành Chính

Phòng Hành Chính chịu trách nhiệm đảm bảo mọi hoạt động hành chính và vận hành nội bộ của công ty diễn ra suôn sẻ, đúng quy định pháp luật. Phòng này quản lý các công việc liên quan đến văn bản, hồ sơ, nhân sự và cơ sở vật chất. Các nhiệm vụ chính bao gồm quản lý, lưu trữ hồ sơ tài liệu; tổ chức các cuộc họp, sự kiện nội bộ; quản lý tài sản và trang thiết bị văn phòng; xử lý các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động công ty. Ngoài ra, phòng Hành Chính còn phối hợp với các cơ quan chức năng khi cần thiết, đồng thời hỗ trợ việc triển khai chính sách nhân sự, bảo đảm phúc lợi, và quản lý các hợp đồng lao động.

• Phòng Tài Chính và Kế Toán

Phòng Tài Chính và Kế Toán có vai trò cốt lõi trong việc quản lý nguồn tài chính, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong việc sử dụng ngân sách. Phòng này thực hiện các công việc như lập báo cáo tài chính, quản lý ngân sách, theo dõi dòng tiền và công nợ, đảm bảo công ty tuân thủ các quy định pháp luật về kế toán và thuế. Đồng thời, phòng còn xử lý các khoản lương, thưởng và phúc lợi cho nhân viên, tham gia xây dựng chiến lược tài chính dài hạn, phân tích các rủi ro tài chính, và đề xuất các biện pháp cải thiện hiệu quả kinh doanh nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty.

• Phòng Ban Quản Lý Dự Án Khu Công Nghiệp Chuyên Sâu Phú Mỹ 3

Phòng Ban Quản Lý Dự Án chịu trách nhiệm lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các dự án liên quan đến khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư. Công việc bao gồm xây dựng cơ sở hạ tầng, phối hợp với các nhà thầu và cơ quan chức năng, quản lý tài chính và các rủi ro trong quá trình thực hiện dự án. Ngoài ra, phòng này còn thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các doanh nghiệp và nhà đầu tư tiềm năng đến khu công nghiệp, đồng thời đảm bảo việc tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp lý trong quá trình triển khai dự án.

• Phòng Marketing

Phòng Marketing có vai trò xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu và xúc tiến thương mại, nhằm nâng cao vị thế và sức cạnh tranh của công ty trên thị trường. Các hoạt động chính bao gồm nghiên cứu thị trường và phân tích đối thủ cạnh tranh; triển khai các chiến dịch quảng bá sản phẩm và dịch vụ trên nhiều nền tảng truyền thông; tổ

chức sự kiện nhằm tăng cường nhận diện thương hiệu. Phòng cũng chịu trách nhiệm quản lý nội dung trên các kênh truyền thông, phát triển mối quan hệ với khách hàng, và đo lường hiệu quả của các chiến dịch tiếp thị để cải tiến chiến lược phù hợp với xu hướng thị trường.

• Phòng Khai Thác Cảng Cạn Phú Mỹ

Phòng Khai Thác Cảng Cạn Phú Mỹ chịu trách nhiệm vận hành và quản lý hoạt động tại cảng cạn, đảm bảo quy trình xếp dỡ, lưu kho và vận chuyển hàng hóa diễn ra hiệu quả. Các nhiệm vụ chính bao gồm giám sát dòng hàng hóa ra vào cảng, điều phối hoạt động vận tải, đảm bảo an toàn và an ninh hàng hóa, đồng thời tuân thủ các quy định về hải quan. Phòng này cũng tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình vận hành, nâng cao hiệu suất khai thác và phối hợp chặt chẽ với các đối tác, khách hàng để đảm bảo hoạt động logistics thông suốt.

• Phòng Kho Vận Phú Mỹ 3

Phòng Kho Vận Phú Mỹ 3 đảm nhận nhiệm vụ quản lý và lưu trữ hàng hóa trong khu vực kho bãi, đảm bảo sự thông suốt trong chuỗi cung ứng. Phòng có trách nhiệm quản lý việc nhập, xuất và tồn kho hàng hóa một cách chính xác, khoa học; sắp xếp và bảo quản hàng hóa theo tiêu chuẩn an toàn; kiểm soát chất lượng và số lượng hàng hóa. Đồng thời, phòng này phối hợp với các phòng ban liên quan và đối tác bên ngoài nhằm đảm bảo hiệu quả vận hành của hệ thống kho bãi, tối ưu hóa không gian lưu trữ, và đáp ứng nhanh chóng các yêu cầu của khách hàng.

1.4 Tổng quan về Kho Phú Mỹ 3

Kho Phú Mỹ 3 nằm tại Cảng cạn Phú Mỹ trong Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3. Kho sở hữu vị trí chiến lược, chỉ cách cụm Cảng Quốc Tế Cái Mép 2 km, cách sân bay Long Thành 28 km, và khoảng 40 km tới các tỉnh kinh tế trọng điểm miền Nam như Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai. Với đặc điểm vị trí đắc địa này đã mang đến nhiều lợi thế nổi bật cho các khách hàng của kho Phú Mỹ 3. Chỉ cách cụm Cảng Quốc Tế Cái Mép 2 km, cho phép khách hàng giảm thiểu thời gian vận chuyển và chi phí logistics, tối ưu hóa quy trình xuất nhập khẩu. Ngay tại cảng có bãi thanh lý hải quan giúp các doanh nghiệp dễ dàng thực hiện thủ tục hải quan nhanh chóng, giảm thiểu thời gian chờ đợi. Đặc biệt, kho nằm cạnh bãi depot container của các hãng tàu lớn như MSC,... không chỉ thuận lợi cho việc xếp dỡ hàng hóa mà còn tối ưu hóa chi phí vận chuyển và lưu trữ container. Tất cả những điều trên không chỉ góp phần tạo

thuận lợi cho việc giao thương mà còn góp phần nâng cao giá trị của kho Phú Mỹ 3 trong ngành logistics trong khu vực.

Với tổng diện tích 80,000 m², kho được chia thành ba khoang riêng biệt: khoang 1 với 20,000 m², khoang 2: 15,800 m² và khoang 3: 17,500 m². Tất cả đều được thiết kế theo tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ đa dạng nhu cầu lưu trữ với các loại hình kho: kho phân phối, kho CFS và kho ngoại quan.

Diện tích sàn kho lên tới 54,000 m² (242m x 223m), có khả năng lưu trữ lên đến 60,000 pallet. Đặc biệt, kho được trang bị 68 dock leveler, giúp tối ưu hóa quy trình nhập xuất hàng hóa, tiết kiệm thời gian cho khách hàng. Với khả năng chịu tải sàn lên đến 5 tấn/m², kho hoạt động liên tục 24/7, đảm bảo đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng. Hệ thống camera an ninh hiện đại cùng các tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy được trang bị đầy đủ, đảm bảo an toàn cho hàng hóa.

Không chỉ dừng lại ở việc cung cấp không gian lưu trữ, Kho Phú Mỹ 3 còn mang đến nhiều dịch vụ gia tăng như quản lý xuất-nhập hàng hóa; kiểm kê hàng định kỳ; xếp dỡ, đóng gói hàng hóa theo tiêu chuẩn; hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa;... Các dịch vụ này sẽ giúp khách hàng tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu suất hoạt động.

Tất cả trang thiết bị trong kho đều sử dụng các thiết bị hiện đại, không chỉ nâng cao hiệu suất vận hành mà còn thân thiện với môi trường. Kho Phú Mỹ 3 là lựa chọn lý tưởng cho mọi nhu cầu lưu trữ và vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp, đáp ứng kịp thời và hiệu quả trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của nền kinh tế miền Nam Việt Nam.



Hình 1.2: Toàn cảnh kho Phú Mỹ 3

(Nguồn: Tư liệu của kho Phú Mỹ 3)

TÓM TẮT CHƯƠNG 1:

Chương này tác giả đã trình bày các thông tin tổng quan công ty Cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ quá trình hình thành và phát triển cũng như nói về công ty nói chung và Kho Phú Mỹ 3 nói riêng. Ở chương 2 tác giả sẽ nói về lý thuyết cơ sở lý luận về kho hàng và giới thiệu về hệ thống smartlog.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ TỒN KHO

2.1 Khái niệm, vai trò, chức năng của kho hàng

❖ Khái niệm:

Kho bãi là một bộ phận của hệ thống logistics, là nơi cất giữ nguyên nhiên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm... trong suốt quá trình chu chuyển từ điểm đầu đến điểm cuối của dây chuyền cung ứng, đồng thời cung cấp các thông tin về tình trạng, điều kiện lưu giữ và vị trí của các hàng hóa được lưu kho

Trong thực tế đôi khi có sự lẫn lộn giữa hai thuật ngữ nhà kho (warehouse) và trung tâm phân phối (DC- Distribution Center). Thực chất nhà kho và hệ thống phân phối là hai khái niệm không hoàn toàn trùng khít với nhau. Cụ thể: nếu như nhà kho là nơi chứa tất cả các loại sản phẩm; thì trung tâm phân phối lại chỉ duy trì mức dự trữ tối thiểu và chỉ tập trung cho những mặt hàng có nhu cầu lớn. Hầu hết hàng hóa khi qua các kho đều lần lượt qua 4 khâu: nhập kho, lưu trữ, chọn lọc, phân loại và xuất kho – giao hàng. Còn hàng đi qua các trung tâm phân phối thường qua 2 khâu: nhập hàng vào trung tâm và xuất hàng – lưu chuyển. Nếu nhà kho chú trọng nhiều vào việc bảo quản, dự trữ, chưa đặt việc thực hiện các dịch vụ giá trị gia tăng lên hàng đầu, thì trung tâm phân phối là nơi tổ chức tốt các dịch vụ giá trị gia tăng như: phân loại, bao gói, dán nhãn, ghi ký mã hiệu, kể cả việc lắp ráp đồng bộ, hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng. Về thông tin, nhà kho thu thập và cung cấp dữ liệu theo từng đợt (đầu kỳ, cuối kỳ), còn các trung tâm phân phối thu thập, cập nhật số liệu theo từng thời điểm,...

❖ Vai trò:

- Đảm bảo tính liên tục trong sản xuất và phân phối hàng hoá: Nhu cầu tiêu dùng thường biến đổi theo mùa vụ và có những dao động khó lường. Đồng thời, các nguồn cung cấp hàng hóa luôn có những diễn biến phức tạp, trong khi hoạt động sản xuất phải được duy trì liên tục để đảm bảo chất lượng ổn định và chi phí hợp lý. Đây là lý do vì sao lượng dự trữ hàng hóa trong kho hàng đóng một vai trò quan trọng. Kho hàng giúp doanh nghiệp có thể đối phó với những thay đổi bất thường của điều kiện kinh doanh. Nó đóng vai trò như một loại hình "bảo hiểm" giúp cho doanh nghiệp phòng ngừa rủi ro và cân bằng lại quá trình sản xuất. Khi có biến động về cung cấp hoặc yêu cầu tăng đột ngột, kho hàng cung cấp một nguồn cung cấp dự phòng để đảm bảo sự liên tục trong sản xuất và đáp ứng nhu cầu của khách hàng theo đúng thời gian.

Điều này không chỉ giúp cho doanh nghiệp linh hoạt trong việc thích nghi với thị trường mà còn giảm thiểu rủi ro và đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định với chi phí hợp lý.

- **Giúp doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất, vận chuyển và phân phối hàng hoá:** Một trong những vai trò của kho hàng mang lại cho doanh nghiệp là tiết kiệm chi phí sản xuất, vận chuyển, phân phối hàng hoá. Kho hàng tối ưu hóa không gian lưu trữ, tận dụng diện tích kho hàng một cách hiệu quả và giảm chi phí thuê hoặc bảo trì kho. Đồng thời, việc quản lý tồn kho một cách chính xác giúp tránh lãng phí hàng hoá và giảm thiểu chi phí bảo quản. Vị trí chiến lược của kho hàng cho phép tối ưu hóa quy trình vận chuyển, giúp giảm chi phí vận chuyển bằng cách gộp đóng gói và vận chuyển hàng hóa trong các lô lớn hơn. Kho hàng cũng đóng vai trò là trung tâm phân phối, giúp tối ưu hóa quy trình phân phối và sử dụng các phương tiện và quy trình phân phối hiệu quả hơn.

- **Hỗ trợ cung cấp dịch vụ khách hàng nhanh chóng:** Kho hàng đóng vai trò quan trọng trong việc đáp ứng các nhu cầu đa dạng của khách hàng. Bằng cách duyệt và phân phối hàng hóa một cách hiệu quả, kho hàng giúp đảm bảo rằng khách hàng nhận được sản phẩm hoặc dịch vụ theo thời gian và chất lượng mong muốn. Ngoài ra tại kho hàng, doanh nghiệp cũng có thể cung cấp thêm các dịch vụ liên quan đến kho hàng. Chẳng hạn như đóng gói, kiểm tra chất lượng và chuẩn bị đơn hàng, tạo ra giá trị khác cho khách hàng.

❖ Chức năng:

Lưu trữ hàng hóa: kho hàng là nơi lưu trữ hàng hóa trong một khoảng thời gian, thường là giữa quá trình sản xuất hoặc giao hàng. **Phân phối:** là địa điểm tập trung cho việc phân phối hàng hóa đến các địa điểm cuối cùng, chẳng hạn như cửa hàng bán lẻ, các doanh nghiệp hoặc khách hàng cá nhân. **Quản lý tồn kho:** kho hàng cũng đảm nhận vai trò quản lý hàng tồn kho, đảm bảo không có hàng hóa bị thất thoát hoặc hỏng hóc. **Theo dõi và bảo quản hàng hóa:** kho hàng thường được trang bị đầy đủ các điều kiện bảo quản nhất định, từ nhiệt độ, độ ẩm đến hệ thống PCCC, camera an ninh...

❖ Các hoạt động trong kho hàng:

- **Quy trình nhận hàng:** hoạt động xử lý sản phẩm đưa vào kho và hệ thống Quy trình nhận hàng có thể được áp dụng cho các sản phẩm đơn lẻ, đồ vật, hộp, gói, thùng hoặc pallet. Hàng hóa được xử lý, sẵn sàng cho công đoạn cất hàng. Một số hệ thống cho

phép hàng hóa được nhận vào hàng tồn kho tại thời điểm này, trong khi các hệ thống khác lại yêu cầu hàng hóa được gửi đến một vị trí hàng tồn kho cụ thể trước khi vị trí tồn kho được cập nhật. Quy trình nhận hàng phụ thuộc hoàn toàn vào các yêu cầu của khách hàng và cách thiết lập hệ thống.

- Quy trình cất hàng vào vị trí được xác định từ trước

Quá trình cất hàng bắt đầu khi các nhân viên vận hành nhận lệnh cất hàng từ hệ thống ERP của doanh nghiệp (Enterprise Resource Program) hoặc Hệ thống WMS (Quản lý Kho hàng). Sau đó quét mã vạch hàng hóa có liên quan để chuẩn bị cho hoạt động cất hàng. Nếu không có mã vạch, thì công đoạn nhập hàng thủ công có thể được thực hiện, để xác nhận rằng hàng hóa đã được xác thực. Tại thời điểm này, hệ thống sẽ chỉ đạo nhân viên vận chuyển hàng hóa đến vị trí lưu trữ có liên quan. Một khi các mặt hàng đã có mặt tại khu vực được chỉ định, nhân viên vận hành sẽ quét mã vạch hoặc xác nhận thủ công rằng vị trí chính xác đã được tìm thấy, sau đó đặt hàng hóa vào vị trí trước khi xác nhận rằng quá trình cất hàng hoàn tất.

- Lấy hàng

Có 2 phương thức lấy hàng chính thường được sử dụng: Sơ cấp: Đây là giai đoạn thứ nhất trong quá trình lấy hàng. Trong một số trường hợp, hàng hóa sẽ được vận chuyển trực tiếp đến khu vực đang xử lý hoặc nơi đóng gói để hoàn thành, ký nhận và phân phối. Tại trường hợp này, công đoạn lấy hàng sơ cấp cũng chấm dứt giai đoạn lấy hàng. Thứ cấp: Đây là giai đoạn thứ hai trong quá trình lấy hàng. Một số hàng hóa sơ cấp sẽ tiếp tục được xử lý trong quy trình thứ cấp, đặc biệt khi hàng được chọn phải được phân bổ cho các đơn đặt hàng nhóm hoặc đơn đặt hàng riêng lẻ thông qua quá trình phân loại hệ 4 thông. Với sự bùng nổ của bán hàng trực tuyến, nhiều công ty đang ưu tiên sử dụng các quy trình lấy hàng thứ cấp.

- Đóng gói

Có nhiều cách mà hàng hóa được đóng gói trong các trung tâm phân phối. Thay vì nghiên cứu chi tiết các quy trình đóng gói cụ thể, có thể tham khảo 5 quy tắc đóng gói sau đây: Hàng hóa phải được theo dõi từ vị trí mà chúng được lưu trữ, cùng với ngày, thời gian và mã hàng. Kiểm tra độ chính xác và bảo đảm chất lượng phải được xây dựng trong quy trình. Việc lấy hàng từ các khu vực khác nhau trong nhà kho phải dễ dàng được kết hợp và được quản lý bởi hệ thống để đảm bảo hoàn thành đơn đặt hàng. Hàng hóa phải được đóng gói theo kích thước, số lượng, nhiệt độ, đặc tính, giá trị,

mức độ dễ vỡ, yêu cầu vệ sinh và luật hiện hành. Các lô hàng phải luôn được theo dõi bằng hệ thống đối với các chứng từ và số hóa đơn để truy nguyên nguồn gốc trong tương lai.

- **Phân phối**

Bí mật đằng sau sự thành công của hoạt động phân phối nằm ở khả năng chuẩn bị hàng hóa sẵn sàng cho việc khởi hành, vừa kịp lúc cho người chuyên chở xếp hàng lên xe tải. Nhà quản lý trung tâm phân phối phải dự báo và sắp xếp các hoạt động đóng gói và phân phối theo thời gian đến nhận hàng của nhà cung cấp dịch vụ. Ví dụ, nếu hàng hóa đã sẵn sàng quá sớm, sẽ gây xáo trộn trong các khu vực xử lý, trong khi nếu việc phân phối bị trễ hơn so với kế hoạch, sẽ trì hoãn việc tải hàng và có khả năng gây ra việc giao hàng trễ.

- **Quy trình xử lý hàng hóa bị trả lại (Return)**

Quá trình xử lý hàng hóa bị trả lại là một phần phức tạp gắn với các hoạt động kinh doanh. Đặc biệt trong kỉ nguyên thương mại điện tử như hiện nay, khối lượng hàng hóa bị trả lại luôn là một vấn đề đau đầu của các doanh nghiệp

2.2 Phân loại kho hàng

Theo loại hình kinh doanh

- **Kho công cộng**

- + **Kho bảo thuế (Bonded Warehouse):** Là kho chủ hàng dùng để chứa hàng hóa nhập khẩu đã được thông quan nhưng chưa nộp thuế hoặc để tránh chi trả những nghĩa vụ này cùng lúc, hoặc chủ hàng muốn lưu hàng hóa trong kho trước khi bán rathị trường.

- + **Kho ngoại quan (Customs Warehouse):** Là kho lưu trữ hàng hóa đã làm thủ tục hải quan được gửi để chờ xuất khẩu, hoặc hàng hóa từ nước ngoài gửi để chờ xuất khẩu hoặc nhập khẩu vào Việt Nam theo quy định của pháp luật.

- **Kho đa năng**

Cross-docking là kho đa năng phân loại, tổng hợp, đóng gói, hoàn thiện hàng hóa để phục vụ người tiêu dùng. Loại kho này đóng vai trò như một trung tâm phân phối tổng hợp. Sản phẩm được chuyển từ nơi sản xuất đến kho cross-docking theo những lô hàng lớn, tại đây lô hàng sẽ được tách ra, chuẩn bị theo những đặt hàng củakhách hàng rồi được gửi đi cho khách. Do đã được chuẩn bị đầy đủ, nên khi chở đếnnơi hàng sẽ được đưa ngayvào sử dụng mà không cần qua kho nữa. Cross-docking rất phát triển và phục vụ cho hệ thống siêu thị và các nhà bán lẻ hàng hóa được chở đến cross-docking,

được phân loại và chuẩn bị tại đây rồi chuyển ra cửa hàng. Hầu hết các kho đa năng đều được bố trí trong khoảng giữa các nhà sản xuất và nơi tiêu thụ. Các công ty có nhu cầu sử dụng loại kho này có thể tự tổ chức tại kho mình hoặc đi thuê kho, thuê các công ty logistics.

- Kho cho thuê theo hợp đồng.

Các công ty có thể sử dụng kho thuê theo hợp đồng. Hợp đồng thuê kho là sự thỏa thuận giữa bên cho thuê và bên đi thuê về quyền lợi và nghĩa vụ của các bên, trong đó bên cho thuê sẽ cung cấp dịch vụ kho bãi theo thỏa thuận cho khách hàng và bên đi thuê sẽ thanh toán tiền thuê kho cho bên cho thuê. Loại kho này là loại kho cũng được thay đổi cho phù hợp với mục đích sử dụng của công ty và hoạt động logistics trong nội bộ công ty. Thuê kho theo hợp đồng là sự thỏa thuận về lợi ích dài hạn của các bên, các bên sẽ cùng nhau chia sẻ rủi ro trong những hoạt động sản xuất chung nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, năng suất và hiệu quả kinh doanh.

• Theo như chức năng kho hàng được chia thành các loại sau:

- Kho nguyên vật liệu (Raw material and component warehouses): Đây là kho chứa nguyên vật liệu, phụ tùng... để cung ứng các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất.

.- Kho sản xuất (Work-in-process warehouses): Nhiều nhà máy sản xuất cần lưu trữ sản phẩm chưa hoàn chỉnh cần lắp ráp thì kho sản xuất sẽ thực hiện chức năng đó.

Kho thành phẩm (Finished goods warehouses): Tại đây sản phẩm hoàn chỉnh được lưu trữ.

- Kho phân phối và trung tâm (Distribution warehouse and centres): Kho kết hợp, ghép đồng bộ cho các sản phẩm được sản xuất từ những nhà máy khác nhau, thành các lô hàng để giao cho khách hàng.

- Kho đáp ứng và trung tâm (Fulfilment warehouses and centres): Hàng hóa được nhận và giao theo lô nhỏ cho từng khách hàng cá nhân.

- Kho địa phương (Local warehouses): Trong một số trường hợp, kho địa phương được sử dụng để cung cấp hàng hoàn toàn cho một khu vực địa phương nhất định.

- Kho dịch vụ giá trị gia tăng (Value-added service warehouses): Tại đây các động giá trị gia tăng được thực hiện cho hàng hóa lưu trữ như: đóng gói, dán nhãn, định giá...

2.3 Giới thiệu về hệ thống Smartlog

Giới thiệu chung

Startup Việt Nam tiên phong về phát triển các giải pháp công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động vận hành logistics.

Với đội ngũ tâm huyết và am hiểu sâu sắc về quản trị chuỗi cung ứng, quản trị logistics, Smartlog đang dần thay đổi cách thức vận hành logistics theo xu hướng cách mạng công nghiệp 4.0. Giúp khách hàng của Smartlog nâng cao được hiệu quả vận hành và cải thiện rõ rệt chất lượng dịch vụ logistics.

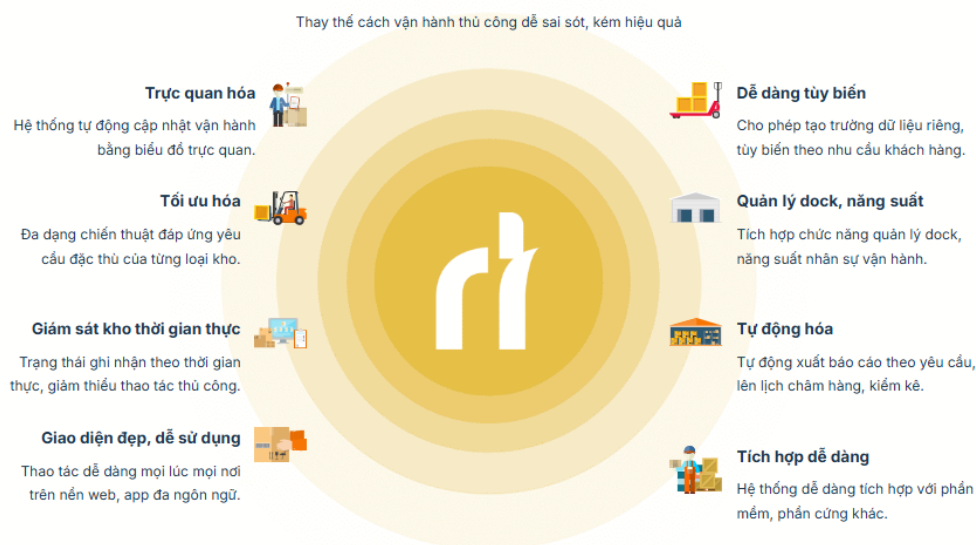
Smartlog đồng hành cùng doanh nghiệp Việt Nam xây dựng mạng lưới logistics trở thành một hệ sinh thái mà các doanh nghiệp có thể chia sẻ, tối ưu hóa nguồn lực cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh. Chúng tôi không ngừng đổi mới về công nghệ và giải pháp để doanh nghiệp Việt Nam có thể cạnh tranh ở tầm khu vực, trước nhất là ngay tại “sân nhà” Việt Nam.

Giải pháp quản lý kho hàng toàn diện cho chủ hàng /3PL

SWM (Smartlog Warehouse Management System) ứng dụng giải thuật thông minh nhằm tối ưu hoá quy trình vận hành của kho hàng & trung tâm phân phối giúp giám sát, vận hành dễ dàng hơn, giảm thiểu sai sót.

Giải pháp quản lý kho hàng SWM là một lựa chọn lý tưởng cho các doanh nghiệp quản lý logistics, hệ thống đã và đang được sử dụng cho các ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), thực phẩm (F&B), dược phẩm (Pharmacy), hóa chất (chemical), điện tử (Electronic), dệt may (Garment),...

Giải pháp kho hàng không giấy tờ (Paperless Warehouse)



Hình 2.1: Các lợi ích trong hệ thống smartlog

(Nguồn: Công ty CP giải pháp chuỗi cung ứng Smartlog)

Tính năng của giải pháp quản lý kho hàng SWM

Giúp doanh nghiệp quản lý kho hàng dễ dàng hơn, thông minh hơn, tối ưu hơn!



Hình 2.2: Các tính năng trong hệ thống smartlog

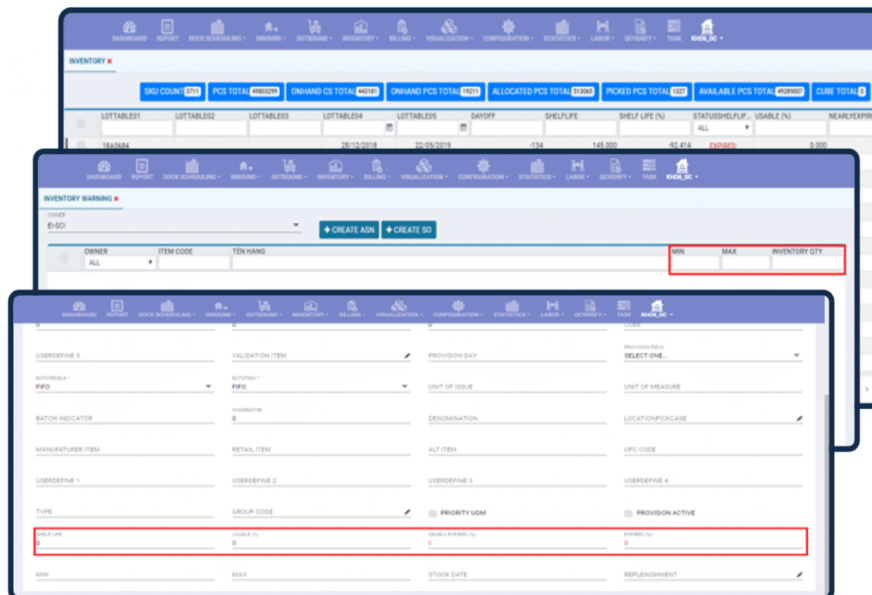
(Nguồn: Công ty CP giải pháp chuỗi cung ứng Smartlog)

- » Nhận hàng
- » Kiểm hàng
- » Cất hàng
- » Quản lý tồn kho
- » Load hàng
- » Sắp xếp
- » Châm/rót hàng lẻ
- » Chọn đơn soạn hàng
- » Hợp nhất đơn hàng
- » Kiểm tra tồn kho thực tế
- » Cross Docking
- » Tích hợp RF/Mobile
- » Di chuyển hàng hóa
- » Dịch vụ giá trị gia tăng
- » Phân luồng hàng
- » Quản lý nhà cung cấp

- » Quản lý Dock/Sàn & RFID
- » Phân tích dữ liệu (BI)
- » Tích hợp TMS, ERP
- » Báo cáo trực quan
- » Tự động tính hóa đơn

Chiến thuật sắp xếp hàng hoá (Put away) và soạn hàng (Allocate)

Giúp doanh nghiệp quản lý kho hàng dễ dàng hơn, thông minh hơn, tối ưu hơn! hỉ định chính xác đến từng vị trí cất hàng và soạn hàng tự động. Thiết lập tối ưu vị trí và đường đi cho người dùng. hợp thiết bị ngoại vi, ghi nhận thao tác của người dùng theo thời gian thực. Thiết lập chiến thuật lấy hàng theo FIFO, theo shelf-life, ngày sản xuất, ngày hết hạn, Batch, Lot, BOM, Kit... Thiết lập chiến thuật soạn hàng theo đơn hàng, nhóm hàng, khu vực, đơn gộp (wave picking)



Hình 2.3: Trường thông tin trong phần data

(Nguồn: Công ty CP giải pháp chuỗi cung ứng Smartlog)

Báo cáo kinh doanh thông minh (BI)

- Theo dõi trực tiếp, online hiệu quả vận hành của kho hàng
- Báo cáo sản lượng xuất, nhập, tồn kho và các tình trạng khác của đơn hàng
- Xuất ra dạng Excel, PDF và máy in theo chuẩn mực thông dụng
- Kiểm soát lượng hàng tăng giảm trong kho, sức chứa và các dạng cảnh báo về: sức chứa, cảnh báo lượng tồn kho vượt quá cao hay giảm quá thấp, các mặt hàng sắp hết hạn hoặc đã hết hạn,...

- Tùy biến tự động cảnh báo theo yêu cầu: Nhập, xuất hàng sai SKU, Đặt hàng sai vị trí, Thực nhận khác với kế hoạch,...

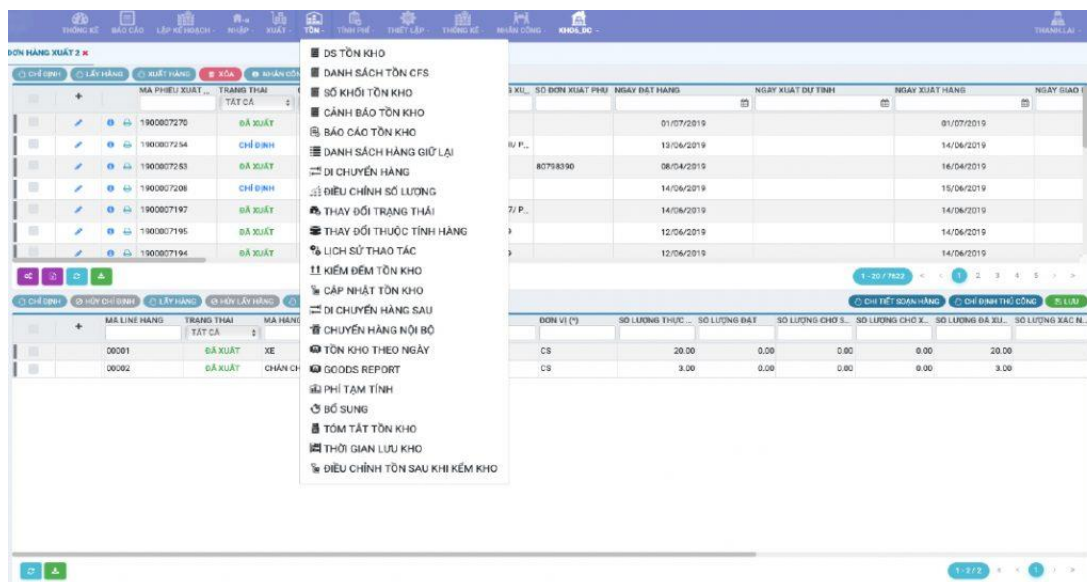


Hình 2.4: Báo cáo trong hệ thống

(Nguồn: Công ty CP giải pháp chuỗi cung ứng Smartlog)

Giám sát tồn kho theo thời gian thực

- Khả năng giám sát tồn kho, và tùy chỉnh theo nhu cầu của khách hàng (shelf-life, A-Z, vòng đời sản phẩm, giám sát 3D...)
- Giảm thiểu chi phí tồn kho: chi phí vận hành, chi phí vận chuyển hàng tồn kho, và tăng hiệu quả của hoạt động chọn hàng và đóng gói.
- Người dùng truy cập vào danh sách tồn kho trên website ở bất cứ đâu và bất cứ thời gian nào trên máy tính có kết nối Internet.
- Tính năng cho phép thêm và điều chỉnh báo cáo theo nhu cầu của khách hàng với file excel theo từng chức năng của từng end-user.
- End-user được phân quyền theo từng cấp độ quản lý, được tùy chỉnh báo cáo, form xuất dữ liệu excel theo từng nhu cầu của từng khách hàng, từng kho theo từng end-user.



Hình 2.5: Các chức năng trong quản lý tồn

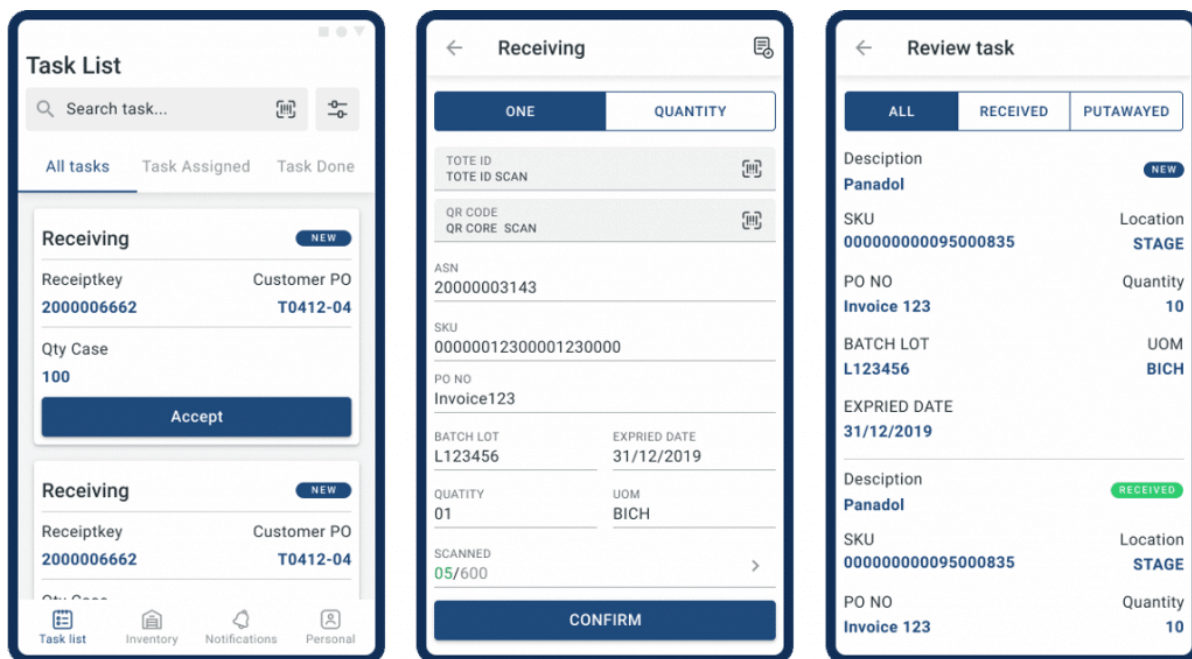
(Nguồn: Công ty CP giải pháp chuỗi cung ứng Smartlog)

Quản lý kho hàng Mobile/Tablet Apps

Được thiết kế phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, mô hình vận hành. Hiện thị hàng tồn kho ngay trên đơn đặt hàng, app quản lý kho hàng SWM giúp bạn biết được mặt hàng có đáp ứng yêu cầu của đơn hàng.

Số lượng hàng hóa sẽ được tự động điều chỉnh tăng, giảm tương ứng với mỗi lần nhập hàng, bán hàng hay kiểm kho. Hỗ trợ tất cả các bước vận hành theo thời gian thực.

SWM xử lý đơn hàng linh hoạt với hàng loạt tính năng: Quét mã vạch bằng camera, tìm kiếm thông tin bằng giọng nói, Kết nối bluetooth với máy in hóa đơn,...



Hình 2.6: Màn hình hiển thị của handheld

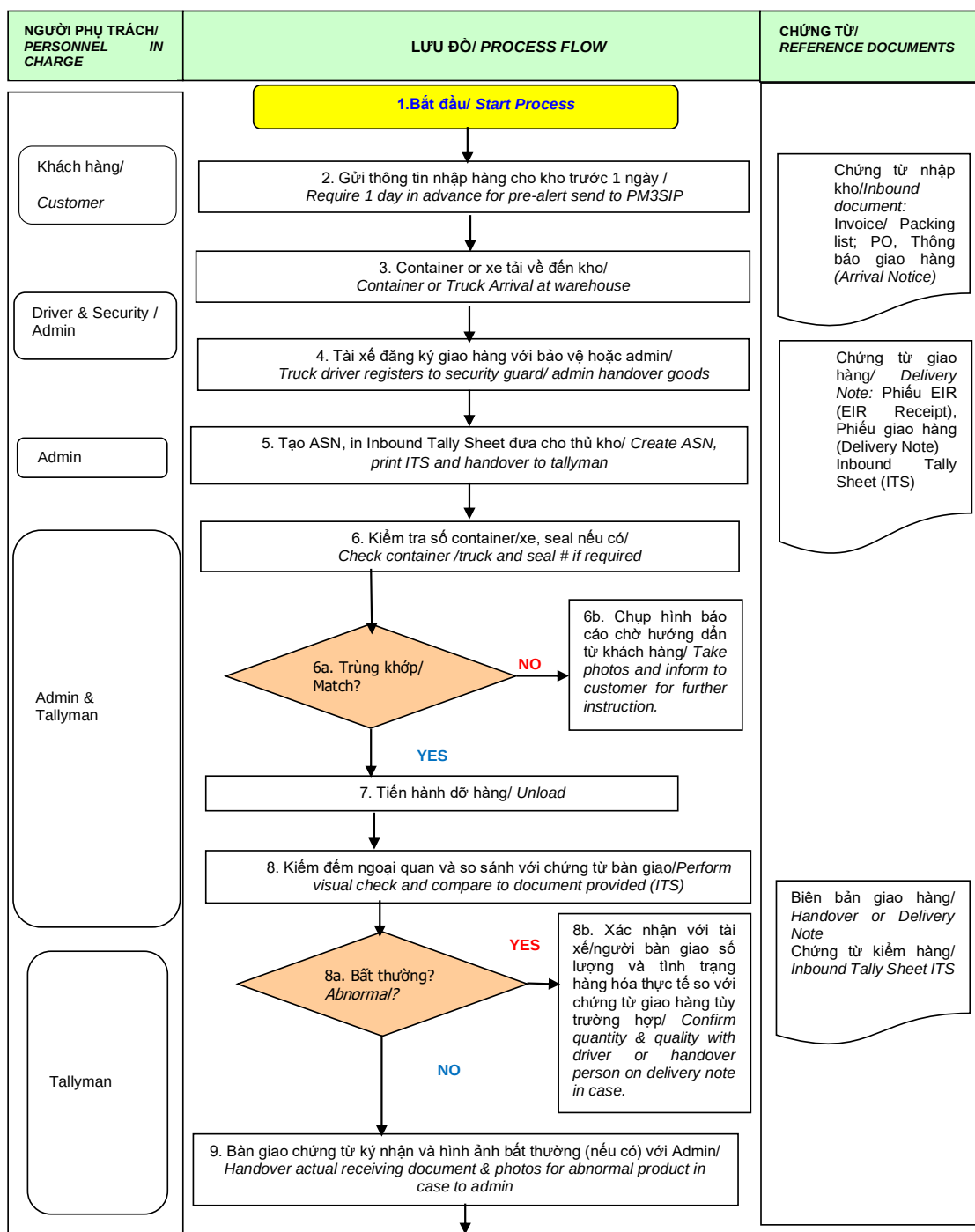
(Nguồn: Công ty CP giải pháp chuỗi cung ứng Smartlog)

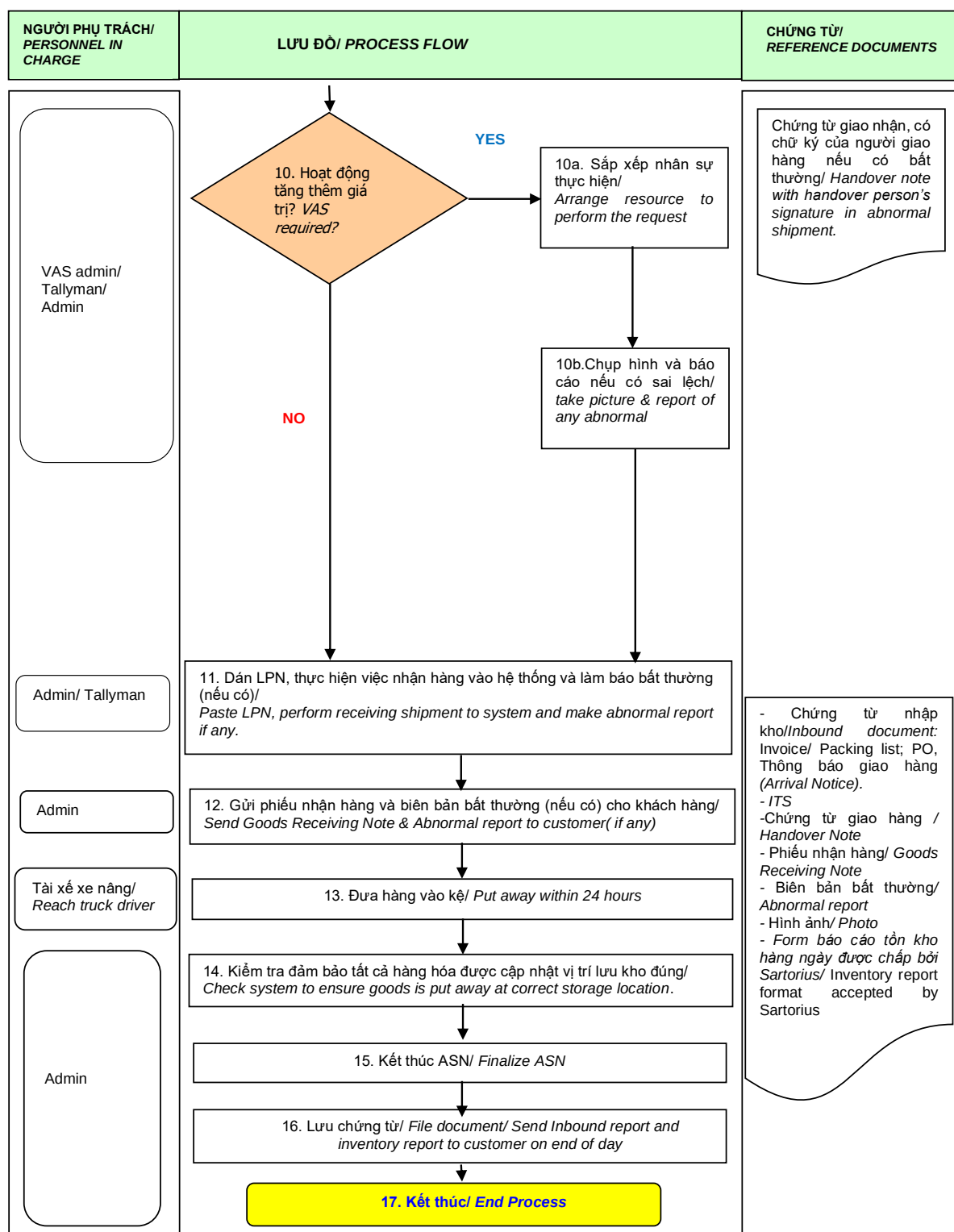
TÓM TẮT CHƯƠNG 2

Ở chương 2 tác giả trình bày chủ yếu về kiến thức kho hàng. Những lý thuyết về quản lý kho và giới thiệu thêm về hệ thống smartlog. Nối tiếp ở chương 2 tác giả trình bày về thực trạng quản lý kho ở chương 3.

CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG HỆ THỐNG SMARTLOG VÀO QUẢN LÝ TỒN KHO TẠI KHO PHÚ MỸ 3

3.1 Quy trình vận hành nhập hàng





Hình 3.1: Lưu đồ nhập hàng tại kho Phú Mỹ 3

(Nguồn: Phòng kho vận Phú Mỹ 3)

Bước 1: Bắt đầu (Start Process)

Quy trình bắt đầu khi có thông báo từ khách hàng hoặc tài xế.

Bước 2: Gửi thông tin nhập hàng trước 1 ngày

Yêu cầu khách hàng gửi thông báo trước 1 ngày để chuẩn bị trước.

Bước 3: Container hoặc xe tải đến kho

Tài xế đưa container hoặc xe tải đến kho theo kế hoạch.

Bước 4: Tài xế đăng ký giao hàng với bảo vệ hoặc admin

Tài xế tiến hành đăng ký xe tại cổng kho với bảo vệ hoặc admin để vào kho.

Bước 5: Tạo ASN (Advanced Shipment Notification)

In bảng Inbound Tally Sheet và chuyển giao cho Tallyman phụ trách.

Bước 6: Kiểm tra container/xe và seal niêm phong

Tiến hành kiểm tra tình trạng container và seal niêm phong.

→ 6a: Trùng khớp?

YES: Tiếp tục bước 7.

NO: Tiến hành chụp hình và thông báo cho khách hàng để xử lý.

Bước 7: Tiến hành dỡ hàng (Unload)

Tiến hành bốc dỡ hàng từ container hoặc xe tải.

Bước 8: Kiểm tra ngoại quan và so sánh với chứng từ

So sánh tình trạng thực tế với chứng từ cung cấp.

→ 8a: Bất thường?

YES: Xác nhận với tài xế và báo cáo bất thường.

NO: Tiếp tục bước 9.

Bước 9: Bàn giao chứng từ và báo cáo bất thường (nếu có)

Hoàn tất bàn giao tài liệu và xử lý bất thường cho admin.

Bước 10: Hoạt động tăng thêm giá trị (VAS required?)

Quyết định có cần thêm giá trị gia tăng cho hàng hóa:

→ YES:

10a: Sắp xếp nhân sự thực hiện.

10b: Chụp hình và báo cáo bất thường nếu có.

→ NO: Tiếp tục xử lý hàng hóa bình thường.

Bước 11: Dán LPN và nhận hàng

Dán mã LPN và nhập thông tin lô hàng vào hệ thống.

Bước 12: Gửi biên bản nhận hàng và báo cáo bất thường

Lập báo cáo và gửi biên bản nhận hàng cho khách hàng.

Bước 13: Đưa hàng vào kệ trong vòng 24 giờ

Lưu trữ hàng hóa đúng vị trí trong khoảng thời gian quy định.

Bước 14: Kiểm tra hệ thống lưu trữ

Đảm bảo thông tin lô hàng đã được cập nhật chính xác.

Bước 15: Kết thúc ASN

Hoàn tất trạng thái ASN trong hệ thống.

Bước 16: Lưu chứng từ và gửi báo cáo cuối ngày

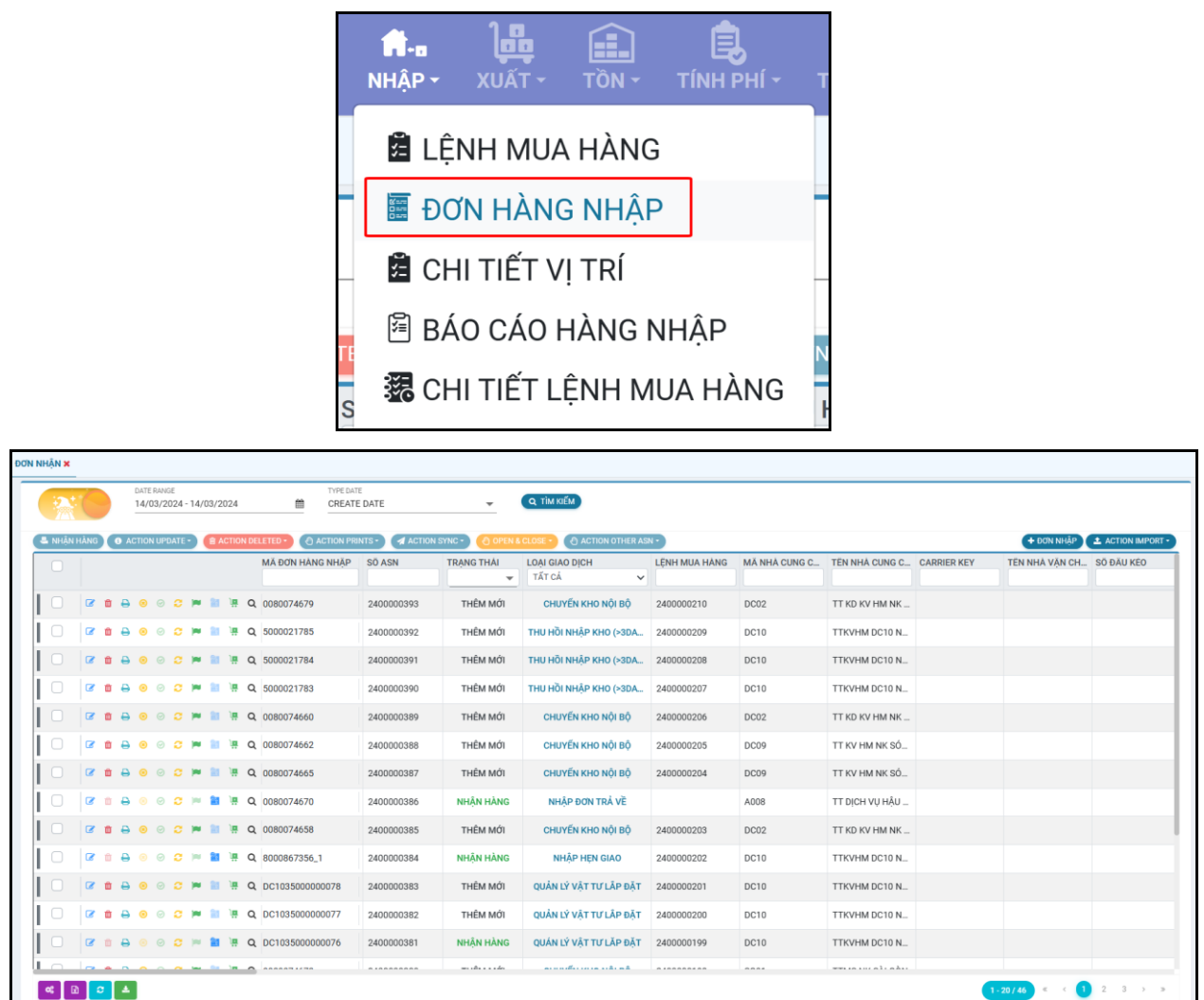
Lưu lại toàn bộ báo cáo nhận hàng và kiểm kê.

Bước 17: Kết thúc quy trình

3.1.1 Tạo đơn hàng nhập

Tạo đơn hàng nhập ASN

Bước 1: Chọn module NHẬP → màn hình ĐƠN HÀNG NHẬP.



Hình 3.2: Màn hình Đơn nhập

Tạo đơn hàng nhập thủ công

Bước 2: Tại màn hình “Đơn nhận”, bấm nút **+ ĐƠN NHẬP** để tạo mới đơn hàng nhập thủ công.

Bước 3: Tại màn hình “Chi tiết đơn hàng nhập”, điền các trường thông tin bắt buộc ở thẻ Chung để tạo tiêu đề đơn nhập: *chủ hàng, loại đơn nhập, mã đơn hàng và các trường thông tin khác (nếu cần).*

Bước 4: Tại màn hình “Chi tiết đơn hàng nhập”, điền các trường thông tin bắt buộc ở thẻ Chi tiết để tạo chi tiết thông tin đơn nhập: *mã hàng, đơn vị, số lượng và các trường thông tin khác (nếu cần).*

Lưu ý: Đối với hàng hóa ngoại quan, người dùng cần điền thông tin Mã tờ khai vào trường **lortable02** tại từng dòng hàng hóa để đánh dấu hàng ngoại quan.

Hình 3.3: Tại màn hình “Chi tiết đơn nhập”:

- Thẻ chung gồm các thông tin chung của đơn nhập: chủ hàng, loại đơn, mã đơn...
- Thẻ chi tiết gồm các thông tin chi tiết của đơn nhập: mã hàng, đơn vị, số lượng...

Lưu ý: Các trường có đánh dấu * là các trường bắt buộc điền.

Các trường thông tin quản lý trong màn hình “Đơn nhập”:

TÊN TRƯỜNG	DIỄN GIẢI
Thông tin tổng quan	
CHỦ HÀNG	Chủ hàng
SỐ ASN	Số ASN (hệ thống tự tạo)
MÃ ĐƠN HÀNG NHẬP	Mã đơn nhập ASN

LOẠI GIAO DỊCH	Loại đơn
TRẠNG THÁI	Các trạng thái đơn nhập : THÊM MỚI NHẬN MỘT PHẦN NHẬN HÀNG HỦY ĐÓNG
MÃ NHÀ CUNG CẤP	Mã nhà cung cấp
SỐ LƯỢNG DỰ KIẾN	Tổng số lượng dự kiến nhập (ĐV: cái)
NHẬN HÀNG	Tổng số lượng thực tế nhập (ĐV: cái)
THÙNG DỰ KIẾN	Tổng số lượng dự kiến nhập (ĐV: thùng)
THÙNG ĐÃ NHẬN	Tổng số lượng thực tế nhập (ĐV: thùng)
NGÀY NHẬN HÀNG	Ngày nhập hàng dự kiến
NGÀY NHẬN HÀNG	Ngày nhập hàng thực tế
NGÀY TẠO	Ngày tạo đơn
Thông tin chi tiết	
SỐ DÒNG	Thứ tự dòng (hệ thống tự tạo)
TRẠNG THÁI	Trạng thái mã hàng: THÊM MỚI NHẬN HÀNG
MÃ HÀNG	Mã hàng
TÊN HÀNG	Tên hàng
ĐƠN VỊ	Đơn vị
MÃ UPC	Mã UPC

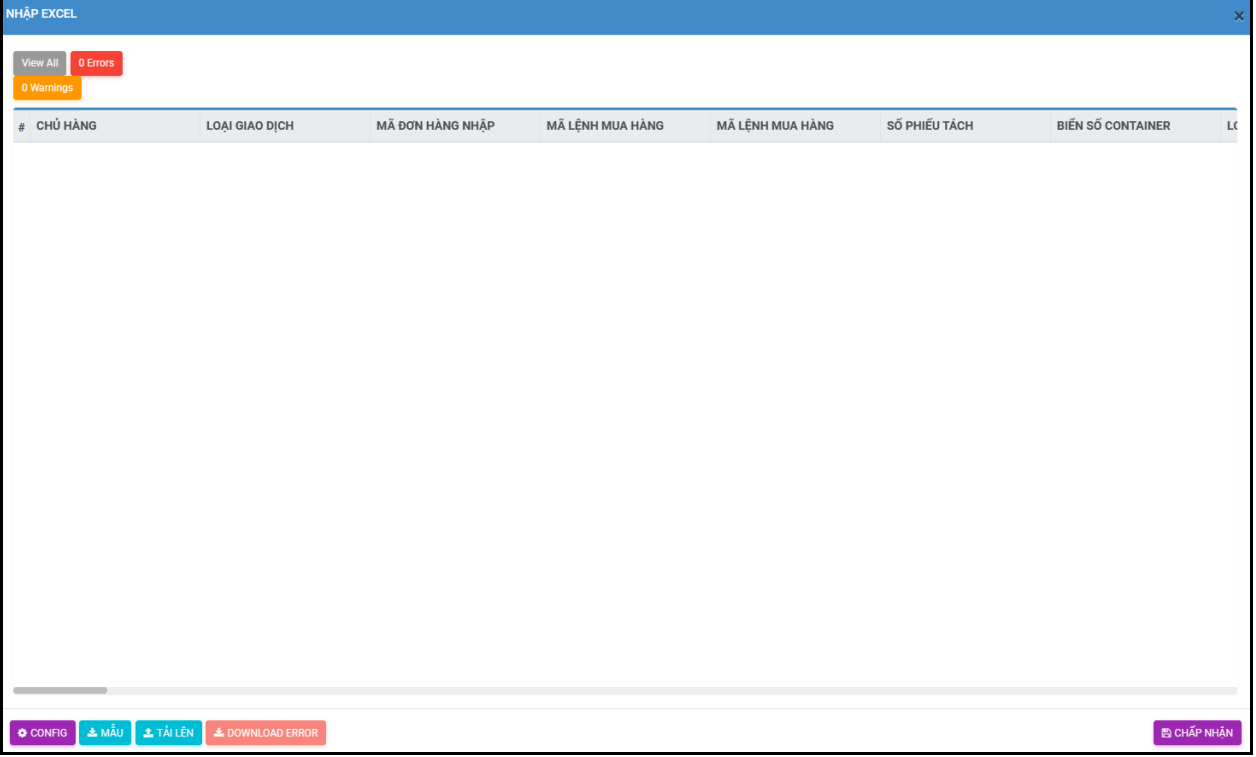
DỰ KIẾN	Số lượng dự kiến nhập
NHẬN HÀNG	Số lượng thực tế nhập
TRẠNG THÁI (HÀNG HÓA)	Trạng thái hàng hóa
DETAIL RECEIPT DATE	Ngày nhập hàng thực tế
LOTTABLE02	Thông tin mã tờ khai

Bảng: 3.2 Thông tin tên trường trong hệ thống smartlog

Tạo đơn hàng nhập bằng upload Excel

Bước 1: Tại màn hình “Đơn nhập”, bấm nút  →  để tạo mới đơn hàng nhập bằng upload Excel.

Bước 2: Chọn  để tải xuống mẫu Excel.



Bước 3: Điền thông tin đơn nhập vào mẫu Excel (các ô tô đỏ là các trường thông tin bắt buộc): chủ hàng, loại đơn nhập, mã đơn nhập, mã hàng, đơn vị, số lượng ...

storekey	type	externreceiptkey	invoice_no_sai	notes	expectedreceiptdate	suppliercode	sku	uom	qtyexpected
OWNER	TYPE	CUSTOMER PO	INVOICE NO	REMARK ASN	EXPECTED RECEIPT DATE	SUPPLIER	ITEMCODE	UOM	QTY
TOSHIBA	01	TEST123.1	123123123	NHẬP CONTAINER	12/03/2024		JBLSDNGEARSNSBLK	CAI	100
TOSHIBA	01	TEST123.1	123123123	NHẬP CONTAINER	12/03/2024		JBLBAR800PROBLKAS	BO	200
TOSHIBA	01	TEST123.1	123123123	NHẬP CONTAINER	12/03/2024		AW-W88BLK	CAI	500

Lưu ý: Đối với hàng hóa ngoại quan, người dùng cần điền thông tin Mã tờ khai vào trường **lottable02** tại từng dòng hàng hóa để đánh dấu hàng ngoại quan

Bước 4: Chọn  để tải lên file Excel thông tin đơn nhập.

Bước 5: Chọn  **CHẤP NHẬN** để chấp nhận tải lên các đơn nhập.

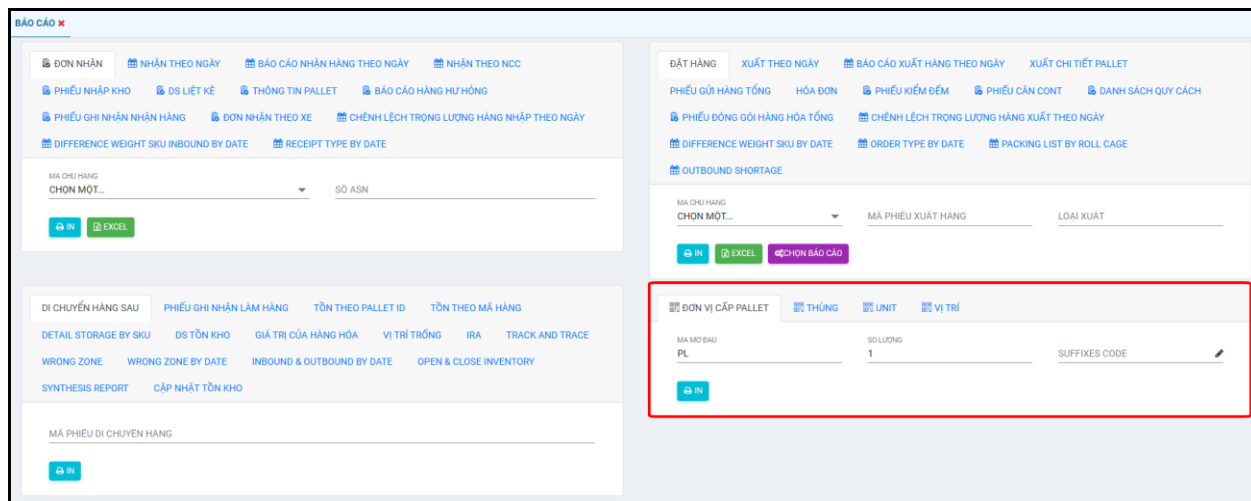
Lưu ý: Các trường tô đỏ là các trường bắt buộc điền.

In các Pallet ID rộng trên hệ thống

Dựa vào thông tin đơn hàng nhập trên hệ thống, in số lượng pallet tương ứng để nhập hàng.

Bước 1: Trên thanh menu, vào tính năng  **BÁO CÁO**

Bước 2: Chọn thẻ “Đơn vị cấp Pallet”  Điền thông tin số lượng pallet cần in



Hình 3.4: Màn hình tính năng Báo cáo

Trong đó:

- Mã mở đầu: Ký tự mở đầu của mã Pallet ID (tối đa 3 ký tự), người dùng nhập chữ in hoa, viết liền, không dấu.
- Cấu trúc Pallet ID hệ thống tự động tạo, ví dụ PL2400000001

Ký tự đầu (người dùng điền, tối đa 3) - năm (2 ký tự cuối của năm) - 8 số thứ tự tịnh tiến.

- Số lượng: Số lượng pallet muốn in

Bước 3: Nhấn nút  **IN** để in Pallet ID  hệ thống chuyển sang cửa sổ mới để người dùng có thể thao tác in



Hình 3.5: Mẫu mã Pallet được hệ thống tự động sinh ra

Lưu ý:

- Mẫu pallet in ra có thể tùy chỉnh theo nhu cầu
- Mã pallet được hệ thống sinh ra theo nguyên tắc tịnh tiến tăng dần không trùng

3.1.2 Nhập hàng

Nhập hàng bằng Web

Lưu ý:

- Người dùng ghi nhận thông tin nhập hàng thực tế từ phiếu nhập hàng.
- Người dùng cần điền các thông tin Pallet ID, số lô, ngày sản xuất, hạn sử dụng ... và bấm nút **LƯU** trong màn hình “Chi tiết đơn nhập” trước khi nhập hàng bằng Web.

❖ *Cách 1: Nhận 1 hoặc nhiều đơn hàng nhập*

Bước 1: Tại màn hình “Đơn nhập”, người dùng chọn 1 hoặc nhiều đơn nhập.

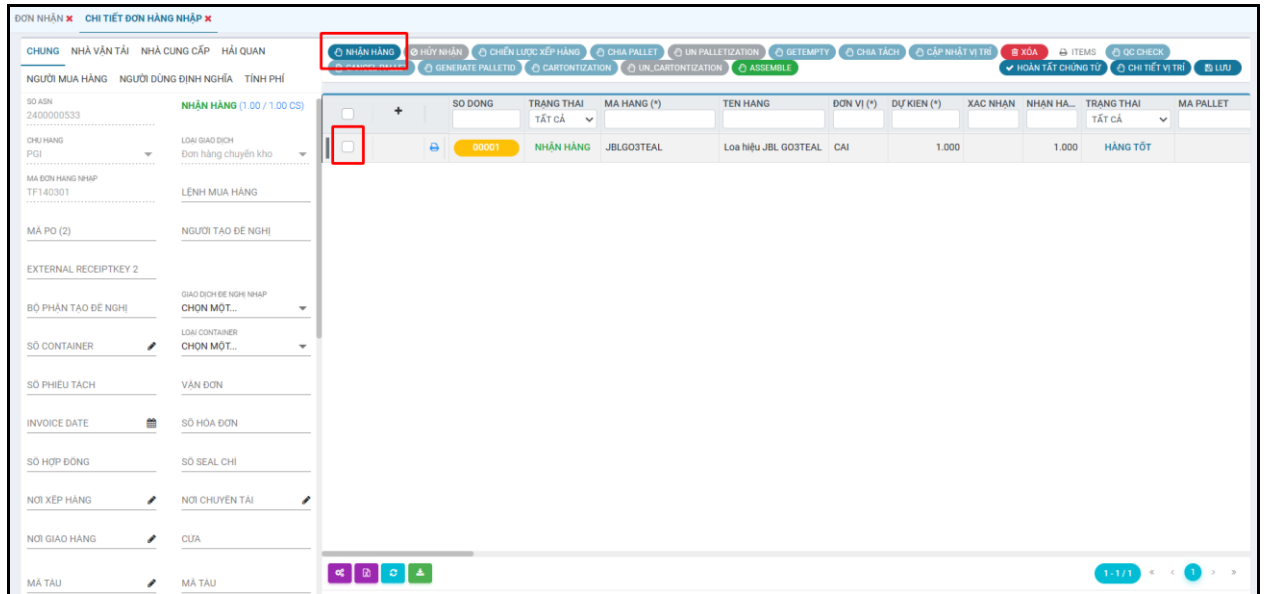
Bước 2: Nhấn nút **NHẬP HÀNG**

❖ *Cách 2: Nhận 1 phần đơn hàng nhập*

Bước 1: Tại màn hình “Đơn nhập”, bấm nút để vào màn hình Chi tiết đơn nhập.

Bước 2: Tại màn hình “Chi tiết đơn hàng nhập”, chọn 1 hoặc nhiều dòng muốn nhận.

Bước 3: Nhấn nút NHẬN HÀNG



The screenshot shows the SWM system interface. At the top, there is a navigation bar with several tabs, including 'NHẬN HÀNG' (Receive Goods), which is highlighted with a red box. Below the navigation bar, there is a form with various fields for entering goods information. The 'NHẬN HÀNG' button is located in the top right corner of the form, next to the 'NHẬN HÀNG' tab. The button is a blue square with a white checkmark icon. The form also includes fields for 'SỐ ĐƠN' (Order Number), 'TRANG THÁI' (Status), 'MA HÀNG (*)' (Item Code), 'TEN HÀNG' (Item Name), 'ĐƠN VỊ (*)' (Unit), 'DỰ KIẾN (*)' (Forecast), 'XÁC NHẬN' (Confirmation), 'NHẬN HÀNG' (Receive Goods), 'TRANG THÁI' (Status), and 'MA PALLET' (Pallet Code). The 'NHẬN HÀNG' button is located in the top right corner of the form, next to the 'NHẬN HÀNG' tab.

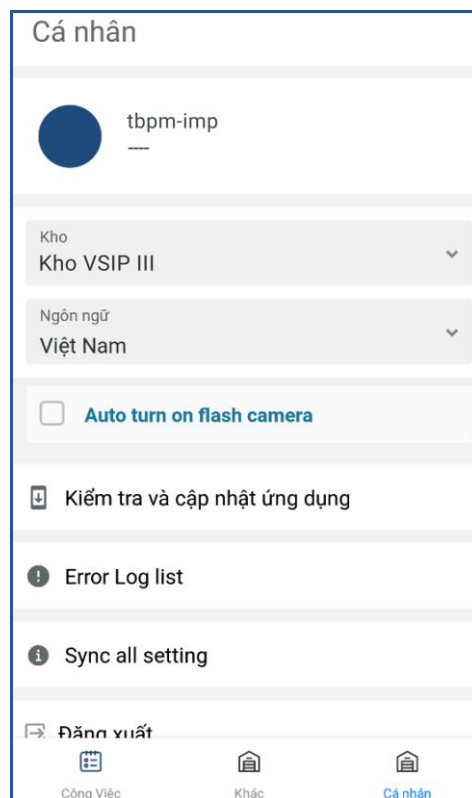
Nhập hàng bằng App

Để nhập hàng trên handheld, người dùng đăng nhập vào app SWM theo các bước sau:

Bước 1: Trên handheld, mở app Smartlog SWM 

Bước 2: Đăng nhập bằng Tài khoản và Mật khẩu được cung cấp → Nhấn nút Ghi nhớ đăng nhập.

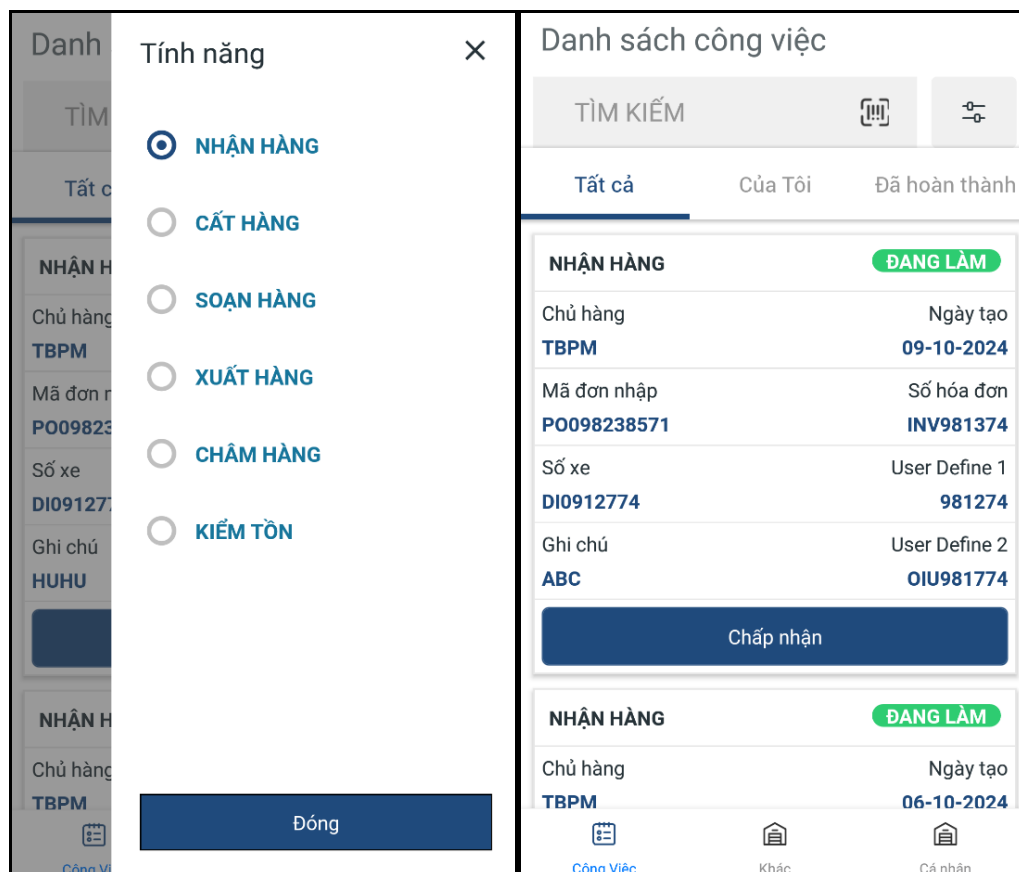
Bước 3: Vào phần cá nhân, chọn kho cần thao tác:



The screenshot shows the 'Cá nhân' (Personal) screen in the SWM app. The screen displays the user's profile information, including a blue circular profile picture and the username 'tbpm-imp'. Below the profile information, there are two dropdown menus: 'Kho' (Warehouse) with 'Kho VSIP III' selected, and 'Ngôn ngữ' (Language) with 'Việt Nam' selected. There is also a checkbox labeled 'Auto turn on flash camera'. Below these options, there are four menu items: 'Kiểm tra và cập nhật ứng dụng' (Check and update app), 'Error Log list', 'Sync all setting', and 'Đăng xuất' (Logout). At the bottom of the screen, there is a navigation bar with three icons: 'Công Việc' (Work), 'Khác' (Other), and 'Cá nhân' (Personal), with 'Cá nhân' being the active tab.

Hình 3.6:Màn hình cá nhân

Bước 4: Truy cập vào Danh sách tính năng và chọn mục Nhập hàng.



Hình 3.7: Màn hình tính năng nhập hàng

Bước 5:

- Tại thanh → người dùng tìm kiếm tương đối các thông tin: mã đơn hàng, số xe, số hóa đơn.

- Tại thẻ “Tất cả”, người dùng chấp nhận lệnh nhập hàng trên Mobile App, khi đã chấp nhận ở thẻ này, lệnh nhập hàng sẽ được chuyển sang thẻ “Của tôi”, lệnh đã hoàn thành sẽ được chuyển sang thẻ “Đã hoàn thành”.

Sau khi người dùng bấm chấp nhận đơn hàng, đơn hàng nhập sẽ hiển thị trong màn hình của tôi và vào chi tiết công việc nhập hàng:

Để tiến hành nhập hàng, người dùng thực hiện các thao tác dưới đây.

Hình 3.8: Màn hình nhập hàng

Bước 1: Quét hoặc nhập tay mã Pallet ID (bắt buộc)

Bước 2: Chọn mã hàng cần nhập bằng 1 trong 2 cách sau:

- Cách 1: Tại mục “Mã hàng” → Quét mã hàng của hàng hóa.
- Cách 2: Tại mục “Hàng hóa” → Người dùng chọn trực tiếp mã hàng cần nhận.

Bước 3: Người dùng nhập tay “Xác nhận số lượng” (số lượng xác nhận không được lớn hơn số lượng gợi ý nhập hàng) (bắt buộc).

Bước 4: Người dùng chọn “Trạng thái hàng hóa” để nhập hàng vào kho.

Lưu ý: Nếu không chọn trạng thái khi nhập hàng → hệ thống mặc định trạng thái hàng hóa = OK (hàng tốt).

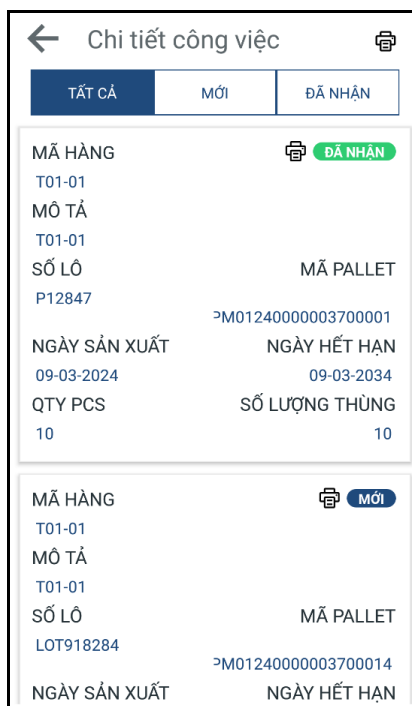
Bước 5: Người dùng quét mã vị trí hoặc nhập tay vị trí để cắt hàng vào kho (không bắt buộc).

Lưu ý:

- Hệ thống báo lỗi khi nhập vị trí chưa được thiết lập trên hệ thống.
- Nếu không nhập vị trí cắt hàng → hệ thống mặc định nhập hàng vào vị trí STAGE

Bước 6: Kiểm tra lại thông tin nhập hàng và bấm nút “Nhập hàng”.

Để xem chi tiết đơn nhập, truy cập vào thẻ “Đã hoàn thành” → nhấn xem chi tiết đơn hoặc nhấn vào nút  tại màn hình Nhập hàng:



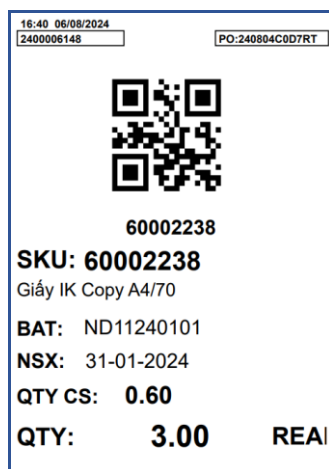
Chi tiết công việc		
TẤT CẢ	MỚI	ĐÃ NHẬN
MÃ HÀNG  ĐÃ NHẬN		
T01-01		
MÔ TẢ		
T01-01		
SỐ LÔ	MÃ PALLET	
P12847	PM0124000003700001	
NGÀY SẢN XUẤT	NGÀY HẾT HẠN	
09-03-2024	09-03-2034	
QTY PCS	SỐ LƯỢNG THÙNG	
10	10	
MÃ HÀNG  MỚI		
T01-01		
MÔ TẢ		
T01-01		
SỐ LÔ	MÃ PALLET	
LOT918284	PM0124000003700014	
NGÀY SẢN XUẤT	NGÀY HẾT HẠN	

Hình 3.9: Màn hình chi tiết công việc nhập hàng

Thông qua màn hình “Chi tiết công việc” ta có thể kiểm tra:

- Tất cả: Thông tin các mã hàng đã nhập và chưa nhập.
- Mới: Thông tin các mã hàng chưa nhập.
- Đã nhập: Thông tin các mã hàng đã nhập.

Bước 7: Ngoài ra, người dùng có thể in lại Pallet Label thủ bằng bằng cách bấm nút  tại màn hình Chi tiết công việc để in Pallet Label



16:40 06/08/2024
2400006148 PO:240804C0D7RT



60002238
SKU: 60002238
Giấy IK Copy A4/70
BAT: ND11240101
NSX: 31-01-2024
QTY CS: 0.60
QTY: 3.00 **REAL**

Hình 3.10: Mẫu Pallet Label

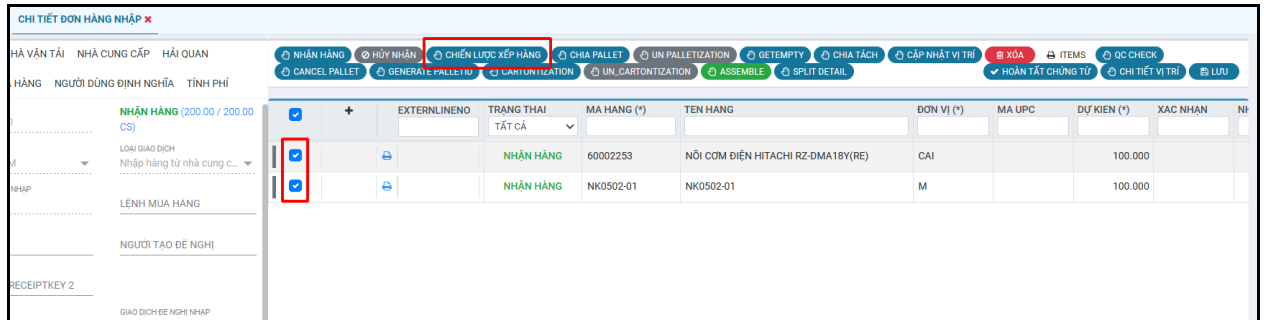
3.1.3 Cất hàng

Cất hàng bằng Web

Bước 1: Tại màn hình “Đơn nhập”, bấm nút  để vào màn hình “Chi tiết đơn nhập”.

Bước 2: Tại màn hình “Chi tiết đơn hàng nhập”, chọn 1 hoặc nhiều dòng muốn cất hàng.

Bước 3: Nhấn nút  **CHIẾN LƯỢC XẾP HÀNG** để cất hàng vào vị trí đã thiết lập.



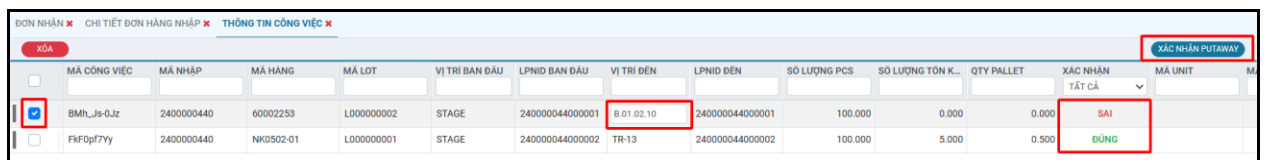
CHỌN	+	EXTERNLINENO	TRẠNG THÁI	MA HÀNG (*)	TÊN HÀNG	ĐƠN VỊ (*)	MA UPC	DỰ KIẾN (*)	XÁC NHẬN
☒			TẤT CẢ						
☒			NHẬN HÀNG	60002253	NỒI CƠM ĐIỆN HITACHI RZ-DMA18Y(RE)	CAI		100.000	
☒			NHẬN HÀNG	NK0502-01	NK0502-01	M		100.000	

Bước 4: Nhấn nút  **CHI TIẾT VỊ TRÍ** để xác nhận vị trí cất hàng.

Bước 5: Tại cột “Vị trí đến”, hệ thống gợi ý vị trí cất hàng theo chiến thuật cất hàng đã thiết lập (có thể nhập vị trí khác).

Bước 6: Chọn các dòng mã hàng muốn cất → bấm nút **XÁC NHẬN PUTAWAY** để xác nhận cất hàng.

Bước 7: Sau khi cất hàng thành công, hệ thống chuyển trạng thái của dòng tại cột “Xác nhận” từ “Sai” → “Đúng”.



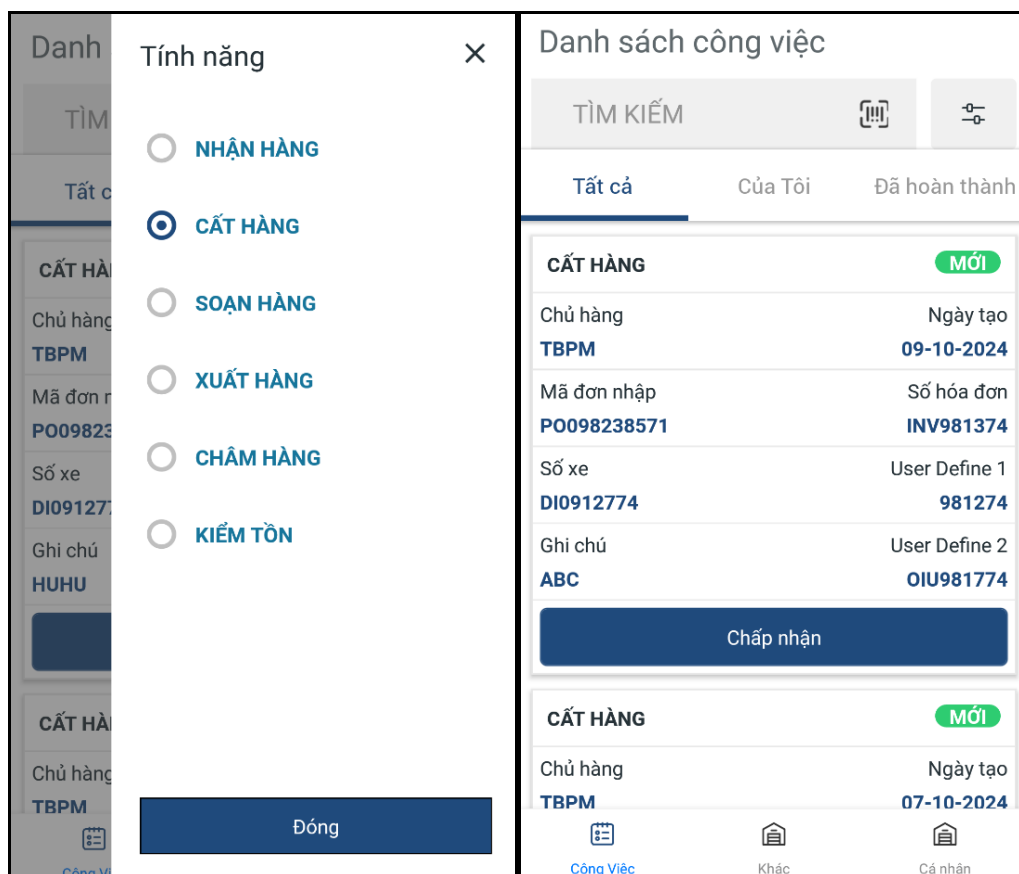
XÓA	MÃ CÔNG VIỆC	MÃ NHẬP	MÃ HÀNG	MÃ LOT	VỊ TRÍ BAN ĐẦU	LPNID BAN ĐẦU	VỊ TRÍ ĐẾN	LPNID ĐẾN	SỐ LƯỢNG PCS	SỐ LƯỢNG TON K...	QTY PALLET	XÁC NHẬN	MÃ UNIT
☒	BMh_Js-0Jz	2400000440	60002253	L000000002	STAGE	2400000440000001	B.01.02.10	2400000440000001	100.000	0.000	0.000	Sai	
☒	FkF0pf7Yy	2400000440	NK0502-01	L000000001	STAGE	2400000440000002	TR-13	2400000440000002	100.000	5.000	0.500	Đúng	

Cất hàng bằng App

❖ Các bước thao tác

Lưu ý: Hệ thống chỉ cho phép cất hàng các Pallet ID ở vị trí STAGE, các Pallet ID ở vị trí khác STAGE (đã cất hàng ở màn hình Nhập hàng, cất hàng ở Web hoặc đã được sang pallet) sẽ không hiển thị ở màn hình Cất hàng ở App.

Bước 1: Truy cập vào Danh sách tính năng, chọn Cất hàng



Hình 3.11: Màn hình tính năng cất hàng

Bước 2:

● Tại thanh → người dùng tìm kiếm tương đối các thông tin: mã hệ thống, mã đơn nhập, số hóa đơn.

● Tại thẻ Tất cả, người dùng chấp nhận lệnh cất hàng trên Mobile App, khi đã chấp nhận ở tab này, lệnh cất hàng sẽ được chuyển sang thẻ Của tôi, lệnh đã hoàn thành sẽ được chuyển sang thẻ Đã hoàn thành.

Sau khi người dùng bấm chấp nhận đơn hàng, đơn hàng nhập sẽ hiển thị trong màn hình của tôi và vào chi tiết công việc:

Để tiến hành cất hàng, người dùng thực hiện các thao tác dưới đây:

❖ TH1: Cất hàng 1 phần

Hình 3.12: Màn hình chi tiết Cắt hàng 1 phần

Bước 1: Quét hoặc nhập tay mã Pallet ID (nếu có).

Bước 2: Quét mã UPC để tìm kiếm hàng hóa hoặc chọn hàng hóa muốn cắt.

Bước 3: Kiểm tra “Vị trí gợi ý” cắt hàng, bấm nút ➡ để đổi sang vị trí gợi ý tiếp theo.

Bước 4: Tại mục “Vị trí cắt hàng”, người dùng bấm nút  để quét hoặc nhập tay để xác nhận vị trí muốn cắt hàng (bắt buộc).

Bước 5: Quét hoặc nhập tay mã Pallet ID tới (nếu có).

Bước 6: Nhập tay số lượng muốn cắt (bắt buộc).

Bước 7: Kiểm tra lại thông tin và bấm nút “Cắt hàng”.

❖ TH2: Cất hàng toàn bộ

The screenshot shows a mobile application interface for stacking goods. At the top, there's a back arrow and the title 'CẤT HÀNG'. Below the title are three input fields: 'PALLETID', 'UPC', and 'HÀNG HÓA' (with a dropdown menu showing 'Tất cả'). A large number '100' is displayed, followed by a button 'CÁI' and a dropdown menu with 'THÙNG' and 'PALLET'. Below this is 'Vị trí đề xuất' (A1.1) and a double arrow button. At the bottom are two more input fields: 'VỊ TRÍ CẤT HÀNG (*)' and 'ĐẾN PALLETID', and a large 'CẤT HÀNG' button.

Hình 3.13: Màn hình chi tiết Cất hàng toàn bộ

Bước 1: Quét hoặc nhập tay mã Pallet ID (nếu có).

Bước 2: Chọn tất cả hàng hóa.

Bước 3: Kiểm tra “Vị trí gợi ý” cất hàng, bấm nút >> để đổi sang vị trí gợi ý tiếp theo.

Bước 4: Tại mục “Vị trí cất hàng”, người dùng bấm nút  để quét hoặc nhập tay để xác nhận vị trí muốn cất hàng (bắt buộc).

Bước 5: Quét hoặc nhập tay mã Pallet ID tới (nếu có).

Bước 6: Kiểm tra lại thông tin và bấm nút “Cất hàng”.

Lưu ý:

- Hệ thống không ràng buộc “Vị trí cất hàng” giống “Vị trí gợi ý” → Người dùng có thể chọn xác nhận vị trí cất hàng khác vị trí gợi ý.
- Hệ thống báo lỗi khi nhập vị trí chưa được thiết lập trên hệ thống.
- Chỉ hiển thị nút “Xác nhận” cất hàng khi thông tin trường UPC rỗng và người dùng điền đầy đủ các trường thông tin bắt buộc (chỉ được phép cất hàng nguyên pallet)

**Giải nghĩa các trường thông tin:*

Sau khi cất hàng, người dùng có thể xem lại thông tin đã cất bằng cách bấm nút . Thông qua màn hình chi tiết công việc ta có thể kiểm tra:



Chi tiết công việc			
TẤT CẢ		MỚI	ĐÃ CẤT
MÃ HÀNG	ĐÃ CẤT		
820984987197542			
TÊN HÀNG	Sofa da Italia Gianduiotto 1167		
SỐ LƯỢNG CÁI	SỐ LƯỢNG THÙNG		
60	2		
MÃ HÀNG	MỚI		
820984987197541			
TÊN HÀNG	Sofa da Italia Gianduiotto 2938		
SỐ LƯỢNG CÁI	SỐ LƯỢNG THÙNG		
90	2		
MÃ HÀNG	MỚI		
820984987197540			
TÊN HÀNG	Sofa da Italia Gianduiotto 4821		
SỐ LƯỢNG CÁI	SỐ LƯỢNG THÙNG		
90	2		

Hình 3.14: Màn hình chi tiết công việc cất hàng

Thông qua màn hình “Chi tiết công việc” ta có thể kiểm tra:

- Tất cả: Thông tin các mã hàng đã cất và chưa cất.
- Mới: Thông tin các mã hàng chưa cất.
- Đã cất: Thông tin các mã hàng đã cất.

Lưu ý:

- 1 pallet ID chỉ thuộc 1 đơn hàng nhập ASN
- Điều kiện để cất hàng là mã hàng đó đã được nhập hàng trên Web hoặc App. Trạng thái đơn hàng phải là “Đang nhận” hoặc “Đã nhận”.
- Hệ thống đề xuất vị trí gợi ý dựa vào “Chiến lược xếp hàng” trong mục Thiết lập gồm các chiến thuật:
 - + Putaway by zone: Cất hàng dựa trên khu vực thiết lập sẵn theo khu vực.
 - + Putaway by location: Cất hàng dựa trên vị trí thiết lập sẵn theo mã hàng.
 - + Putaway by stock: Cất hàng dựa vào số lượng tồn kho.
 - + Putaway by history: Cất hàng dựa vào lịch sử tồn kho.

- Nếu như có 2 người cùng làm trùng một lệnh, nếu người đầu tiên đã hoàn thành và xác nhận, thì người còn lại sẽ không thể thực hiện được tác vụ này nữa và hệ thống sẽ báo lỗi.

Những vấn đề gặp lỗi trong quá trình vận hành

Tuy nhiên trong quá trình nhập hàng bằng APP thì có cũng gặp những lỗi phát sinh

Bước nhận hàng: Lúc nhận hàng bằng app, thì sử dụng handheld để scan mã pallet, khi scan mã pallet hệ thống vẫn nhận và cho scan mã pallet vì vậy dẫn đến nhận trùng mã pallet sẽ làm cho quá trình nhận hàng dẫn đến bị sai sót nhầm lẫn khi scan mã...

1. Trùng mã pallet

Nguyên nhân:

Hạn chế của phần mềm: Hệ thống APP không được lập trình để cảnh báo hoặc chặn thao tác quét trùng mã.

Quản lý dữ liệu không đồng bộ: Cơ sở dữ liệu chưa được đồng bộ hóa hoặc cập nhật kịp thời giữa các thiết bị và hệ thống trung tâm, dẫn đến việc hệ thống không phát hiện mã trùng lặp.

Sai sót của nhân viên: Nhân viên nhập liệu thiếu tập trung hoặc thao tác nhanh, không kiểm tra mã trước khi quét.

2. Lỗi sai mã pallet hoặc thông tin không chính xác

Mô tả lỗi:

Khi quét mã pallet, có trường hợp hệ thống nhận thông tin sai hoặc không khớp với thực tế.

Nguyên nhân:

Chất lượng mã QR/barcode kém: Mã bị mờ, hư hỏng hoặc in sai, khiến thiết bị không thể nhận diện chính xác.

Thiết bị quét lỗi: Handheld không đủ nhạy hoặc đã cũ, dẫn đến lỗi khi quét mã.

Cài đặt APP không tương thích: Phiên bản APP trên handheld chưa được cập nhật đầy đủ hoặc không tương thích với phần cứng.

3. Lỗi nhập thiếu hoặc sai số lượng hàng hóa

Mô tả lỗi:

Hệ thống ghi nhận số lượng hàng hóa không đúng với thực tế, gây ra sai lệch trong tồn kho.

Nguyên nhân:

Quy trình nhận hàng thiếu rõ ràng: Nhân viên không được hướng dẫn chi tiết cách kiểm tra và đối chiếu số lượng khi nhập hàng.

Hệ thống không có tính năng kiểm tra chéo: APP không có cơ chế đối chiếu tự động giữa số lượng hàng nhập thực tế và thông tin trên hệ thống.

Lỗi do con người: Nhân viên nhập dữ liệu sai hoặc không thực hiện việc kiểm đếm chính xác.

4. Lỗi mất kết nối hoặc hệ thống bị treo

Mô tả lỗi:

Trong quá trình vận hành, thiết bị handheld bị mất kết nối với hệ thống, dẫn đến việc nhận hàng bị gián đoạn.

Nguyên nhân:

Mạng wifi không ổn định: Khu vực kho hàng có sóng wifi yếu hoặc không phủ sóng đều.

Lỗi hệ thống APP: APP không được tối ưu hóa để xử lý dữ liệu khi mất kết nối tạm thời, dẫn đến tình trạng treo hoặc không lưu trữ dữ liệu cục bộ.

Thiết bị không đáp ứng: Handheld có cấu hình thấp, không đáp ứng được khối lượng công việc lớn.

5. Lỗi định vị hàng hóa sai vị trí

Mô tả lỗi:

Hệ thống ghi nhận vị trí lưu trữ hàng hóa không chính xác, gây khó khăn trong quá trình tìm kiếm và xuất hàng sau này.

Nguyên nhân:

Sai sót khi nhập vị trí: Nhân viên quét mã pallet nhưng chọn nhầm vị trí lưu trữ trên hệ thống.

Không có cơ chế kiểm tra vị trí: APP không có tính năng xác thực chéo giữa vị trí thực tế và vị trí trên hệ thống.

Sắp xếp hàng hóa không theo quy tắc: Việc đặt hàng hóa trong kho không tuân theo sơ đồ hoặc không được tổ chức rõ ràng.

6. Lỗi thao tác không đồng nhất giữa nhân viên

Mô tả lỗi:

Nhân viên thực hiện quy trình nhận hàng theo các cách khác nhau, gây khó khăn trong việc chuẩn hóa và kiểm tra quy trình.

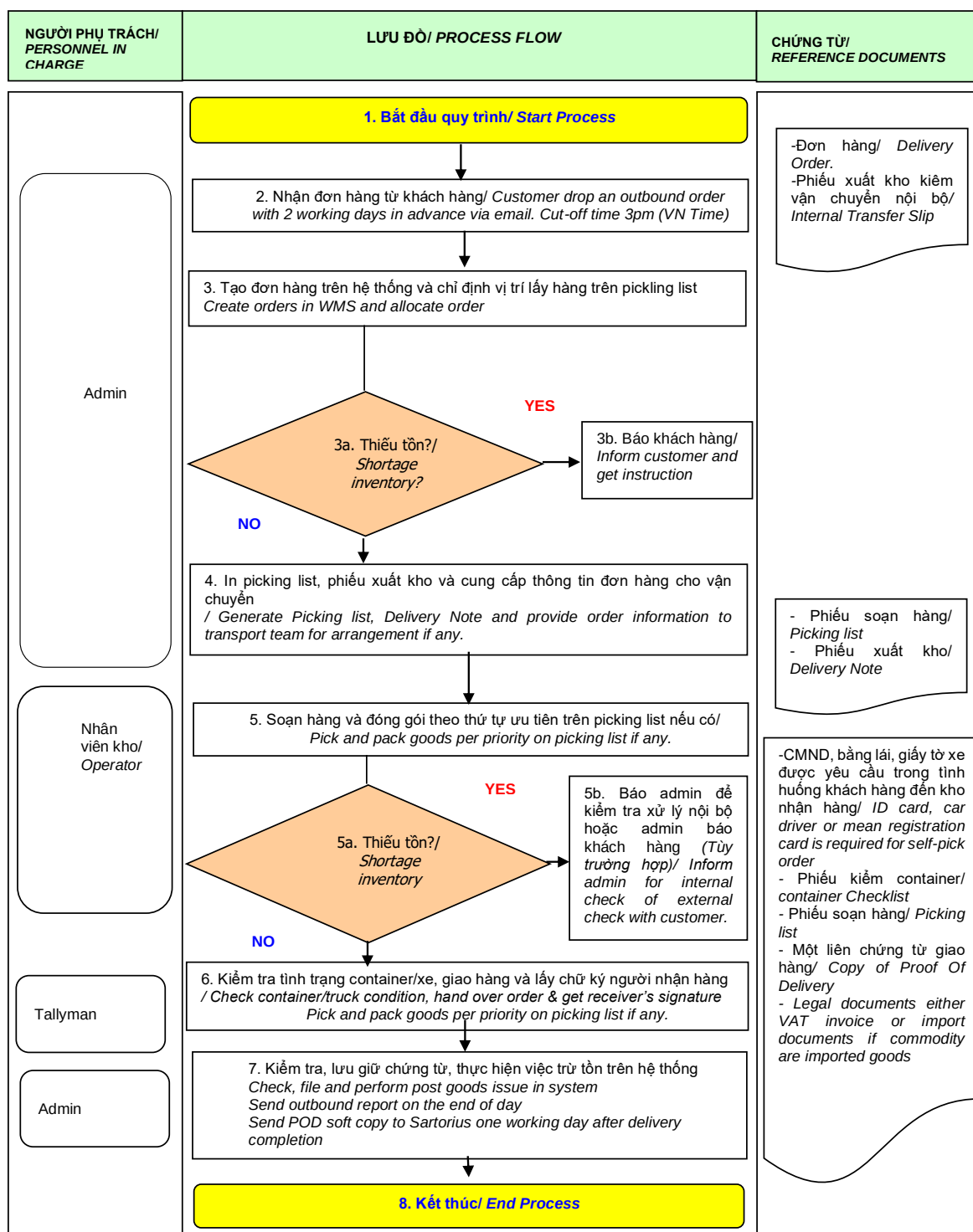
Nguyên nhân:

Đào tạo không đồng bộ: Nhân viên không được đào tạo quy trình thống nhất hoặc được hướng dẫn khác nhau bởi các quản lý.

Quy trình phức tạp: Quy trình nhận hàng trên APP không rõ ràng hoặc yêu cầu nhiều bước khó nhớ.

Nhân sự mới thiếu kinh nghiệm: Nhân viên mới chưa quen với thao tác trên thiết bị hoặc APP.

3.2 Quy trình vận hành xuất hàng



Hình 3.15: Lưu đồ quy trình xuất hàng

BƯỚC 1: NHẬN YÊU CẦU TỪ KHÁCH HÀNG

Khách hàng gửi yêu cầu xuất hàng qua email.

Yêu cầu thời gian:

Gửi trước 2 ngày làm việc.

Cắt thời gian nhận yêu cầu: 3 giờ chiều (giờ Việt Nam).

BƯỚC 2: TẠO ĐƠN HÀNG VÀ PHÂN BỐ

Admin tạo đơn hàng trong hệ thống WMS (Warehouse Management System).

Phân bổ hàng hóa từ kho.

BƯỚC 3: KIỂM TRA TỒN KHO

Câu hỏi: Hàng hóa có đủ tồn kho không?

Nếu CÓ: Tiếp tục bước 4.

Nếu KHÔNG:

Admin thông báo khách hàng.

Chờ hướng dẫn từ khách hàng (giảm số lượng, đặt bổ sung, hoặc hủy đơn).

BƯỚC 4: PHÁT HÀNH CHỨNG TỪ

Admin tạo:

Phiếu Picking List: Hướng dẫn lấy hàng.

Delivery Note: Ghi chú giao hàng.

Gửi thông tin đến đội vận chuyển (nếu cần).

BƯỚC 5: SOẠN HÀNG VÀ ĐÓNG GÓI

Nhân viên kho thực hiện:

Lấy hàng theo ưu tiên trong phiếu Picking List.

Đóng gói hàng hóa theo tiêu chuẩn.

BƯỚC 6: KIỂM TRA LẠI TỒN KHO (NẾU CẦN)

Câu hỏi: Hàng hóa có đủ để tiếp tục giao hàng không?

Nếu CÓ: Chuyển bước 7.

Nếu KHÔNG:

Admin kiểm tra nội bộ hoặc thông báo khách hàng.

BƯỚC 7: KIỂM TRA, XÁC NHẬN, BÀN GIAO

Tallyman và nhân viên kho kiểm tra lần cuối:

Kiểm tra container/xe vận chuyển.

Đảm bảo giấy tờ đi kèm:

ID card, hóa đơn VAT, giấy nhập khẩu (nếu cần).

Xác nhận và bàn giao hàng hóa.

BƯỚC 8: KẾT THÚC QUY TRÌNH

Gửi hàng đến khách.

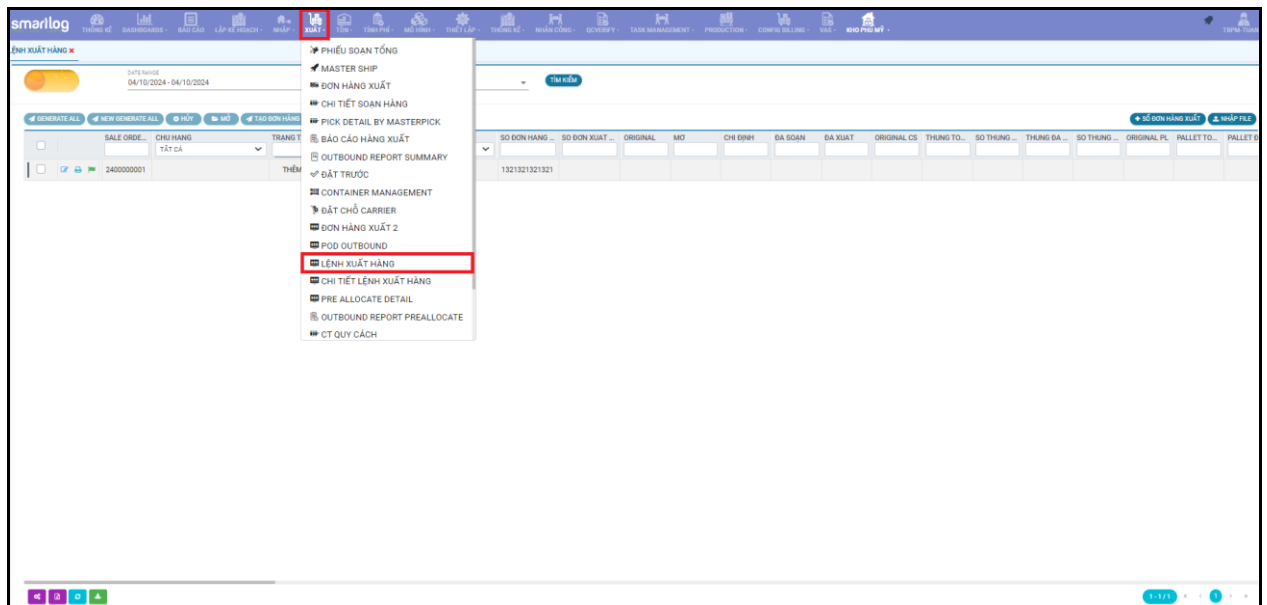
Sau khi giao hàng:

Gửi bản mềm Proof of Delivery (POD) vào ngày làm việc tiếp theo.

3.2.1 Tạo Lệnh xuất hàng

Tạo Lệnh xuất hàng thủ công

Bước 1: Để tạo được các Lệnh xuất hàng, người dùng cần chọn module XUẤT (OUTBOUND) → chọn tính năng LỆNH XUẤT HÀNG (SALE ORDER)



Bước 2: Tại màn hình Lệnh xuất hàng, chọn nút **+ ĐƠN HÀNG XUẤT** để tạo thủ công một đơn xuất mới. Hệ thống tự động chuyển sang giao diện Sale Order Detail.

Bước 3: Tại đây, người dùng nhập các thông tin cần thiết cho phần Header. Các trường bắt buộc nhập sẽ có dấu (*). Các trường bắt buộc bao gồm: chủ hàng, loại giao dịch, số đơn hàng xuất.

Phần header sẽ chứa các thông tin chung của đơn như Số đơn xuất, ngày xuất hàng dự kiến, loại giao dịch, ghi chú đơn xuất, ...

Bước 4: Nhập thông tin phần Detail của đơn hàng xuất.

Nhấn vào **+** để tạo dòng mới (LPN mới) → Nhập các thông tin cho LPN (Các thông tin bắt buộc sẽ có dấu (*): mã hàng, đơn vị, nguồn gốc (số lượng) ...) → Nhấn nút **LƯU** để lưu các thông tin.

Phần chi tiết người dùng sẽ điền những thông tin chi tiết của đơn như mã hàng, số lượng, đơn vị, ghi chú của hàng hóa xuất, ...

Hình 3.16: Màn hình lệnh xuất hàng

Tạo Lệnh xuất hàng bằng cách upload Excel

Bước 1: Người dùng chọn module XUẤT (OUTBOUND) và chọn tính năng LỆNH XUẤT HÀNG (SALE ORDER)

Bước 2: Tại màn hình LỆNH XUẤT HÀNG của hệ thống, chọn nút **IMPORT** hiện cửa sổ như hình dưới

Bước 4: Nhấp chọn nút **MẪU** để tải về Mẫu file Excel.

Bước 5: Điền đầy các thông tin cần thiết vào file mẫu Excel (bắt buộc điền các trường được tô đỏ: chủ hàng, số đơn hàng xuất, mã hàng, đơn vị, số lượng ...), lưu lại file Excel.

Bước 6: Nhấp nút  để tải lên file Excel đã điền thông tin. Lúc này trên hệ thống SWM sẽ hiện ra thông báo kết quả tải lên file.

storerkey	type	externorderkey	externalorderkey2	requestedshipdate	consigneekey	sku	uom	originalqty
CHỦ HÀNG	LOẠI ĐƠN XUẤT	SỐ ĐƠN HÀNG XUẤT	SỐ ĐƠN HÀNG XUẤT 2	NGÀY DỰ KIẾN XUẤT HÀNG	KHÁCH HÀNG	MÃ HÀNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
TOSHIBA	01	20240315-01	20240315-01	16-03-24	C00187	305PMKII-EU	CAI	5
TOSHIBA	01	20240315-02	20240315-02	16-03-24	C00187	55PDL8908S/98	CAI	5
TOSHIBA	01	20240315-03	20240315-03	16-03-24	C00187	PC_BOARD	CAI	5
TOSHIBA	01	20240315-04	20240315-04	16-03-24	C00187	305PMKII-EU	CAI	5
TOSHIBA	01	20240315-05	20240315-05	16-03-24	C00187	55PDL8908S/98	CAI	5
TOSHIBA	01	20240315-06	20240315-06	16-03-24	C00187	PC_BOARD	CAI	5

Lưu ý:

- Những cột màu đỏ là những cột bắt buộc phải điền để tạo đơn thành công bằng cách upload Excel trên WMS.

- Những thông tin ở trường Header, nếu chung 1 đơn thì tất cả sẽ phải giống nhau, nếu có ít nhất 1 cột thông tin ở Header khác so với các dòng còn lại thì hệ thống sẽ báo lỗi. Các dòng trong Detail thì có thể khác nhau.

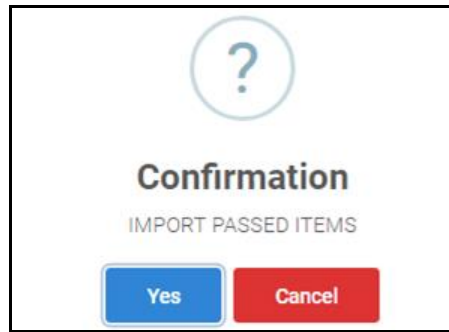
- Thông báo có tổng cộng bao nhiêu lỗi . Như hình minh họa, hiện tại có 0 lỗi. Nếu có lỗi người dùng có thể nhấn vào nút thông báo này để hiện nhanh dòng thông tin nào đang gặp lỗi.

- Cột thông tin chú thích số thứ tự dòng trong file Excel đã tải lên . Người dùng nhìn vào các số để biết dòng thông tin nào đang bị lỗi. Sẽ có 2 trường hợp là có lỗi hoặc không có lỗi.

● Khi dòng thứ tự hiện màu xanh (Ví dụ: ) tức là dòng này không có lỗi.

● Khi dòng thứ tự hiện màu đỏ (Ví dụ: ) thì dòng thông tin này đang có lỗi. Người dùng có thể đưa chuột vào số thứ tự dòng để hiện nội dung lỗi mà dòng này đang có.

Bước 7: Sau khi chọn file hoàn tất, người dùng nhấp chọn nút  để tải lên. Hệ thống SWM sẽ xác nhận lần nữa với thông báo như hình dưới đây, người dùng chọn YES để hoàn tất công việc tải file Excel lên hệ thống.



Nếu đã gặp trường hợp tải lên file có dòng thông tin có lỗi, người dùng cần phải chỉnh sửa lại dòng thông tin sai đúng thông tin thì hệ thống mới cho phép tải lên file Excel đã chọn.

3.2.2 Tạo Đơn hàng xuất

Tạo Đơn hàng xuất từ Lệnh xuất hàng

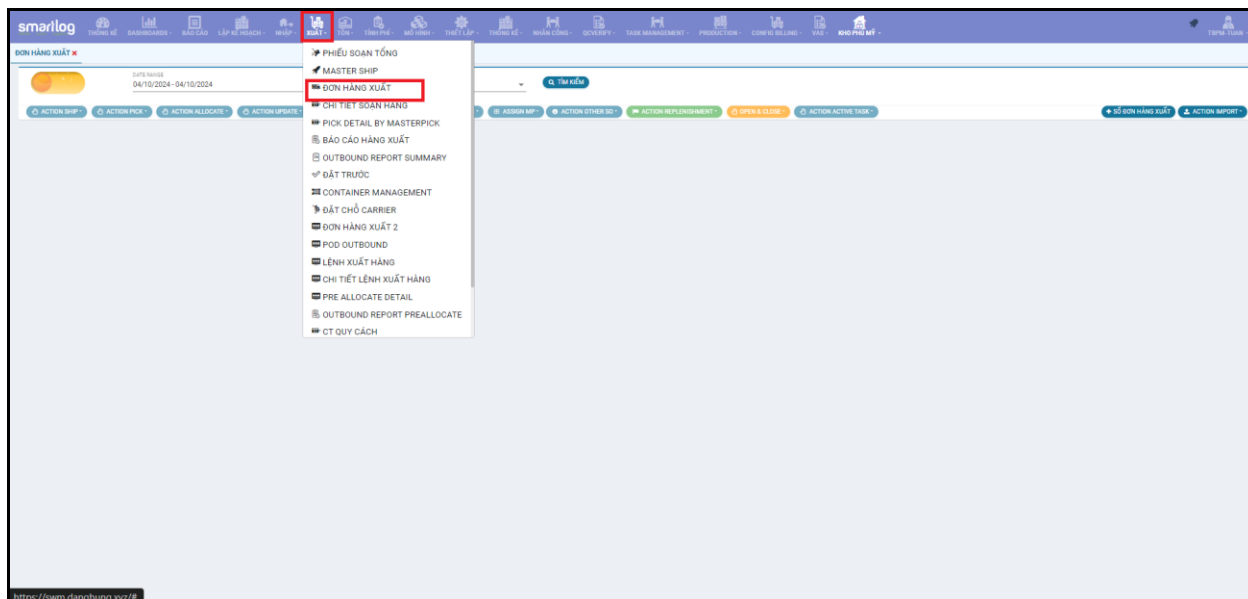
Bước 1: Chọn module XUẤT (OUTBOUND) → chọn tính năng LỆNH XUẤT HÀNG (SALE ORDER)

Bước 2: Tại màn hình Lệnh xuất hàng:

- Để tạo toàn bộ 1 Lệnh xuất hàng thành 1 đơn hàng xuất trong trường hợp lệnh xuất hàng giao một lần -> chọn nút **GENERATE ALL**.
- Để tạo toàn bộ nhiều Lệnh xuất hàng cùng lúc trong trường hợp người dùng muốn tạo nhiều đơn hàng xuất cùng lúc → chọn nút **NEW GENERATE ALL**.
- Để tạo 1 phần cho 1 Lệnh xuất hàng trong trường hợp 1 lệnh xuất hàng có nhiều lần giao hàng → chọn nút **GENERATE SHIPMENT**. Khi đó hệ thống hiển thị màn hình “Generate SO”, người dùng nhập số lượng cần tạo và bấm Lưu: Sau đó đơn hàng xuất sẽ được tạo thành công dựa theo số lượng người dùng điền.

Tạo Đơn hàng xuất thủ công

Bước 1: Chọn module XUẤT (OUTBOUND) → chọn tính năng ĐƠN HÀNG XUẤT (SHIPMENT ORDER)



Bước 2: Tại màn hình “Đơn hàng xuất”, chọn nút **+ ĐƠN HÀNG XUẤT** để tạo thủ công một đơn xuất mới. Hệ thống tự động chuyển sang giao diện “Chi tiết đơn”.

Bước 3: Tại đây, người dùng nhập các thông tin cần thiết cho phần Header. Các trường bắt buộc nhập sẽ có dấu (*). Các trường bắt buộc bao gồm: chủ hàng, loại giao dịch, số đơn hàng xuất.

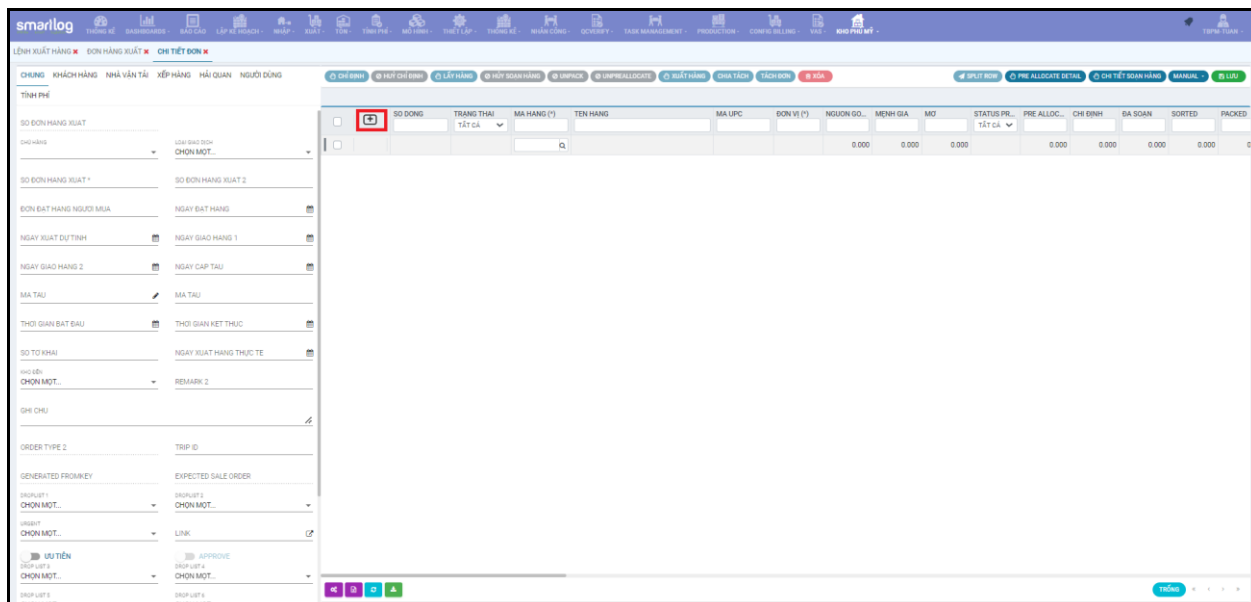
Phần header sẽ chứa các thông tin chung của đơn như Số đơn xuất, ngày xuất hàng dự kiến, loại giao dịch, ghi chú đơn xuất, ...

Lưu ý: Đối với loại đơn **Xuất chuyển kho**, người dùng bắt buộc chọn trường **KHO ĐẾN (TOWHSEID)**.

Bước 4: Nhập thông tin phần Detail của đơn hàng xuất.

Nhấn **+** vào để tạo dòng mới (LPN mới) → Nhập các thông tin cho LPN (Các thông tin bắt buộc sẽ có dấu (*)): mã hàng, đơn vị, nguồn gốc (số lượng) ... → Nhấn nút **LƯU** để lưu các thông tin.

Phần chi tiết người dùng sẽ điền những thông tin chi tiết của đơn như mã hàng, số lượng, đơn vị, ghi chú của hàng hóa xuất, ...

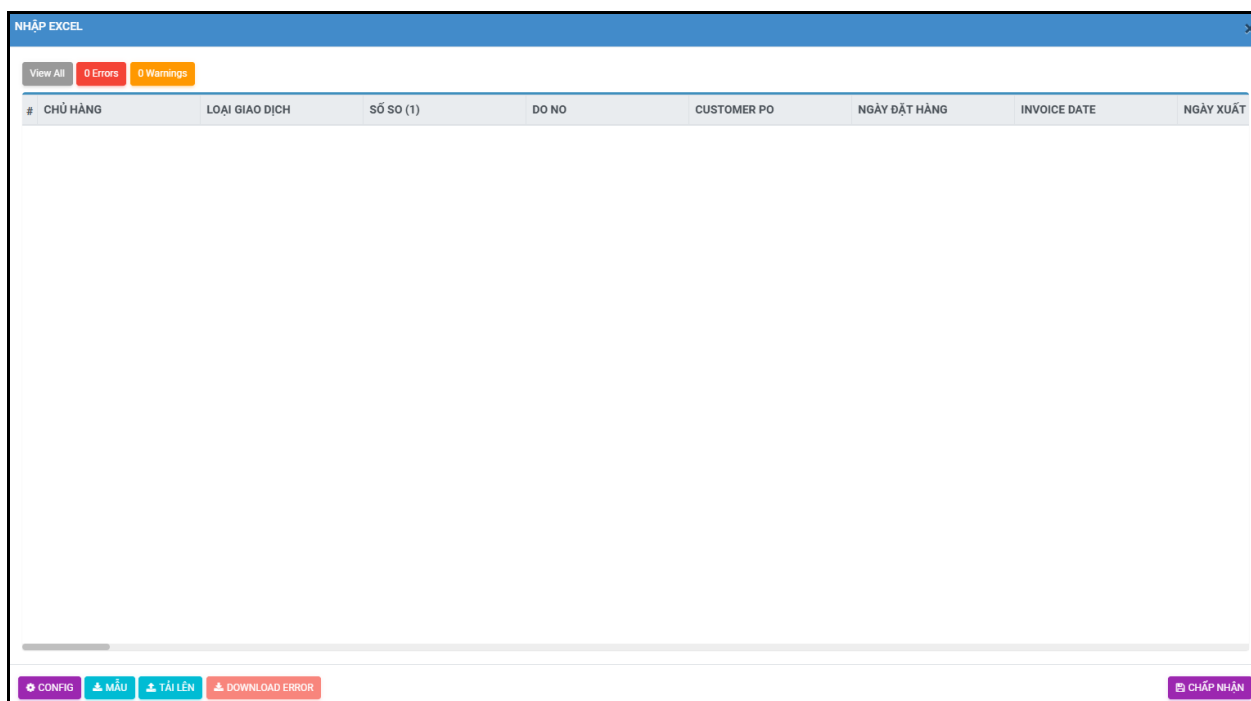


Hình 3.17: Màn hình tạo đơn hàng xuất

Tạo Đơn hàng xuất bằng upload Excel

Bước 1: Chọn module XUẤT (OUTBOUND) và chọn tính năng ĐƠN HÀNG XUẤT (SHIPMENT ORDER)

Bước 2: Tại màn hình ĐƠN HÀNG XUẤT của hệ thống, chọn nút **ACTION IMPORT**, sau đó chọn **NHẬP FILE** xuất hiện cửa sổ như hình dưới



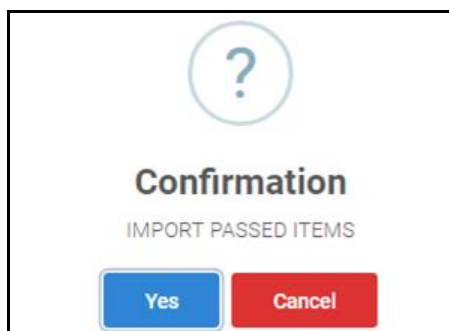
Bước 3: Nhấp chọn nút **MẪU** để tải về Mẫu file Excel.

Bước 4: Điền đầy các thông tin cần thiết vào file mẫu Excel (bắt buộc điền các trường được tô đỏ: chủ hàng, số đơn hàng xuất, mã hàng, đơn vị, số lượng ...), lưu lại file Excel.

storerkey	type	externorderkey	externalorderkey2	requestedshipdate	consigneekey	sku	uom	originalqty
CHỦ HÀNG	LOẠI ĐƠN XUẤT	SỐ ĐƠN HÀNG XUẤT	SỐ ĐƠN HÀNG XUẤT 2	NGÀY DỰ KIẾN XUẤT HÀNG	KHÁCH HÀNG	MÃ HÀNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
TOSHIBA	01	20240315-01	20240315-01	16-03-24	C00187	305PMKII-EU	CAI	5
TOSHIBA	01	20240315-02	20240315-02	16-03-24	C00187	55PDL8908S/98	CAI	5
TOSHIBA	01	20240315-03	20240315-03	16-03-24	C00187	PC_BOARD	CAI	5
TOSHIBA	01	20240315-04	20240315-04	16-03-24	C00187	305PMKII-EU	CAI	5
TOSHIBA	01	20240315-05	20240315-05	16-03-24	C00187	55PDL8908S/98	CAI	5
TOSHIBA	01	20240315-06	20240315-06	16-03-24	C00187	PC_BOARD	CAI	5

Bước 5: Nhấp nút  để tải lên file Excel đã điền thông tin. Lúc này trên hệ thống SWM sẽ hiện ra thông báo kết quả tải lên file.

Bước 6: Sau khi chọn file hoàn tất, người dùng nhấp chọn nút  để tải lên. Hệ thống SWM sẽ xác nhận lần nữa với thông báo như hình dưới đây, người dùng chọn YES để hoàn tất công việc tải file Excel lên hệ thống.



Nếu đã gặp trường hợp tải lên file có dòng thông tin có lỗi, người dùng cần phải chỉnh sửa lại dòng thông tin sai đúng thông tin thì hệ thống mới cho phép tải lên file Excel đã chọn.

Ghi chú: Đối với loại đơn chuyển kho, sau khi tạo đơn xuất thành công, đơn nhập sẽ được tự động tạo tại kho đến với các thông tin tổng quan.

- Các lưu ý tương tự như ở phần tạo Lệnh xuất hàng bằng upload Excel

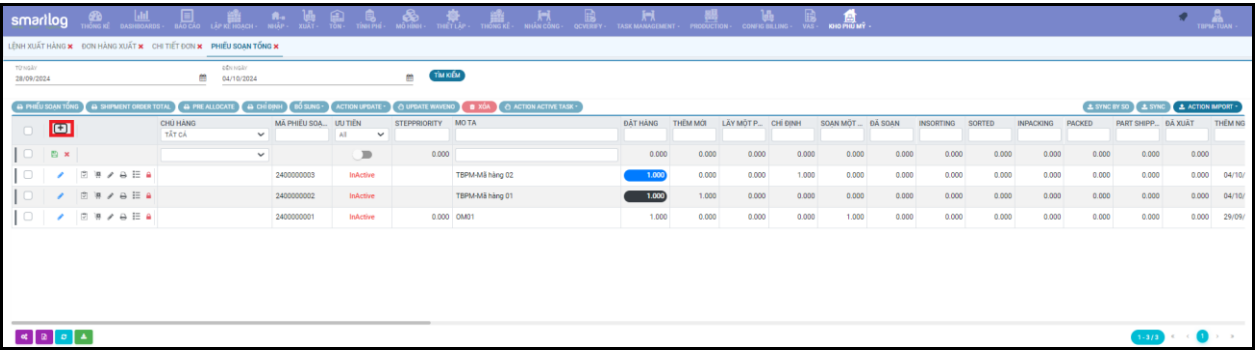
3.2.3 Tạo Phiếu soạn tổng và in Phiếu

Người dùng tạo Phiếu để soạn hàng để có thể soạn nhiều đơn hàng một cách nhanh chóng hoặc soạn theo riêng biệt từng khách hàng, điểm giao. Có các phương thức tạo Phiếu soạn hàng như sau:

Tạo Phiếu soạn tổng trong chức năng Master pick

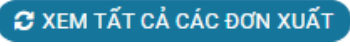
Bước 1: Chọn module XUẤT (OUTBOUND) ⇒ Chọn tính năng Phiếu SOẠN TỔNG (MASTERPICK)

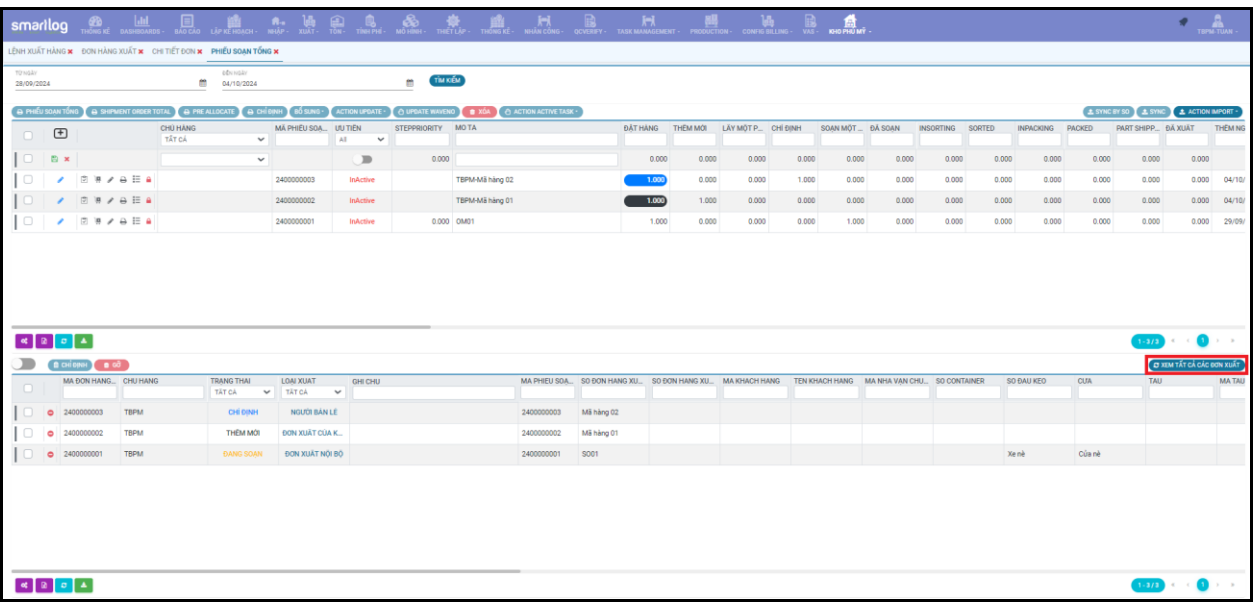
Bước 2: Tại giao diện Phiếu soạn tổng, nhấn vào  để tạo một master pick mới. Hệ thống sẽ xuất hiện 1 dòng mới.



Bước 3: Chọn chủ hàng “TBPM” và điền tên Phiếu soạn vào trường MÔ TẢ (DESC)

Bước 4: Sau khi thao tác xong, người dùng nhấn LƯU (SAVE)  tại dòng vừa tạo. Nếu thành công hệ thống sẽ báo DONE ở góc phải trên cùng màn hình.

Bước 5: Tiếp theo, người dùng nhấn chọn vào  để thao tác với Phiếu soạn tổng vừa tạo. Sau đó ta nhấn vào  (VIEW ALL) để phân xem chi tiết các đơn thuộc Phiếu soạn tổng vừa tạo.



Bước 6: Tick chọn các mã đơn hàng cần gán vào Phiếu soạn tổng, sau đó ta nhấn  để gán các đơn được chọn vào Phiếu soạn tổng vừa thao tác

Lưu ý: Chỉ chọn được các đơn ở trạng thái THÊM MỚI (NEW), CHỈ ĐỊNH 1 PHẦN (PART ALLOCATED) hoặc CHỈ ĐỊNH (ALLOCATE).

Bước 7: Người dùng có thể in Phiếu soạn tổng bằng cách chọn nút  (in) và chọn Phiếu soạn tổng (MASTERPICK) để in:

- Phiếu in có thể được thiết kế theo mẫu riêng của người dùng hoặc theo mẫu mặc định của hệ thống.

STORERKEY	MASTERCODE	PRIORITY	STEPPRIORITY	DESC	ORDER
ALL		All			
IMV	2300000037	InActive		111111	0.000
	2300000036	InActive	0.000	UATPICK2	25.000
	2300000035	InActive	0.000	UATPICK1	25.000
	2300000034	InActive		SODuy111	1.000

Hình 3.18: Màn hình phiếu soạn tổng

Tạo Phiếu soạn tổng trong chức năng Đơn hàng xuất (Shipment Order)

Bước 1: Chọn module XUẤT (OUTBOUND) và chọn tính năng ĐƠN HÀNG XUẤT (SHIPMENT ORDER)

Bước 2: Chọn các đơn cần gom vào một Phiếu soạn tổng bằng cách chọn 1 hoặc nhiều đơn hàng. Người dùng có thể lọc đơn hàng để tạo Phiếu soạn tổng bằng cách lọc trường Điểm giao và ngày dự kiến xuất.

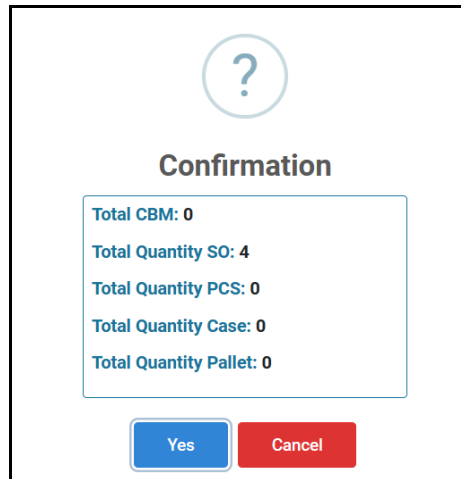
Bước 3: Chọn **ASSIGN MP**, sau đó chọn:

- **ASSIGN MP:** Đối với trường hợp 1 phiếu soạn tổng - nhiều đơn hàng xuất.
- **SINGLE MP:** Đối với trường hợp 1 phiếu soạn tổng - 1 đơn hàng xuất. Người dùng có thể chọn nhiều Đơn hàng xuất cùng một lúc và bấm chọn SINGLE MP, sau đó hệ thống sẽ tạo số Lệnh soạn hàng tương ứng Đơn hàng xuất

PHIEU SOAN TONG	UUU TIEN	MA PHIEU X.	MA PHAT BINH
2400000003	KHONG KICH HOAT	2400000003	
2400000002	KHONG KICH HOAT	2400000002	

Hình 3.19: Màn hình hiển thị lệnh soạn hàng

Hệ thống sẽ hiển thị Pop-up chứa các thông tin của các đơn hàng sẽ được gán vào Phiếu soạn tổng ⇒ Chọn Yes để tiếp tục



A confirmation pop-up dialog box with a light blue background and a black border. At the top center is a circular icon containing a question mark. Below the icon, the word "Confirmation" is written in bold black text. Underneath, there is a white rectangular box with a thin blue border containing the following text: "Total CBM: 0", "Total Quantity SO: 4", "Total Quantity PCS: 0", "Total Quantity Case: 0", and "Total Quantity Pallet: 0". At the bottom of the dialog box are two buttons: a blue "Yes" button and a red "Cancel" button.

Bước 4: Sau khi xác nhận, hệ thống sẽ báo DONE ở góc phải trên cùng màn hình. Tại màn hình Phiếu soạn tổng, một Phiếu soạn tổng sẽ được tự động tạo mới với các đơn hàng đã được chọn tại Bước 3, và trường Mô tả được tự động cập nhật tương tự với Mã chủ hàng.

Ghi chú: Hệ thống sẽ tự tạo tên đơn với cấu trúc **owner** + “-” + **số đơn hàng xuất**.

Ví dụ: TBPM-SO123.

3.2.4 Giữ hàng/Chỉ định

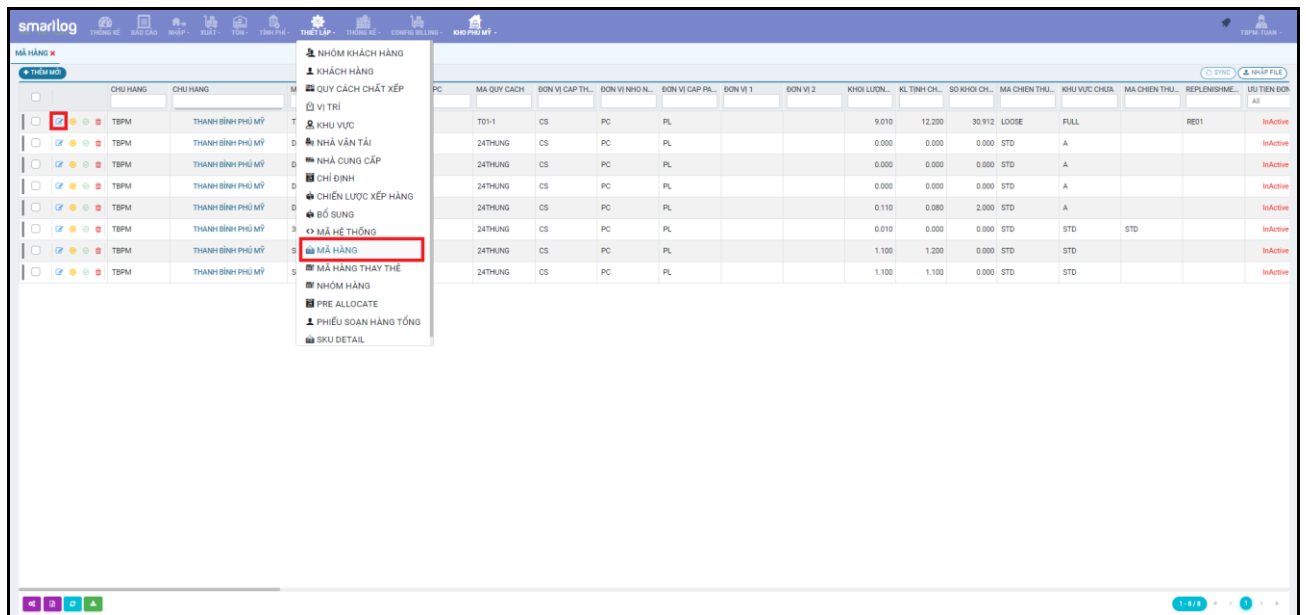
Preallocate

Khi đơn hàng xuất (SO) được tạo thành công, người dùng có thể thực hiện preallocate tự động SO trên hệ thống theo chiến thuật FIFO/FEFO hoặc preallocate thủ công - chọn trực tiếp vị trí tồn kho muốn lấy hàng tại kho.

Nếu người dùng chọn preallocate cho đơn hàng, thì hệ thống sẽ gợi ý đến vị trí để soạn hàng, người dùng có thể soạn bất kỳ pallet nào tại vị trí được gợi ý hoặc vị trí khác vị trí hệ thống gợi ý, miễn là: *Palletid đó có cùng số lô, ngày sản xuất, hạn sử dụng so với phần preallocate của hệ thống.*

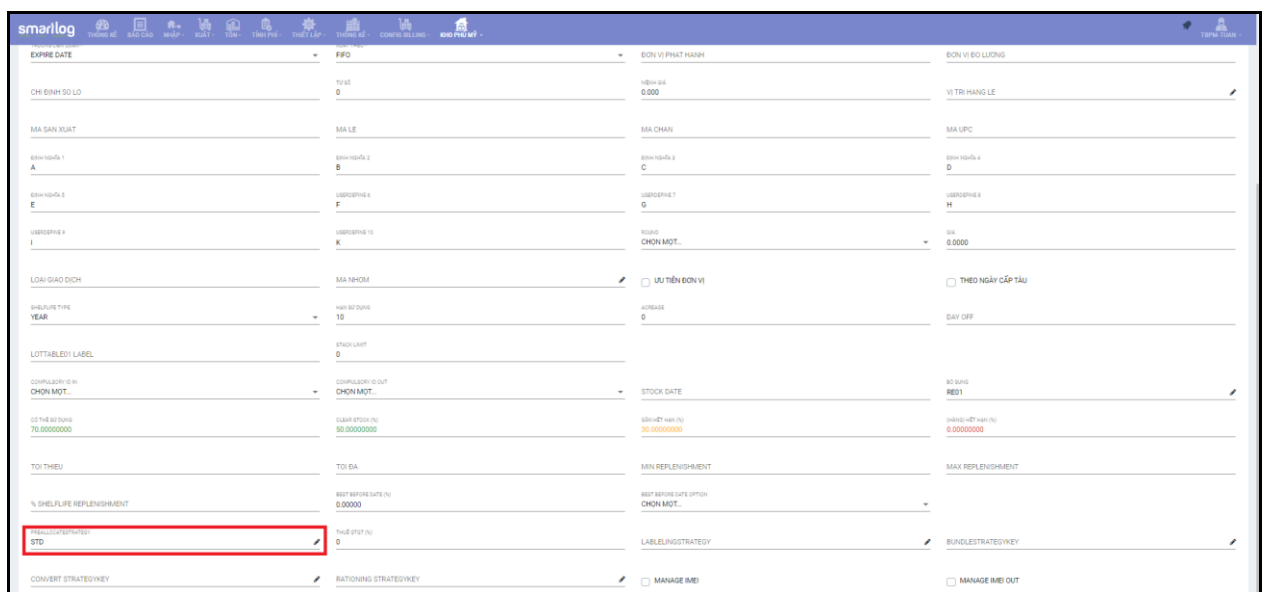
Lưu ý:

- Người dùng cần phải thiết lập chiến thuật preallocate cho hàng hóa trước khi preallocate đơn hàng có chứa mã hàng đó, tại màn hình MÃ HÀNG, sau đó chọn vào



Hình 3.20: Chi tiết mã hàng

Tại đây người dùng sẽ chọn chiến thuật preallocate cho hàng hóa.



Hình 3.21: Preallocate tự động tại màn hình Phiếu soạn tổng

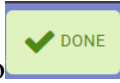
Chức năng: Chỉ định hàng trong tồn kho để xuất hàng cho đơn hàng đã chọn.

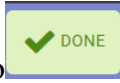
Khi đơn hàng xuất được tạo thành công, người dùng có thể thực hiện Preallocate tự động Đơn hàng xuất (SO) trên hệ thống theo chiến thuật FIFO/FEFO.

Tại màn hình Phiếu soạn tổng, chọn 1 hoặc nhiều phiếu soạn tổng → nhấn chọn nút

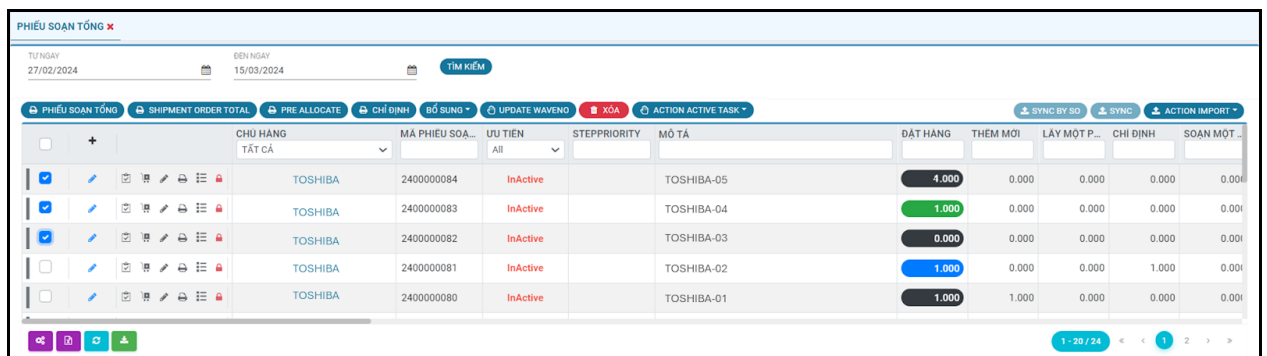
PRE ALLOCATE

, hệ thống tự động tìm tồn kho phù hợp và Preallocate cho đơn hàng xuất.



Kết quả: Hệ thống báo  tức là đã Preallocate xong, lúc này có thể xảy ra 3 trường hợp:

- PART PREALLOCATED: Trường hợp này xảy ra khi số lượng hàng hóa trong kho chỉ đủ 1 phần để Preallocate cho mặt hàng đó.
- PREALLOCATED: Trường hợp này có nghĩa là số lượng hàng hóa đã đủ để Preallocate, người dùng có thể pick hàng cho SO này.
- THÊM MỚI (NEW): Trường hợp này xảy ra khi tồn kho để preallocate cho mặt hàng đã hết hoàn toàn (out of stock), hoặc số lượng hàng trong kho đủ nhưng ở trạng thái khác AVAILABLE, không thể Preallocate.

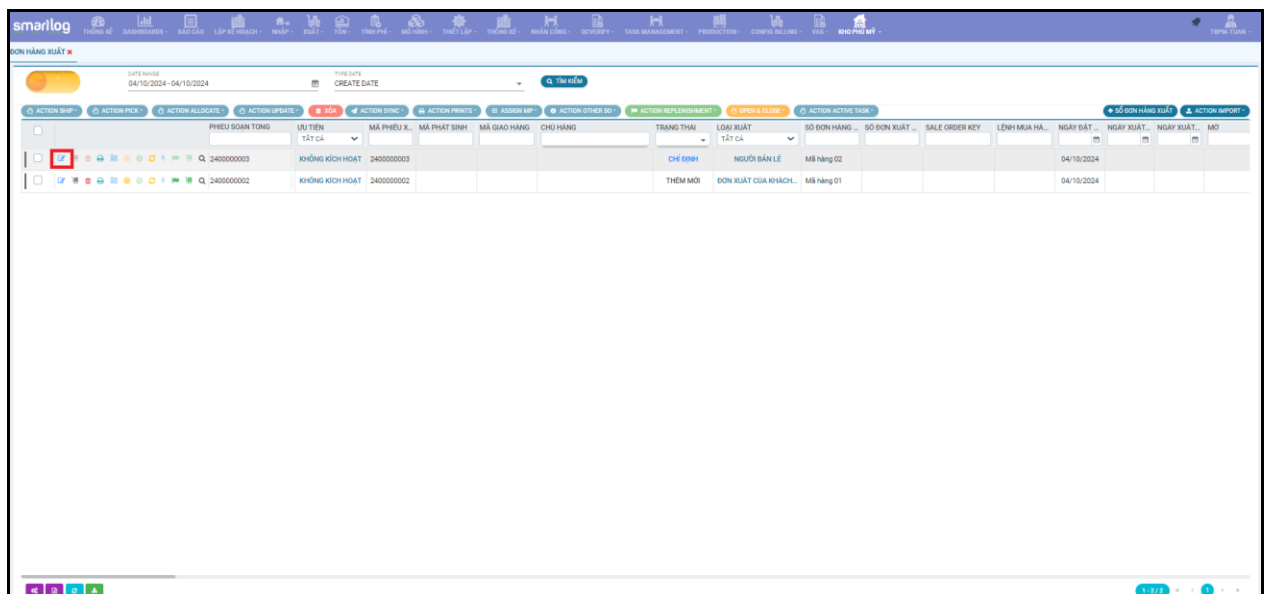


CHU HANG	MÃ PHIẾU SO...	U U TIEN	STEEPPRIORITY	MÔ TẢ	ĐẶT HÀNG	THÊM MỚI	LẤY MỘT P...	CHỈ ĐỊNH	SOẠN MỘT...
TOSHIBA	2400000084	InActive		TOSHIBA-05	4.000	0.000	0.000	0.000	0.000
TOSHIBA	2400000083	InActive		TOSHIBA-04	1.000	0.000	0.000	0.000	0.000
TOSHIBA	2400000082	InActive		TOSHIBA-03	0.000	0.000	0.000	0.000	0.000
TOSHIBA	2400000081	InActive		TOSHIBA-02	1.000	0.000	0.000	1.000	0.000
TOSHIBA	2400000080	InActive		TOSHIBA-01	1.000	1.000	0.000	0.000	0.000

Hình 3.22: Preallocate thủ công tại màn hình Chi tiết Đơn hàng xuất

Khi đơn hàng xuất (SO) được tạo thành công, người dùng có thể thực hiện Preallocate thủ công (manual) SO theo vị trí tồn trong kho.

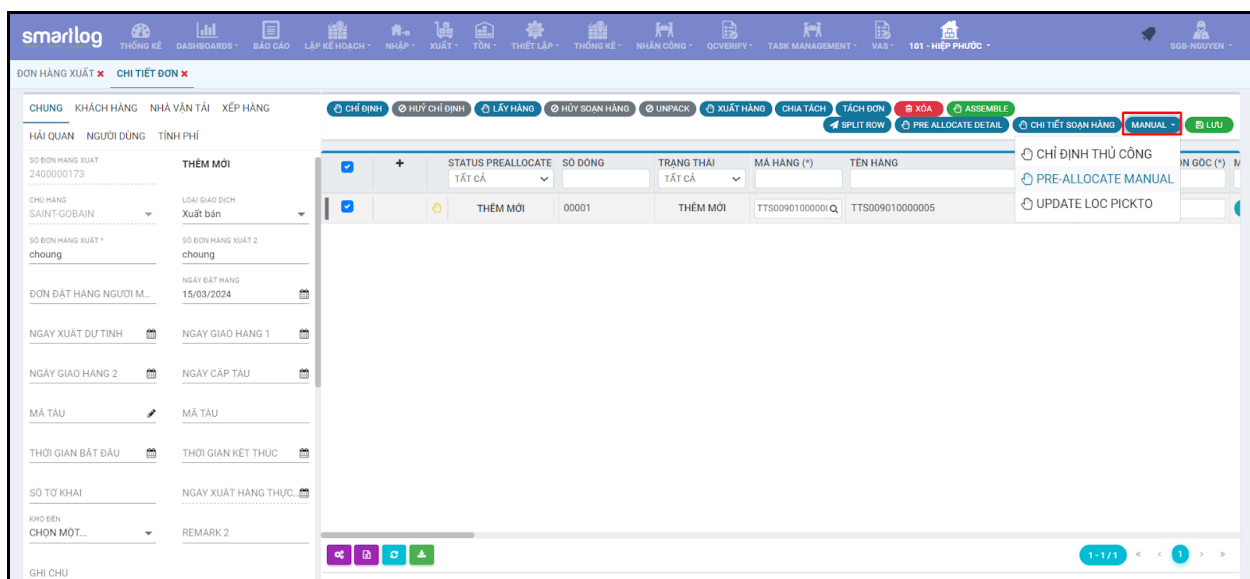
Bước 1: Người dùng chọn biểu tượng  để vào Chi tiết đơn trong màn hình Đơn hàng xuất.



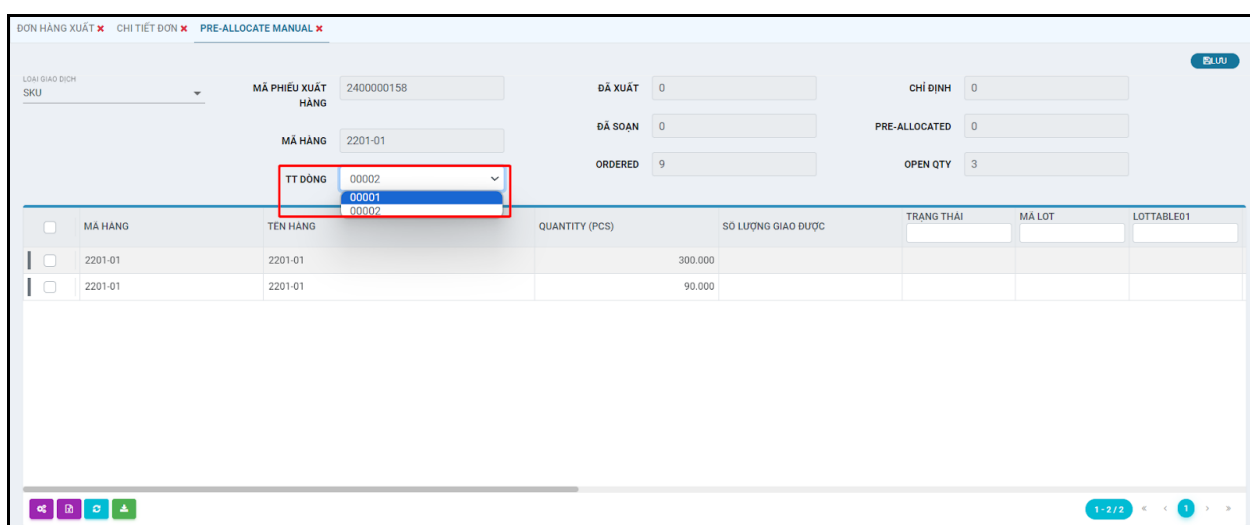
PHIẾU SOẠN TỔNG	U U TIEN	MÃ PHIẾU X...	MÃ PHÁT SINH	MÃ GIAO HÀNG	CHU HANG	TRANG THÁI	LOẠI XUẤT	SỐ ĐƠN HÀNG...	SỐ ĐƠN XUẤT...	SALE ORDER KEY	LÊN HẠ HẠ...	NGÀY ĐẶT...	NGÀY XUẤT...	NGÀY XUẤT...	MÔ
KHÔNG KÍCH HOẠT	2400000003	2400000003				CHẾ ĐỊNH	NGƯỜI BÁN LẺ	Mã hàng 02				04/10/2024			
KHÔNG KÍCH HOẠT	2400000002	2400000002				THÊM MỚI	ĐƠN XUẤT CỦA KHÁCH...	Mã hàng 01				04/10/2024			

Bước 2: Tại màn hình Chi tiết đơn, người dùng chọn nút **MANUAL** , sau đó chọn nút

PRE-ALLOCATE MANUAL .



Bước 3: Hệ thống tự động chuyển sang màn hình PRE ALLOCATE MANUAL và hiển thị tồn kho hiện có theo từng dòng. Người dùng thực hiện chọn tồn kho cần lấy cho từng dòng của đơn hàng, điều chỉnh số lượng nếu cần và nhấn nút **LƯU** .



Sau khi nhấn nút **LƯU** , hệ thống báo **DONE** tức là đã Preallocate xong, lúc này có thể xảy ra 3 trường hợp:

- PART PREALLOCATED: Trường hợp này xảy ra khi số lượng hàng hóa trong kho chỉ đủ 1 phần để Preallocate cho mặt hàng đó.
- PREALLOCATED: Trường hợp này có nghĩa là số lượng hàng hóa đã đủ để Preallocate, người dùng có thể pick hàng cho SO này.

– **THÊM MỚI (NEW)**: Trường hợp này xảy ra khi tồn kho để preallocate cho mặt hàng đã hết hoàn toàn (out of stock), hoặc số lượng hàng trong kho đủ nhưng ở trạng thái khác AVAILABLE, không thể Preallocate.

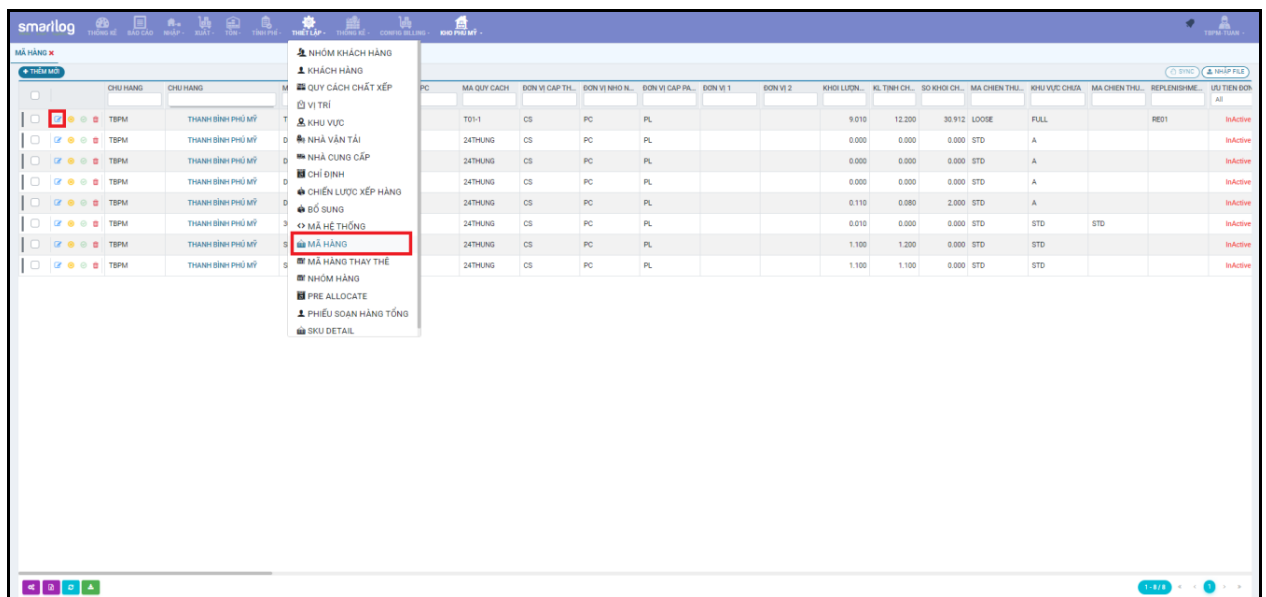
3.2.5 Chỉ định đơn xuất

Khi đơn hàng xuất (SO) được tạo thành công, người dùng có thể thực hiện chỉ định tự động SO trên hệ thống theo chiến thuật FIFO/FEFO hoặc chỉ định thủ công - chọn trực tiếp tồn kho muốn lấy hàng tại kho.

Nếu người dùng chọn chức năng Chỉ định (Allocate) thì hệ thống sẽ chỉ định đến palletid, và người dùng sẽ phải bắt buộc lấy palletid này, không được soạn palletid khác hệ thống chỉ định.

Lưu ý:

- Người dùng cần phải thiết lập chiến thuật Chỉ Định cho hàng hóa trước khi chỉ định đơn hàng có chứa mã hàng đó, tại màn hình MÃ HÀNG, sau đó chọn vào CHI TIẾT MÃ HÀNG.



Tại đây người dùng sẽ chọn chiến thuật Chỉ định cho hàng hóa.

Chỉ định tự động

Tại màn hình Đơn hàng xuất, chọn 1 hoặc nhiều SO → nhấn chọn nút **ACTION ALLOCATE**, sau đó chọn **CHỈ ĐỊNH** hệ thống tự động tìm tồn kho phù hợp và chỉ định cho đơn hàng xuất.

Chỉ định thủ công

Tại màn hình CHI TIẾT ĐƠN, chọn nút chỉ định thủ công (allocate manual) , hệ thống hiển thị tồn kho hiện có → chọn tồn kho cần lấy cho từng mã của đơn hàng và xác nhận.

The screenshot shows the 'Chỉ định thủ công' (Manual Allocation) process in the smarlog system. The interface includes a sidebar with various filters and a main table with columns for item details and allocation status. A red box highlights the 'Chỉ định thủ công' button in the top right corner.

The screenshot shows the 'Chỉ định hàng xuất thủ công' (Manual Allocation of Export Goods) process in the smarlog system. The interface includes a sidebar with various filters and a main table with columns for item details and allocation status. A red box highlights the 'Chỉ định hàng xuất thủ công' button in the top right corner.

MÃ HÀNG	TÊN HÀNG	THỜI TỰ ĐỘNG	VỊ TRÍ	TRẠNG THÁI HÀNG	SỐ LƯỢNG (CS)	SỐ LƯỢNG (PCS)	SỐ LƯỢNG CÓN LÁ	SỐ LƯỢNG CÓN LÁ	SỐ LƯỢNG GIAO B.	MÃ UNIT	MÃ THÙNG	MÃ PALLET	LOTTABLE01	LOTTABLE02	LOTTABLE03
SKU01	Mã hàng 01	24000000400001	A1	OK	4.167	100.000	4.167	90.000	10.000			DKTES01			
SKU01	Mã hàng 01	2400000003000005	A1	OK	4.167	100.000	4.167	100.000	0.000			PL0410A1.2	04/10/2024		
SKU01	Mã hàng 01	2400000003000001	A2	OK	20.833	500.000	20.833	500.000				ANH			
SKU01	Mã hàng 01	2400000001000001	A2	OK	100.000	2.400.000	100.000	2.400.000				PL01			
SKU01	Mã hàng 01	2400000002000001	STAGE	OK	0.042	1.000	0.042	1.000				PL01			
SKU01	Mã hàng 01	2400000002000003	STAGE	OK	0.042	1.000	0.042	1.000				PL01	L111		
SKU01	Mã hàng 01	2400000002000005	STAGE	OK	0.083	2.000	0.083	2.000				PL22	L2		
SKU01	Mã hàng 01	2400000002000004	STAGE	OK	0.167	4.000	0.167	4.000				PL2	L1		
SKU01	Mã hàng 01	2400000002400004	STAGE	OK	0.417	10.000	0.125	3.000				PL0210A1			

Kết quả: Hệ thống báo tức là đã chỉ định xong, lúc này có thể xảy ra 3 trường hợp:

- **CHỈ ĐỊNH 1 PHẦN:** Trường hợp này xảy ra khi số lượng hàng hóa trong kho chỉ đủ 1 phần để chỉ định cho mặt hàng đó.
- **CHỈ ĐỊNH:** Trường hợp này có nghĩa là số lượng hàng hóa đã đủ để chỉ định, người dùng có thể soạn hàng cho SO này.
- **THÊM MỚI:** Trường hợp này xảy ra khi tồn kho để chỉ định cho mặt hàng đã hết hoàn toàn (out of stock), hàng trong kho đủ nhưng ở trạng thái khác **CÓ SẴN**, không thể chỉ định.

3.2.6 Soạn hàng

Cập nhật công chờ xuất

❖ **Mục đích:** Đây là công chờ xuất, người dùng sẽ biết được vị trí cần đưa hàng tới sau khi soạn xong để chờ xuất hàng.

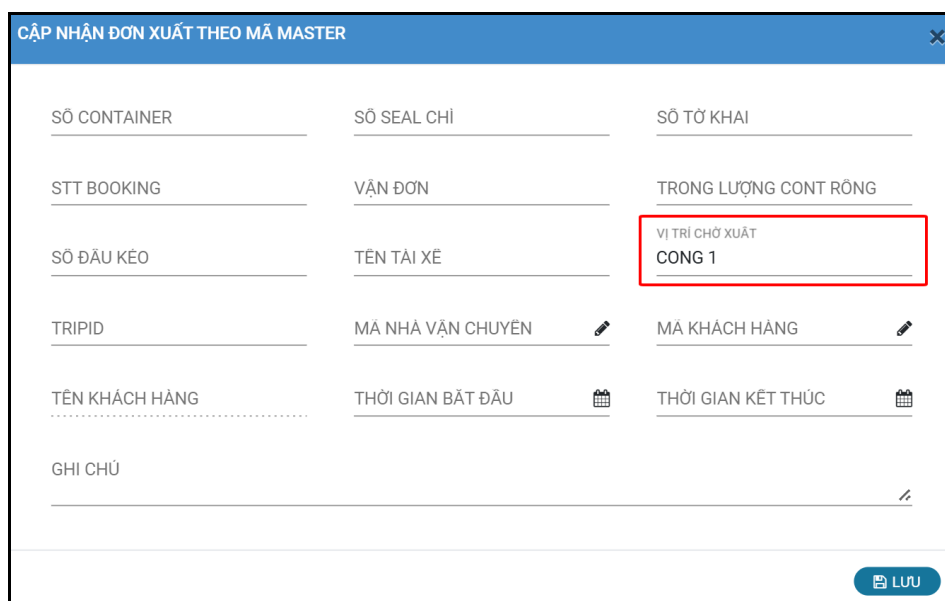
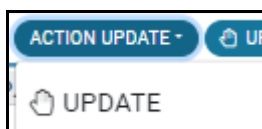
❖ **Hướng dẫn thao tác:**

Bước 1: Chọn module XUẤT (OUTBOUND) ⇒ Chọn tính năng Phiếu SOẠN TỔNG (MASTERPICK)

Bước 2: Tại giao diện Phiếu SOẠN TỔNG

- Nếu tạo mới, người dùng nhấn vào  để tạo một master pick mới. Hệ thống sẽ xuất hiện 1 dòng mới. Sau khi tạo xong 1 Masterpick mới thì người dùng bấm  để chọn thông tin cho công chờ xuất ở trường “Vị trí chờ xuất”
- Nếu đã có masterpick và người dùng muốn thêm mới hoặc chỉnh sửa vị trí chờ xuất thì sẽ bấm  sau đó người dùng điền thông tin cho công chờ xuất.
- Nếu muốn chỉnh sửa nhiều đơn Master pick cùng 1 lúc thì tích chọn các đơn, sau đó

chọn UPDATE ở

The image shows a web form titled 'CẬP NHẬT ĐƠN XUẤT THEO MÃ MASTER'. It contains several input fields for shipping details. The field 'VỊ TRÍ CHỜ XUẤT' (Waiting location) is highlighted with a red box and contains the text 'CONG 1'. At the bottom right, there is a blue button labeled 'LƯU' (Save).

SỐ CONTAINER	SỐ SEAL CHỈ	SỐ TỜ KHAI
STT BOOKING	VẬN ĐƠN	TRỌNG LƯỢNG CONT RỘNG
SỐ ĐẦU KÉO	TÊN TÀI XẾ	VỊ TRÍ CHỜ XUẤT CONG 1
TRIPID	MÃ NHÀ VẬN CHUYỂN	MÃ KHÁCH HÀNG
TÊN KHÁCH HÀNG	THỜI GIAN BẮT ĐẦU	THỜI GIAN KẾT THÚC
GHI CHÚ		

Bước 3: Người dùng điền vị trí chờ xuất của đơn hàng và bấm lưu.

Soạn hàng bằng Web

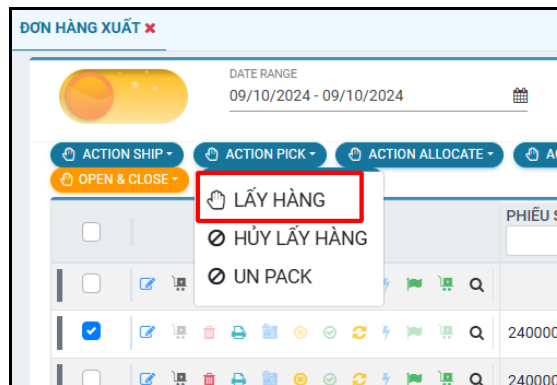
Lưu ý: Chỉ thực hiện được tính năng soạn hàng bằng web đối với hàng hoá đã được chỉ định, không thực hiện được đối với hàng hoá được Preallocate.

Sau khi chỉ định hàng xuất, người dùng tiến hành soạn hàng theo 2 cách sau:

● **Cách 1: Soạn nhiều đơn hàng**

Bước 1: Vào MODULE Xuất, chọn ĐƠN HÀNG XUẤT.

Bước 2: Lọc các đơn có trạng thái “CHỈ ĐỊNH”, sau đó tick chọn một hoặc nhiều đơn hàng cần soạn.

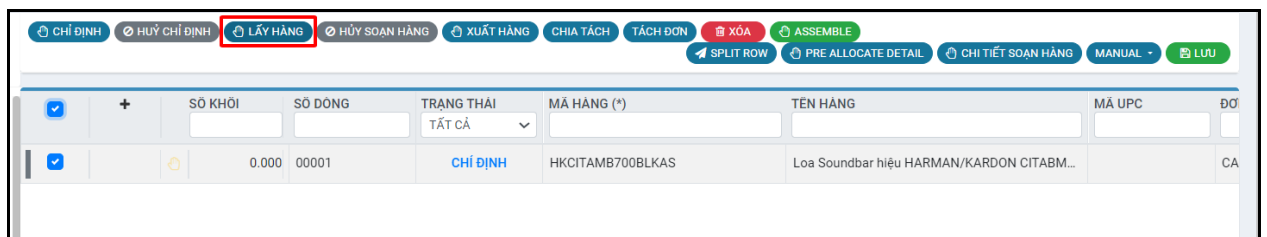


Bước 3: Chọn **ACTION PICK** và Lấy hàng → Các đơn hàng đã được chọn sẽ chuyển sang trạng thái “ĐÃ SOẠN”

Lưu ý: Trường hợp đơn ở trạng thái “Chỉ định 1 phần” thì số lượng được soạn dựa trên số lượng đã được chỉ định

• Cách 2: Soạn từng đơn hàng

Tại màn hình CHI TIẾT ĐƠN, người dùng tick chọn tất cả, sau đó chọn nút **LẤY HÀNG** để soạn phần hàng vừa được chỉ định.



Soạn hàng bằng App

Sau khi thực hiện thao tác Preallocate hoặc chỉ định, trên thiết bị handheld sẽ hiển thị các lệnh soạn hàng theo Phiếu soạn tổng đã được Preallocate hoặc chỉ định một phần. Các bước soạn hàng theo Phiếu soạn tổng sẽ được tiến hành như sau:

Bước 1: Truy cập ứng dụng Smartlog SWM.

Bước 2: Đăng nhập tài khoản được cấp.

Bước 3: Chọn Tab Cá nhân và chọn kho cần thao tác.

Bước 4: Chọn thẻ Công việc ⇒ Mở danh sách các tính bằng cách chọn  ở góc trên bên phải

Bước 5: Chọn tính năng SOẠN HÀNG. Hệ thống chuyển sang màn hình danh sách công việc soạn hàng.

Danh

Tính năng

×

TÌM KIẾM

Tất cả

Của Tôi

Đã hoàn thành

SOẠN HÀNG

MỚI

Mô tả

TBPM-SO98239785

Cổng chờ xuất

CỔNG 1

Số xe

DI123412

Ngày tạo

09-10-2024

Ghi chú

User Define 1

hang de vo

Chấp nhận

SOẠN HÀNG

ĐANG LÀM

Mô tả

TBPM-Mã hàng 02

Cổng chờ xuất

CỔNG 2

Số xe

DI91891824

Ngày tạo

04-10-2024

Công Việc

Khác

Cá nhân

Tính năng

☐ NHẬN HÀNG

☐ CẤT HÀNG

☒ SOẠN HÀNG

☐ XUẤT HÀNG

☐ CHẤM HÀNG

☐ KIỂM TỒN

Đóng

Bước 6: Bấm “Chấp nhận” Phiếu soạn tổng để vào chi tiết công việc.

←

SOẠN HÀNG

☰

KHU VỰC

A

▼

VỊ TRÍ

A2

▼

MÃ UPC

000123

☰

HÀNG HOÁ

HÀNG HÓA ABC

▼

1

CÁI

THÙNG

PALLET

NGÀY SẢN XUẤT

01-01-2024

HẠN SỬ DỤNG

01-01-2025

Số Lô/ Lot

010124.ABC

PALLET

▼

XÁC NHẬN PALLET (*)

PL230000014000

☰

XÁC NHẬN SỐ LƯỢNG (*)

1

Soạn hàng

←

SOẠN HÀNG

☰

KHU VỰC

A

▼

VỊ TRÍ

A2

▼

MÃ UPC

000123

☰

HÀNG HOÁ

HÀNG HÓA ABC

▼

1

CÁI

THÙNG

PALLET

NGÀY SẢN XUẤT

01-01-2024

HẠN SỬ DỤNG

01-01-2025

Số Lô/ Lot

010124.ABC

PALLET

PL230000014000

▼

XÁC NHẬN PALLET (*)

PL230000014000

☰

XÁC NHẬN SỐ LƯỢNG (*)

1

Soạn hàng

Hình 3.23: Màn hình soạn hàng preallocate (bên trái) và màn hình soạn hàng chỉ định (bên phải)

70

Bước 7: Hệ thống hiển thị khu vực, vị trí được gợi ý để đi lấy hàng. Người dùng có thể chọn khu vực hoặc vị trí khác có trong droplist.

Bước 8: Người dùng đến vị trí và quét mã UPC của hàng hoá để xác nhận.

Lưu ý: Trường hợp người dùng quét mã UPC của hàng hoá khác với hàng hoá gợi ý ban đầu:

- Nếu hàng hoá có trong phiếu soạn tổng, hệ thống sẽ hiển thị các thông tin khu vực, vị trí, mã pallet, số lượng gợi ý tương ứng.

- Nếu hàng hoá không có trong phiếu soạn tổng, hệ thống sẽ báo lỗi.

Bước 9: Tiếp theo, thực hiện quét mã pallet để xác nhận.

- **Trường hợp 1:** Người dùng quét mã pallet thuộc vị trí khác với vị trí được preallocate trước đó, sau khi người dùng nhấn xác nhận soạn hàng, hệ thống tiến hành kiểm tra thông tin ngày nhập kho của mã pallet được quét. Nếu thông tin trùng với vị trí được gợi ý, hệ thống cho phép soạn hàng. Ngược lại, hệ thống chặn soạn hàng.

- **Trường hợp 2:** Đối với mã hàng được chỉ định, người dùng bắt buộc quét xác nhận đúng mã pallet đã được chỉ định như hình bên dưới. Hệ thống chặn xác nhận soạn hàng đối với trường hợp người dùng quét mã pallet khác với mã pallet được chỉ định.

Bước 10: Người dùng xác nhận số lượng lấy hàng, hệ thống chỉ cho phép xác nhận số lượng ít hơn hoặc bằng số lượng đã Preallocate/ chỉ định.

Số lượng gợi ý sẽ được thay đổi theo quy cách đóng gói của sản phẩm.

Bước 11: Kiểm tra thông tin và nhấn “Soạn hàng” để xác nhận soạn hàng.

Lưu ý: Sau khi xác nhận Soạn hàng thành công, thông tin “Khu vực” và “Vị trí” được giữ lại đến khi hàng hoá tại khu vực, vị trí đó được soạn hết.

Người dùng có thể chọn  để xem lại các công việc được thực hiện trước đó.

←

Chi tiết công việc

TẤT CẢ

ĐÃ CHỈ ĐỊNH

ĐÃ SOẠN

MÃ HÀNG

SKU02

MÔ TẢ

Mã hàng 02

SỐ LÔ

ĐÃ SOẠN

NGÀY SẢN XUẤT

NGÀY HẾT HẠN

SỐ LƯỢNG THÙNG

0.375

QTY PCS

9

MÃ HÀNG

SKU01

MÔ TẢ

Mã hàng 01

SỐ LÔ

ĐÃ XUẤT

NGÀY SẢN XUẤT

NGÀY HẾT HẠN

Thông qua màn hình “Chi tiết công việc” ta có thể kiểm tra:

- Tất cả: Thông tin các mã hàng đã soạn và chưa soạn.
- Thêm mới: Thông tin các mã hàng chưa soạn.
- Đã soạn: Thông tin các mã hàng đã soạn.

Hủy soạn bằng Web

Đối với những đơn người dùng muốn hủy soạn hàng, thay đổi số lượng soạn thì người dùng sẽ dùng chức năng Unpick trên Web

Tại màn hình CHI TIẾT ĐƠN, người dùng tick chọn tất cả, sau đó chọn nút

 HỦY SOẠN HÀNG

để hủy lấy hàng.

ĐƠN HÀNG XUẤT CHI TIẾT ĐƠN

CHUNG KHÁCH HÀNG NHÀ VẬN TẢI XẾP HÀNG

HÀI QUAN NGƯỜI DÙNG TÍNH PHÍ

SỐ ĐƠN HÀNG XUẤT 2400001043 **ĐÃ SOẠN**

CHỦ HÀNG PGI LOẠI GIAO DỊCH Đơn hàng tự do

SỐ ĐƠN HÀNG XUẤT PACKBYS001 SỐ ĐƠN HÀNG XUẤT 2

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGƯỜI M... NGÀY ĐẶT HÀNG 10/04/2024

NGÀY XUẤT DỰ TÍNH NGÀY GIAO HÀNG 1

NGÀY GIAO HÀNG 2 NGÀY CẬP TÀU

MÃ TÀU MÃ TÀU

THỜI GIAN BẮT ĐẦU THỜI GIAN KẾT THÚC

SỐ TỜ KHAI NGÀY XUẤT HÀNG THỰC

KHO KÈM CHỌN MỘT... REMARK 2

GHI CHÚ

CHỈ ĐỊNH Hủy chỉ định Lấy hàng **Hủy soạn hàng** UNPACK Xuất hàng Chia tách Tách đơn Xóa Assemble Pre allocate detail Chi tiết soạn hàng Manual Lưu

SỐ ĐỒNG	TRẠNG THÁI	MÃ HÀNG (*)	TÊN HÀNG	MÃ UPC	ĐƠN VỊ (*)
00001	ĐÃ SOẠN	0504IMEI	0504IMEI		CAI

1-1/1

Kết quả: Hệ thống báo  tức là đã hủy lấy hàng thành công. Sau khi Unpick, đơn hàng cập nhật lại trạng thái đơn.

3.2.7 Xuất hàng

Xuất hàng bằng Web

• Cách 1: Xuất hàng tại màn hình Đơn hàng xuất

Bước 1: Tại màn hình Đơn hàng xuất, người dùng tích chọn các đơn cần xuất.

Bước 2: Nhấn nút ( ACTION SHIP), chọn ( XUẤT HÀNG).

ĐƠN HÀNG XUẤT

DATE RANGE 19/03/2024 - 25/03/2024 TYPE DATE CREATE DATE Q TÌM KIẾM

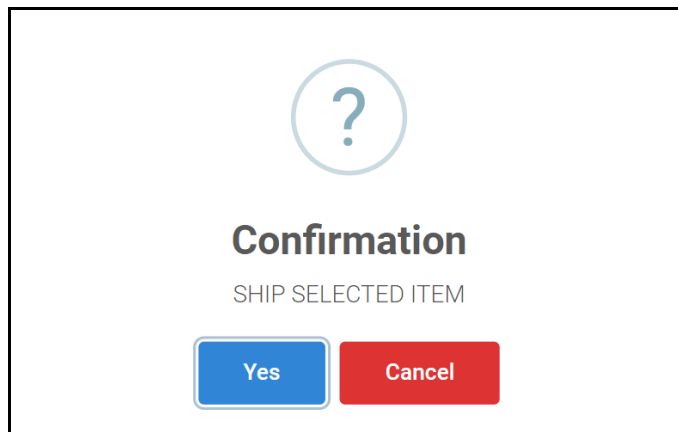
ACTION SHIP ACTION PICK ACTION ALLOCATE ACTION UPDATE XÓA ACTION SYNC ACTION PRINTS ASSIGN MP ACTION OTHER SO ACTION REPLENISHMENT SỐ ĐƠN HÀNG XUẤT ACTION IMPORT

XUẤT HÀNG

UƯU TIÊN	MÃ PHIẾU XU...	TRẠNG THÁI	LOẠI XUẤT	SỐ ĐƠN HÀNG XU...	SỐ ĐƠN XUẤT PHỤ	SALE ORDER KEY	LỆNH MUA HÀNG	NGÀY ĐẶT HA...
☒	KHÔNG KÍCH HOẠT	PACKED	ĐƠN HÀNG CHUYỂN KHO	catlai22031				22/03/2024
☐	KHÔNG KÍCH HOẠT	ĐÃ XUẤT	XUẤT KHÁC	220301				22/03/2024
☐	KHÔNG KÍCH HOẠT	ĐÃ XUẤT	ĐƠN HÀNG CHUYỂN KHO	BVB2203				22/03/2024
☐	KHÔNG KÍCH HOẠT	THÊM MỚI	ĐƠN HÀNG CHUYỂN KHO	240321-05	240321-05			21/03/2024
☐	KHÔNG KÍCH HOẠT	ĐÃ XUẤT	TEST	210301				21/03/2024
☐	KHÔNG KÍCH HOẠT	ĐÃ XUẤT	ĐƠN HÀNG CHUYỂN STOR...	eeeee				21/03/2024
☐	KHÔNG KÍCH HOẠT	ĐÃ XUẤT	XUẤT KHÁC	fdygd				21/03/2024
☐	KHÔNG KÍCH HOẠT	ĐÃ SOẠN	XUẤT KHÁC	thjt				21/03/2024
☐	KHÔNG KÍCH HOẠT	ĐÃ XUẤT	XUẤT KHÁC	CatLai2103_1				21/03/2024
☐	KHÔNG KÍCH HOẠT	ĐÃ XUẤT	ĐƠN HÀNG CHUYỂN KHO	CATLA242003_1				20/03/2024

1-19/19

Bước 3: Giao diện Xác nhận hiện lên → Nhấn nút () để đồng ý xuất hàng.



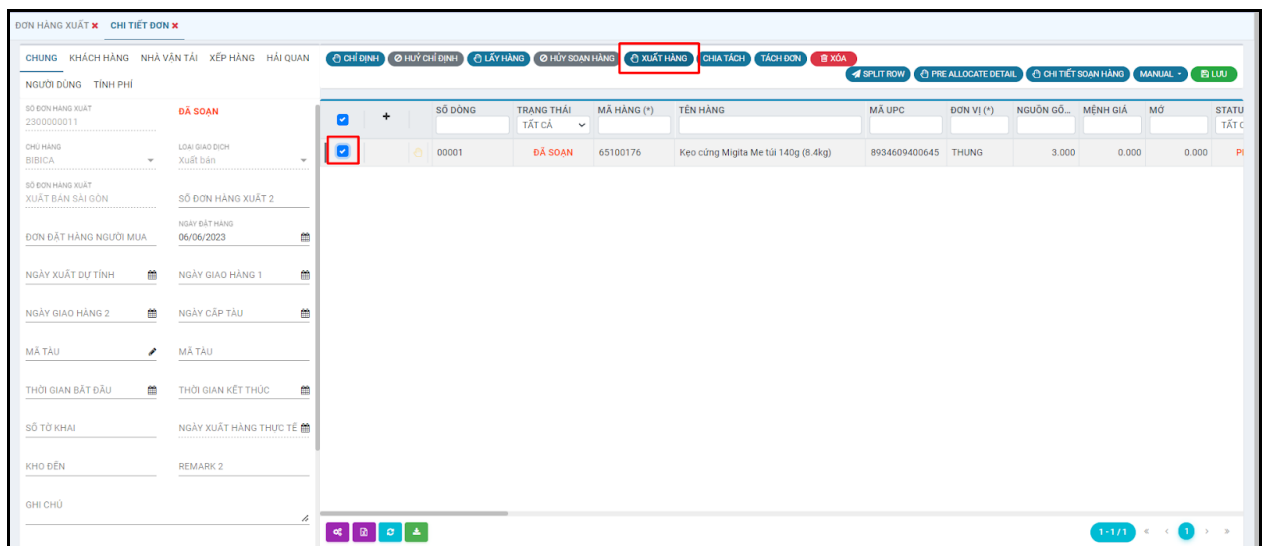
• **Cách 2: Xuất hàng tại màn hình Chi tiết đơn**

Bước 1: Tại màn hình Đơn hàng xuất, người dùng nhấn nút () để vào màn hình Chi tiết đơn.

Bước 2: Người dùng lọc tên hàng cần xuất tại cột Tên hàng.

Bước 3: Người dùng tích chọn các dòng cần xuất.

Bước 4: Nhấn nút ( XUẤT HÀNG) để xuất hàng.

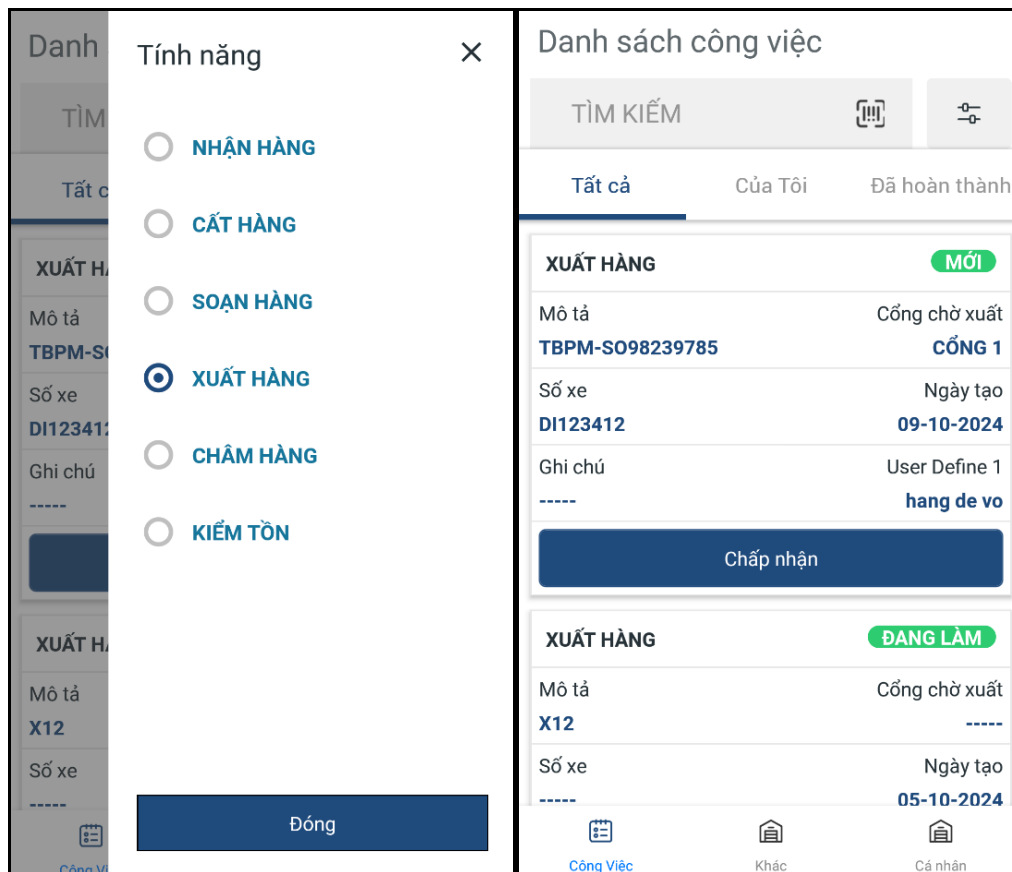


Hình 3.24: Xuất hàng bằng App

Bước 1: Chọn Tab Công việc và mở danh sách các tính năng bằng cách chọn 

Bước 2: Chọn tính năng Xuất hàng. Các phiếu soạn tổng ở trạng thái “Đã soạn” sẽ hiển thị trên thiết bị handheld.

Bước 3: Tìm kiếm tương đối thông tin mã phiếu soạn tổng/tên điểm giao. Chọn Phiếu soạn tổng và nhấn nút Chấp nhận để nhận Phiếu soạn tổng. Phiếu soạn tổng sẽ được chuyển sang tab Cửa Tôi. Hệ thống chuyển sang màn hình chi tiết công việc xuất hàng.



Hình 3.25: Màn hình Xuất hàng

Bước 4: Quét UPC của mã hàng cần xuất.

Lưu ý: Trường hợp người dùng không quét UPC của mã hàng, hệ thống mặc định xuất toàn bộ đơn.

Bước 5: Nhân xác nhận để xuất hàng.

Bước 6: Sau khi nhấn nút “Xuất hàng” , người dùng có thể chọn  để xem lại các công việc được thực hiện trước đó.

Thông qua màn hình “Chi tiết công việc” ta có thể kiểm tra:

- Tất cả: Thông tin các mã hàng đã xuất và chưa xuất.
- Mới: Thông tin các mã hàng chưa xuất.
- Đã xuất: Thông tin các mã hàng đã xuất.

Xuất hàng

SCAN UPC

SKU01

MÃ HÀNG

SKU01

TÊN HÀNG

Mã hàng 01

QTY PCS

3

SỐ LƯỢNG THÙNG

0.125

Xuất hàng

Chi tiết công việc

TẤT CẢ

MỚI

ĐÃ XUẤT

MÃ HÀNG

SKU02

MÔ TẢ

Mã hàng 02

QTY PCS

9

SỐ LƯỢNG THÙNG

0.375

MÃ HÀNG

SKU01

MÔ TẢ

Mã hàng 01

QTY PCS

3

SỐ LƯỢNG THÙNG

0.125

Hình 3.26: Tách đơn hàng xuất một phần bằng Web

Sau khi xuất hàng một phần, người dùng thực hiện tách đơn để hoàn thành xuất hàng bằng các thao tác sau đây:

Bước 1: Tại màn hình Đơn hàng xuất, người dùng nhấn nút  của đơn ở trạng thái “Xuất 1 phần đơn hàng” để vào Chi tiết đơn.

ĐƠN HÀNG XUẤT

DATE RANGE

09/06/2023 - 09/06/2023

TYPE DATE

CHỌN MỘT...

Q. TÌM KIẾM

ACTION SHIP

ACTION PICK

ACTION ALLOCATE

ACTION UPDATE

XÓA

ACTION SYNC

ACTION PRINTS

ASSIGN MP

ACTION OTHER SO

+ SỐ ĐƠN HÀNG XUẤT

ACTION IMPORT

		SYNC STATUS	SYNC DATE	SYNC MESSAGE	MÃ PHIẾU XUẤT HÀNG	CHỦ HÀNG	TRẠNG THÁI	LOẠI XUẤT	SỐ ĐƠN HÀNG XUẤT	NGÀY ĐẶT HÀNG	NGÀY XUẤT DƯ
☐					2300000012	BIBICA	THÊM MỚI	XUẤT BÁN	1805-02-SP001	18/05/2023	
☐					2300000011	BIBICA	ĐÃ XUẤT	XUẤT BÁN	XUẤT BÁN SÀI GÒN	06/06/2023	
☐					2300000010	BIBICA	XUẤT 1 PHẦN ĐƠN HÀNG	XUẤT BÁN	1905	19/05/2023	
☐		Error	19/05/2023 14:20	("type":"DEFAULT","businessCode":...	2300000009	BIBICA	ĐÃ XUẤT	XUẤT BÁN	VIDEO TEST	19/05/2023	
☐					2300000008	BIBICA	THÊM MỚI	XUẤT BÁN	65100179-02	19/05/2023	
☐					2300000007	BIBICA	CHỈ ĐỊNH MỘT PHẦN	XUẤT BÁN	65100179-01	19/05/2023	
☐					2300000006	BIBICA	CHỈ ĐỊNH	XUẤT BÁN	65100179	19/05/2023	
☐					2300000005	BIBICA	ĐÃ XUẤT	XUẤT BÁN	1805-02	18/05/2023	
☐		Error	18/05/2023 16:03	("type":"DEFAULT","businessCode":...	2300000004	BIBICA	ĐÃ XUẤT	XUẤT BÁN	XB1	18/05/2023	
☐		Error	17/05/2023 11:01	("type":"DEFAULT","businessCode":...	2300000003	BIBICA	ĐÃ XUẤT	XUẤT BÁN	XUẤT NHẬP	17/05/2023	

1 - 12 / 18

<

>

Bước 2: Tại màn hình Chi tiết đơn, người dùng tích chọn ô  và nhấn nút **TÁCH ĐƠN**.

ĐƠN HÀNG XUẤT CHI TIẾT ĐƠN

CHUNG KHÁCH HÀNG NHÀ VẬN TẢI XẾP HÀNG HẢI QUAN CHỈ ĐỊNH HUYỆT CHỈ ĐỊNH LẤY HÀNG HUYẾP SOẠN HÀNG XUẤT HÀNG CHIA TÁCH TÁCH ĐƠN XÓA SPLIT ROW PRE ALLOCATE DETAIL CHI TIẾT ĐƠN HÀNG MANUAL LƯU

NGƯỜI DÙNG TÍNH PHÍ

SỐ ĐƠN HÀNG XUẤT 2300000010 XUẤT 1 PHẦN ĐƠN HÀNG

CHỦ HÀNG BIBICA LOẠI GIAO DỊCH XUẤT BÀN

SỐ ĐƠN HÀNG XUẤT 1905

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGƯỜI MUA

NGÀY XUẤT DỰ TÍNH 19/05/2023

NGÀY GIAO HÀNG 1

NGÀY GIAO HÀNG 2

MÃ TÀU

MÃ TÀU

THỜI GIAN BẮT ĐẦU

THỜI GIAN KẾT THÚC

SỐ TỜ KHAI 09/06/2023

KHO ĐẾN

REMARK 2

GHI CHÚ

ORDER TYPE 2 TRIP ID

	SỐ ĐƠN	TRANG THAI	MÃ HÀNG (*)	TÊN HÀNG	MÃ UPC	ĐƠN VỊ (*)	NGUỒN GỐC (*)	MENH GIÁ	MC
☒	00001	ĐÃ XUẤT	65100179	Kẹo cứng Sữa cà phê túi 140g (8.4kg)	8934609400881	THUNG	100.000	0.000	
☒	00002	ĐÃ SOẠN	65100176	Kẹo cứng Migita Me túi 140g (8.4kg)	8934609400645	THUNG	2.000	0.000	

1-2/2

Bước 3: Giao diện hiện lên màn hình Split → Người dùng nhấn (YES) để xác nhận tách đơn hàng.



Bước 4: Đơn sau khi tách sẽ chuyển sang trạng thái “Đã xuất”. Đơn hàng được tách sẽ có tên đơn với cấu trúc: Tên đơn tách = “Tên đơn cũ” + “-SP001” (đuôi 001 sẽ cộng dần), người dùng có thể tiến hành Đóng đơn đã được tách.

ĐƠN HÀNG XUẤT CHI TIẾT ĐƠN

DATE RANGE 09/06/2023 - 09/06/2023 TYPE DATE CHON MỘT...

TÌM KIẾM

ACTION SHIP ACTION PICK ACTION ALLOCATE ACTION UPDATE XÓA ACTION SYNC ACTION PRINTS ASSIGN MP ACTION OTHER SO

SỐ ĐƠN HÀNG XUẤT ACTION IMPORT

	SYNC STATUS	SYNC DATE	SYNC MESSAGE	MÃ PHIẾU XUẤT HÀNG	CHỦ HÀNG	TRANG THAI	LOẠI XUẤT	SỐ ĐƠN HÀNG XUẤT	NGÀY ĐẶT HÀNG	NGÀY XUẤT DỰ
☐				2300000014	BIBICA	ĐÃ SOẠN	XUẤT BÀN	1905-SP002	19/05/2023	
☐				2300000011	BIBICA	ĐÃ XUẤT	XUẤT BÀN	XUẤT BÀN SÀI GÒN	06/06/2023	
☐				2300000010	BIBICA	ĐÃ XUẤT	XUẤT BÀN	1905	19/05/2023	
☐	Error	19/05/2023 14:20	("type":"DEFAULT","businessCode"...	2300000009	BIBICA	ĐÃ XUẤT	XUẤT BÀN	VIDEO TEST	19/05/2023	
☐				2300000008	BIBICA	THÊM MỚI	XUẤT BÀN	65100179-02	19/05/2023	
☐				2300000007	BIBICA	CHỈ ĐỊNH MỘT PHẦN	XUẤT BÀN	65100179-01	19/05/2023	
☐				2300000006	BIBICA	CHỈ ĐỊNH	XUẤT BÀN	65100179	19/05/2023	
☐				2300000005	BIBICA	ĐÃ XUẤT	XUẤT BÀN	1805-02	18/05/2023	
☐	Error	18/05/2023 16:03	("type":"DEFAULT","businessCode"...	2300000004	BIBICA	ĐÃ XUẤT	XUẤT BÀN	XB1	18/05/2023	
☐	Error	17/05/2023 11:01	("type":"DEFAULT","businessCode"...	2300000003	BIBICA	ĐÃ XUẤT	XUẤT BÀN	XUẤT NHẬP	17/05/2023	

1-10/10

Ghi chú: Đối với loại đơn chuyển kho, sau khi xuất thành công, thông tin chi tiết sẽ được tự động tạo tại đơn nhập tương ứng ở kho đến.

3.3 Quản lý tồn kho

3.3.1 Quản lý tồn kho trên Web

Hướng dẫn thao tác: Chọn Module TỒN → TỒN KHO CHI TIẾT, màn hình danh sách tồn kho sẽ hiển thị như hình dưới đây:

TỒN

THIẾT LẬP

BC NHIỀU KHO

TỒN KHO CHI TIẾT

SỐ MÃ HÀNG

TỔNG CÁI

ONHAND PL TOTAL 0.000

TỔNG SỐ LƯỢNG THÙNG CÓ TRONG KHO

TỔNG SỐ CÁI HIỆN CÓ

TỔNG CÁI CHỜ SOẠN

TỔNG CÁI CHỜ XUẤT

TỔNG CÁI CÒN LẠI

TỔNG SỐ KHỐI

CUBE INVEN

CUBE ALLOCATED

CUBE PICKED

CUBE AVAILABLE

TOTAL ACREAGE

MÃ UPC	TÊN HÀNG	MÃ PALLET	TRẠNG THÁI	MÃ LOT	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG TH...	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	GIÁ	CHỈ ĐỊNH	ĐÃ SOẠN	CÓ SÀN
☐	NK0502-02	NK0502-02	DANB240000000100001	OK	L000000001	PICKTO	10.000	CUỐN	200.000	0.000	0.000	200.000
☐	NK0502-01	NK0502-01		OK	L000000001	PICKTO	2.100	CUỐN	42.000	0.000	0.000	42.000
☐	NK0502-01	NK0502-01	DANB240000000100002	OK	L000000001	PICKTO	2.000	CUỐN	40.000	0.000	0.000	40.000
☐	NK0502-01	NK0502-01	DANB240000000100002	OK	L000000001	TR-12	2.900	CUỐN	58.000	0.000	20.000	0.000
☐	NK0502-01	NK0502-01	PL3543	OK	L000000001	TR-12	2.000	CUỐN	40.000	0.000	40.000	0.000
☐	NK0502-01	NK0502-01	PL546575	OK	L000000001	TR-12	1.000	CUỐN	20.000	0.000	20.000	0.000
☐	0102-01	0102-01	PICKTO	OK	L000000001	TR-5	2.000	CUỐN	2.000	0.000	0.000	2.000
☐	NK0502-02	NK0502-02		OK	L000000001	PICKTO	8.000	CUỐN	160.000	0.000	0.000	160.000
☐	NK0502-02	NK0502-02	DANB240000000100004	OK	L000000001	PICKTO	2.000	CUỐN	40.000	0.000	0.000	40.000
☐	NK0502-02	NK0502-02		OK	L000000001	PICKTO	1.000	CUỐN	20.000	0.000	0.000	20.000
☐	NK0502-02	NK0502-02	PICKTO	OK	L000000001	PICKTO	3.000	CUỐN	60.000	0.000	0.000	60.000
☐	NK0502-02	NK0502-02	DANB240000000100005	OK	L000000001	TR-14	4.000	CUỐN	80.000	0.000	80.000	0.000
☐	NK0502-02	NK0502-02		OK	L000000001	PICKTO	6.500	CUỐN	130.000	0.000	10.000	120.000
☐	NK0502-02	NK0502-02	PICKTO	OK	L000000001	PICKTO	1.000	CUỐN	20.000	0.000	0.000	20.000
☐	NK0502-02	NK0502-02	DANB240000000100006	OK	L000000001	TR-14	2.000	CUỐN	40.000	0.000	40.000	0.000

1 - 20 / 12117

1 2 3 4

SỐ MÃ HÀNG

TỔNG CÁI

ONHAND PL TOTAL 0.000

TỔNG SỐ LƯỢNG THÙNG CÓ TRONG KHO

TỔNG SỐ CÁI HIỆN CÓ

SL CÁI CHỈ ĐỊNH

TỔNG CÁI CHỜ XUẤT

TỔNG CÁI CÒN LẠI

TỔNG SỐ KHỐI

CUBE INVEN

CUBE ALLOCATED

CUBE PICKED

CUBE AVAILABLE

TOTAL ACREAGE

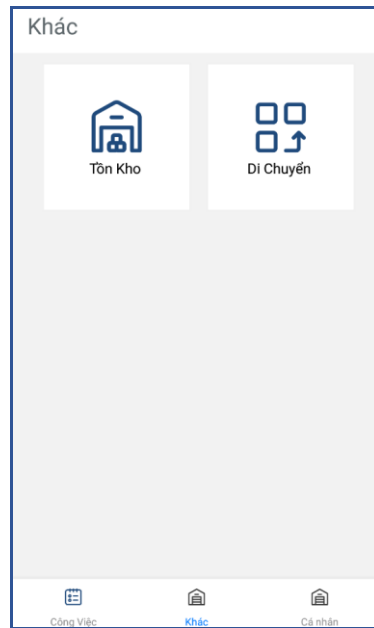
TÊN TRƯỜNG	DIỄN GIẢI	TRẠNG THÁI
SỐ MÃ HÀNG	Số lượng mã hàng (SKU) có trong tồn kho	Hệ thống tự động tính
TỔNG CÁI	Tổng số lượng hàng có trong tồn kho, theo đơn vị nhỏ nhất (Master unit: piece)	Hệ thống tự động tính. Master unit được điều chỉnh theo pack (quy cách đóng gói) mà người dùng tạo trong module Thiết lập.

ONHAND PL TOTAL (Tổng số lượng Pallet hiện có trong kho)	Tổng số lượng Pallet (Quy đổi theo quy cách hàng hóa) hiện đang có trong kho)	Hệ thống tự động tính
TỔNG SỐ LƯỢNG THÙNG CÓ TRONG KHO	Tổng số lượng thùng chẵn hiện đang có trong kho	Hệ thống tự động tính
TỔNG SỐ CÁI HIỆN CÓ	Tổng số lượng cái lẻ (số cái lẻ) hiện đang có trong kho	Hệ thống tự động tính
SỐ LƯỢNG CÁI CHỈ ĐỊNH	Tổng số lượng cái đã được chỉ định để xuất hàng trong kho	Hệ thống tự động tính. $\text{TỔNG CÁI CHỜ SOẠN} = \text{Tổng Qty Allocated}$
TỔNG CÁI CHỜ XUẤT	Tổng số lượng cái đã được chuyển sang khu vực soạn hàng (PICKTO) trong kho	Hệ thống tự động tính. $\text{TỔNG CÁI CHỜ XUẤT} = \text{Tổng Qty Picked}$
TỔNG CÁI CÒN LẠI	Tổng số lượng cái có thể chờ xuất và thực hiện các nghiệp vụ khác trong kho	Hệ thống tự động tính $\text{TỔNG CÁI CÒN LẠI} = \text{TỔNG CÁI} - \text{TỔNG CÁI CHỜ SOẠN} - \text{TỔNG CÁI CHỜ XUẤT}$
TỔNG SỐ KHỐI	Tổng số khối (CBM) có trong tồn	Hệ thống tự động tính theo thiết lập của hàng hóa trong module Thiết lập

Bảng 3.3: Giải nghĩa các trường thông tin

3.3.2 Quản lý tồn kho trên App

❖ Các bước thao tác:



Hình 3.27: Màn hình Tồn kho

Bước 1: Chọn mục “KHÁC” và chọn “TỒN KHO”.

Bước 2: Chọn  để chọn đơn vị tìm kiếm trong kho. Các đơn vị tìm kiếm:

- Mã hàng
- Vị trí
- Mã Pallet

Bước 3: Scan hoặc nhập từng mã tương ứng với đơn vị đã chọn, hệ thống hiển thị thẻ tương ứng, người dùng chọn vào thẻ để vào thông tin chi tiết.

← Tồn kho		← Tồn kho	
🔍 PL1928  			
MÃ HÀNG	TÊN HÀNG	MÃ HÀNG	TÊN HÀNG
T01-01	T01-01	T01-01	T01-01
VỊ TRÍ	MÃ PALLET	MÃ PALLET	VỊ TRÍ
F.01.02	PL1928	PL1928	F.01.02
SL CÁI KHẢ DỤNG	SL CÁI TỔNG	TRẠNG THÁI	SỐ LÔ
2	2	OK	POI0982341
SL THÙNG KHẢ DỤNG	SL THÙNG TỔNG	NGÀY SẢN XUẤT	NGÀY HẾT HẠN
2	2	07-10-2024	07-10-2034
SL CÁI KHẢ DỤNG	SL CÁI TỔNG	SL CÁI KHẢ DỤNG	SL CÁI TỔNG
2	2	2	2
SL THÙNG KHẢ DỤNG	SL THÙNG TỔNG	SL THÙNG KHẢ DỤNG	SL THÙNG TỔNG
2	2	2	2

Hình 3.28: Lịch sử Thao tác

- Chức năng: Theo dõi, tra cứu lịch sử thao tác của người dùng trên hệ thống.

❖ Các bước thao tác:

Bước 1: Chọn Module TÒN → LỊCH SỬ THAO TÁC.



Bước 2: Lọc ngày cần xem → Nhấn **TÌM KIẾM**.

- From date: Người dùng chọn ngày bắt đầu xuất dữ liệu
- To date: Người dùng chọn ngày cuối của dữ liệu được xuất
- Tìm kiếm: Tìm dữ liệu được lọc từ ngày đến ngày

Hệ thống trả về kết quả những thao tác với LPNID này.

TÌM KIẾM											
TỪ NGÀY	ĐẾN NGÀY										
08/04/2024	08/04/2024										
NGÀY THÊM MỚI	NGƯỜI TẠO	CHỦ HÀNG	MÃ UPC	LOẠI GIAO DỊCH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ TỒN KHO	VỊ TRÍ BAN ĐẦU	VỊ TRÍ MỚI	TỔ LPNID	ĐỂ
08/04/2024 12:01	nk-duc1	NK	10000018	PICK_BY_PRE	5.000	CAI	5.000	B.02	PICKTO	240000021700001	24
08/04/2024 11:55	nk-duc1	NK	10000018	PICK_BY_PRE	3.000	CAI	3.000	B.02	PICKTO	24000000217000001	24
08/04/2024 11:47	fmvn-tuan1	NK	10000018	PICK_BY_PRE	1.000	CAI	1.000	B.02	PICKTO	24000000217000001	24
08/04/2024 11:45	fmvn-tuan2	NK	10000018	DI CHUYỂN HÀNG	1.000	CAI	1.000	PICKTO	B.02	240000043600001	24
08/04/2024 11:45	fmvn-tuan2	NK	10000018	DI CHUYỂN HÀNG	1.000	CAI	1.000	PICKTO	B.02	24000000217000001	24
08/04/2024 11:38	fmvn-tuan2	NK	10000018	UNALLOCATE_WEB	1.000	CAI	1.000	PICKTO	PICKTO	24000000217000001	24
08/04/2024 11:38	fmvn-tuan2	NK	10000018	UNALLOCATE_WEB	1.000	CAI	1.000	PICKTO	PICKTO	240000043600001	24
08/04/2024 11:38	fmvn-tuan2	NK	10000018	UNPICK_WEB	1.000	CAI	1.000	PICKTO	PICKTO	24000000217000001	24
08/04/2024 11:38	fmvn-tuan2	NK	10000018	UNPICK_WEB	1.000	CAI	1.000	PICKTO	PICKTO	240000043600001	24
08/04/2024 10:48	fmvn-tuan1	NK	10000018	PICK_BY_PRE	1.000	CAI	1.000	B.02	PICKTO	24000000217000001	24
08/04/2024 10:46	fmvn-tuan1	NK	10000018	PICK_BY_PRE	1.000	CAI	1.000	B.02	PICKTO	24000000217000001	24
08/04/2024 10:07	fmvn-tuan2	NK	10000018	UNPICK_WEB	1.000	CAI	1.000	PICKTO	PICKTO	24000000217000001	24
08/04/2024 10:07	fmvn-tuan2	NK	10000018	UNPICK_WEB	1.000	CAI	1.000	PICKTO	PICKTO	24000000217000001	24
08/04/2024 10:06	fmvn-tuan2	NK	10000018	DI CHUYỂN HÀNG	100.000	CAI	100.000	B.02	B.02	24000000217000001	24

3.3.3 Kiểm tồn

Kiểm tồn hàng ngày

- Chức năng: tạo mẫu để thực hiện kiểm tồn hàng ngày

❖ Các bước thực hiện:

Bước 1: Người dùng chọn module TỒN → TỒN KHO CHI TIẾT

TỔNG SỐ KHỐI											
CUBE INVEN											
CUBE ALLOCATED											
CUBE PICKED											
CUBE AVAILABLE											
TOTAL ACREAGE											
NGÀY NHẬN HÀNG	SỐ PO	THỨ TƯ ĐỒNG	MÃ HÀNG	TÊN HÀNG	TRANG THÁI	MÃ LOT	VỊ TRÍ	MÃ PALLET	MÃ THÙNG	MÃ UNIT	
24/10/2023 22:02	4501318971	230000000200001	00000000000049469	00000000000049469	VN05_1000_UN	L000000003	C1	PL152314			
24/10/2023 22:02	4501318971	230000000200001	00000000000049469	00000000000049469	VN05_1000_UN	L000000003	C2	PL78962			
24/10/2023 22:02	4501318971	230000000200001	00000000000049469	00000000000049469	VN05_1000_UN	L000000003	C3	PL8896			
30/11/2023 14:19	NHAPDT3011	230000000700001	QT-301123-03	MÃ HÀNG QUANG TE...	VN05_1000_UN	L000000005	STAGE				
30/11/2023 14:19	NHAPDT3011	230000000700002	QT-301123-03	MÃ HÀNG QUANG TE...	VN01_1000_UN	L000000006	STAGE				
30/11/2023 14:19	NHAPDT3011	230000000700003	QT-301123-03	MÃ HÀNG QUANG TE...	VN01_1000_UN	L000000007	STAGE				
30/11/2023 14:19	NHAPDT3011	230000000700006	QT-301123-02	MÃ HÀNG QUANG TE...	VN05_1A15_UN	L000000007	STAGE				
30/11/2023 14:19	NHAPDT3011	230000000700007	QT-301123-01	MÃ HÀNG QUANG TE...	VN05_1A15_UN	L000000004	STAGE				
30/11/2023 14:19	NHAPDT3011	230000000700008	QT-301123-01	MÃ HÀNG QUANG TE...	VN05_1A15_UN	L000000005	STAGE				
30/11/2023 14:19	NHAPDT3011	230000000700008	QT-301123-01	MÃ HÀNG QUANG TE...	VN05_1A15_UN	L000000005	STAGE				
30/11/2023 14:19	NHAPDT3011	230000000700009	QT-301123-01	MÃ HÀNG QUANG TE...	VN05_1A15_UN	L000000006	STAGE				
07/12/2023 10:00	QT-071223-01	230000000800001	QT-071223-01	MÃ HÀNG QUANG TE...	VN05_1A15_UN	L000000001	STAGE				
07/12/2023 10:00	QT-071223-01	230000000800002	QT-071223-01	MÃ HÀNG QUANG TE...	VN05_1A15_UN	L000000002	STAGE				
07/12/2023 10:00	QT-071223-01	230000000800003	QT-071223-01	MÃ HÀNG QUANG TE...	VN05_1A15_UN	L000000003	STAGE				

Bước 2: Bấm  để về file Excel tồn kho hiện tại

Bước 3: Pivot file hiện tại để lấy được tổng số lượng hàng theo SKU

Bước 3.1: Insert bảng Pivot của dữ liệu tồn kho sau khi tải về

Bước 3.2: Chọn cột SKU, Tên hàng, QTY và in ra mẫu để kiểm kho

SKU	TÊN HÀNG	Sum of QTY
0102-01	0102-01	64
10000015	TL PANASONIC NR-BA229PAVN (188L)	10240
10000018	MNN CENTON 8668P XANH	996
10000020	MNN CENTON 8668P ĐỒNG	1
10000026	ML SHARP AY-AP9LW	16
10000031	10000031	164
10000033	ML PANASONIC CU/CS-N12WKH-8M	33
10000045	ML PANASONIC CU/CS-P19WKH-8M	10033
10000057	ML PANASONIC CU/CS-Y212WKH-8	37
10000068	TL PANASONIC NR-TV261APSV (234L)	37
10000069	TL PANASONIC NR-TV301VGMV (268L)	33
10000070	TL PANASONIC NR-TL351GPKV (326L)	45
10000111	ML DAIKIN FH26NUV1/R26NUV1+BRC7NU66	27
10000112	ML DAIKIN FH36NUV1/R36NUV1+BRC7NU66	25
10000127	MÁY DH PANASONIC CU/CS-XU12XKH-8	18
10000143	ML PANASONIC CU/CS-XU24XKH-8	18
10000157	MG LG WF-S80195G	38
10000158	MG LG WF-S80195R	41
10000189	MG SANY ELECTROLUX EWW1273	32
10000215	MG SANYO ASW-D900HT(N)	34
10000268	MLKK SHARP KC-930EV-W	20
10000279	MLKK HEATER & AIR PURIFIER	20
10000280	MLKK HUMIDIFIER DE-HU8010	18

Tạo lệnh kiểm tồn định kỳ

- Chức năng: Tạo lệnh kiểm tồn để thực hiện kiểm tồn định kỳ

Các loại Kiểm tồn đang có trên hệ thống SWM:

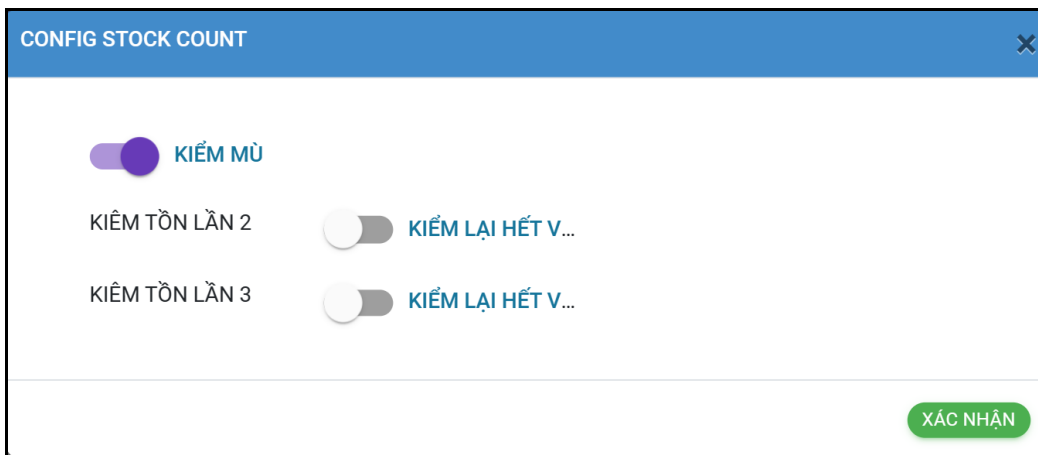
- STOCK COUNT: chỉ kiểm tồn hàng hóa đang có sẵn (không chỉ định, không chờ xuất).

- STOCK CHANGE IN DATE: Kiểm kê theo biến động vị trí trong 1 khoảng thời gian (tối đa 14 ngày)

- FULL COUNT BY LOCATION: Kiểm tồn tất cả các vị trí có hàng trong kho.

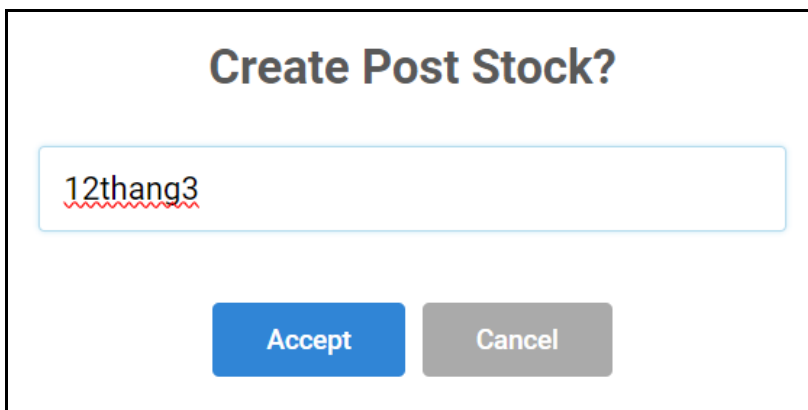
- LOCATION ALL: Kiểm mọi vị trí (bao gồm có hàng và không có hàng)

Bước 3: Người dùng có thể bật/tắt tính năng kiểm mù, kiểm tra hết vị trí bằng cách nhấn **THIẾT LẬP KIỂM TỒN**, kéo chọn  để bật hoặc  để tắt tính năng, nhấn **XÁC NHẬN** để xác nhận.



Bước 4: Sau khi lọc ra những thông tin cần kiểm tồn. Tại màn hình “Kiểm đếm tồn kho”, nhấn **+ TẠO LỆNH KIỂM KHO** để tạo lệnh kiểm tồn.

Bước 5: Nhập tên cho lệnh kiểm tồn (không bắt buộc) và bấm **Accept** để tạo lệnh.



Lệnh kiểm tồn sau khi được tạo sẽ được tạo ở màn hình Cập nhật tồn kho và tạo ở Handheld

**Giải nghĩa các nút tính năng:*

NÚT	DIỄN GIẢI
	Xem chi tiết danh sách kiểm tồn
	In báo cáo kiểm tồn
	Xác nhận hoàn thành lệnh kiểm tồn.
	Xóa lệnh kiểm tồn

Bước 2: Chọn  để vào màn hình “Bảng kiểm tồn chi tiết”

Bước 3: Chọn  để in Phiếu và đưa cho nhân viên kho thực hiện kiểm tồn

Bước 4: Nhân viên kho kiểm tồn và khi số lượng thực tế đã kiểm lên Phiếu

Bước 5: Người dùng cập nhật thông tin tồn kho lên SWM

Có 2 cách để cập nhật tồn kho

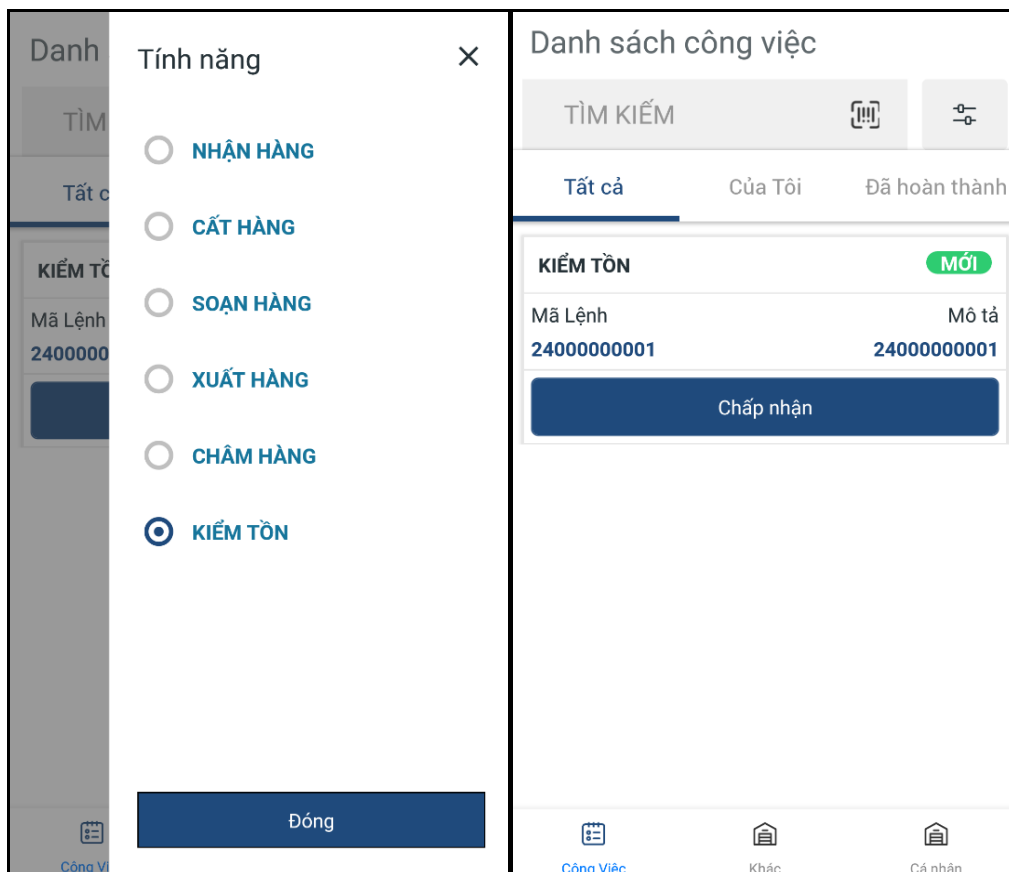
Cách 1: Điền thông tin trực tiếp vào các trường ghi nhận thông tin kiểm, sau đó nhấn Save (lưu).

** Ngoài ra, với trường hợp hàng bị lệch vị trí hoặc có những dòng hàng tồn có trong thực tế nhưng chưa ghi nhận trên hệ thống, người dùng có thể ghi nhận thêm các dòng này bằng tính năng “Thêm mới” trong màn hình “Bảng kiểm tồn chi tiết”.*

Ở màn hình thể hiện các dòng hàng cần kiểm có biểu tượng “+”, người dùng nhấp chọn nút này để thực hiện thêm các dòng hàng tồn mới.

Sau đó, người dùng nhập vào các thông tin kiểm tồn tương ứng như: chủ hàng, mã UPC, vị trí, số lượng thùng chẵn, số lượng lẻ cái, số lô, ngày sản xuất, ngày hết hạn, pallet ID □ Ấn Save.

Cách 2: Tải lên nhiều dòng kiểm tồn lên hệ thống bằng file Excel. Để thực hiện thao tác này, người dùng bấm nút .



Hình 3.29: Màn hình tính năng Kiểm tồn

Bước 1: Chọn tính năng “Kiểm tồn”

Bước 2: Người dùng chọn và bấm “Chấp nhận” lệnh kiểm tồn



Bước 3: Chọn vị trí kiểm

Bước 4: Người dùng scan “Mã Pallet” cần kiểm tương ứng với vị trí hiển thị

Bước 5: Quét UPC hoặc chọn mã hàng cần kiểm

Bước 6: Kiểm đếm và điền số lượng cái, thùng thực tế

Bước 7: Trạng thái thực tế hiển thị theo thông tin trên hệ thống. Nếu khác thực tế, người dùng có thể điều chỉnh.

Bước 8: “Xác nhận”

Bước 9: Thực hiện lại các thao tác trên ở các vị trí hoặc các pallet khác cho tới khi hoàn thành công việc.

• **Thêm chi tiết kiểm tồn**

- Chức năng: Dùng để thêm chi tiết vào đơn kiểm tồn.

❖ **Các bước thao tác:**

Bước 1: Chọn  để mở thẻ Thêm chi tiết kiểm tồn

Bước 2: Tại thẻ Thêm chi tiết kiểm tồn

- Chọn chủ hàng
- Vị trí
- Scan UPC hoặc nhập mã hàng
- Nhập các thông tin số lô, NSX, NHH
- Nhập số lượng cái

Bước 3: Chọn “THÊM”



← Tạo dòng
CHỦ HÀNG Chọn chủ hàng
VỊ TRÍ A1
UPC --
MÃ HÀNG 8936211720364
TÊN HÀNG BỘ HỘP QUÀ KÍN 23 (37 X 37 X 13) FESTIVE
SỐ LÔ ABC
NGÀY SẢN XUẤT 03-08-2024
HẠN SỬ DỤNG 03-08-2030
SỐ LƯỢNG CÁI 5
Tạo mới

Hình 3.30: Màn hình bổ sung thông tin kiểm tồn

3.4 Đánh giá chung về đề tài nghiên cứu

Hệ thống Smartlog, một giải pháp quản lý logistics tiên tiến, được thiết kế, được tiên tiến để tối ưu quy trình quản lý kho hàng (Warehouse Management System – WMS). Hệ thống này ứng dụng các công nghệ hiện đại như IoT, Big Data, và AI nhằm cải thiện hiệu quả vận hành, giảm chi phí và nâng cao độ chính xác trong quản lý kho.

3.4.1 Ưu điểm

- Smartlog cung cấp các tính năng như phân tích dữ liệu hàng tồn, dự đoán nhu cầu lưu trữ và đề xuất cách sắp xếp hàng hóa tối ưu.
- Hỗ trợ các công nghệ như mã vạch (barcode), RFID giúp giảm sai sót trong kiểm kê và quản lý xuất nhập hàng.
- Cung cấp thời gian thực về tình trạng kho, luồng hàng hóa, giúp nhà quản lý đưa ra quyết định nhanh chóng và hiệu quả.
- Dễ dàng tích hợp với các hệ thống ERP, TMP và các thiết bị IoT khác, giúp đồng bộ hóa quy trình vận hành logistics.
- Nhờ việc tự động hóa quy trình và tối ưu hóa tài nguyên, hệ thống giảm chi phí nhân công và các sai sót tồn kém.

3.4.2 Nhược điểm và hạn chế

Nhược điểm

- Việc triển khai Smartlog đòi hỏi doanh nghiệp đầu tư vào phần mềm, phần cứng và đào tạo nhân sự với chi phí đầu tư ban đầu cao
- Nhân viên phải được đào tạo để vận hành hệ thống, điều này có thể mất thời gian và chi phí, đặc biệt với đội ngũ thiếu kinh nghiệm công nghệ.
- Hiệu quả của Smartlog phụ thuộc vào kết nối Internet và các thiết bị phần cứng hỗ trợ, gây khó khăn ở những khu vực có hạ tầng yếu kém.

Hạn chế

- Một số doanh nghiệp với nhu cầu đặc thù có thể không tận dụng tối đa các tính năng của Smartlog.
- Hệ thống quản lý thông tin kho hàng trực tuyến dễ trở thành mục tiêu của các cuộc tấn công mạng, đặc biệt khi không có các biện pháp bảo mật nghiêm ngặt.
- Đối với các kho lớn hoặc chuỗi cung ứng phức tạp, việc triển khai và tối ưu hóa Smartlog có thể mất nhiều thời gian.

TÓM TẮT CHƯƠNG 3:

Nội dung trong chương 3 nói về thực trạng quản lý kho . Bên cạnh đó tác giả đã trình bày về quá trình ứng dụng hệ thống smartlog cũng như quy trình xuất nhập cũng như tồn kho. Tác giả cũng đưa ra được những ưu và nhược điểm từ đó tác giả có thể đưa ra giải pháp ở chương 4.

CHƯƠNG 4 : GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HỆ THỐNG SMARTLOG TRONG QUẢN LÝ KHO HÀNG TẠI KHO PHÚ MỸ 3

4.1 Định hướng mục tiêu về hệ thống smartlog trong quản lý kho hàng tại Kho Phú Mỹ 3.

- Với định hướng rõ ràng trong công tác thực hiện quản lý kho nói chung và ứng dụng hệ thống smartlog nói riêng tại Kho Phú Mỹ 3 của ban lãnh đạo Công ty đó là : Nhanh chóng, chính xác, giảm tối đa chi phí phát sinh, đưa ra giá dịch vụ thấp nhất có thể để cạnh tranh được với các Công ty hoạt động cùng ngành. Tiếp tục mở rộng quan hệ giao dịch đối ngoại với các tổ chức giao nhận trong và ngoài quốc tế. Giữ vững mối quan hệ đại lý, những khách hàng và những hợp đồng ký kết. Đồng thời, tích cực tìm kiếm khách hàng mới, tìm hiểu thông tin, nắm chắc khả năng, yêu cầu ủy thác của khách hàng trong và ngoài nước.
- Phát triển kinh doanh về kho bãi gắn liền với đẩy mạnh công tác lưu trữ, vận tải và bảo quản trong nước, củng cố năng lực trong nước vững mạnh về tổ chức và giỏi về nghiệp vụ. Nâng cao trình độ nhân viên hằng năm, trao dồi kinh nghiệm về kho hàng, đưa lần lượt nhân viên đi học tập các lớp nghiệp vụ do Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam, Tổng cục hải quan tổ chức. Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng công nghệ Marketing trong chiến lược kinh doanh của mình với trụ cột là chiến lược quản lý kho, chiến lược giá cả mềm dẻo, linh hoạt hơn. Dần dần củng cố và tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác kho hàng bằng vốn ngân sách, vốn tự có, vốn luân doanh liên kết.
- Tạo nên mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban trong Văn phòng công ty vì lợi ích chung và lợi ích từng đơn vị phòng ban trong kho. Đầu tư, tận dụng, khai thác tối đa cơ sở vật chất, kho bãi, đổi mới thiết bị phương tiện vận tải bốc xếp để tổ chức tốt dịch vụ kho bãi.

4.2 Giải pháp hoàn thiện hệ thống smartlog vào quản lý kho hàng tại Kho Phú Mỹ 3.

4.2.1 Vấn đề bước nhận hàng bằng handheld quét mã pallet vẫn nhận trùng mã Mô tả tình huống

- Trong quá trình nhận hàng, người dung sử dụng handheld để quét mã pallet. Hệ thống không kiểm tra duy nhất của mã pallet, cho phép quét trùng lặp. Điều này dẫn đến sai sót, nhầm lẫn, hoặc ghi nhận dữ liệu hàng không chính xác.

Phân tích nguyên nhân

- Logic kiểm tra trên hệ thống chưa chặt chẽ, hệ thống không xác minh tính duy nhất của mã pallet khi quét.
- Quy trình thao tác chưa chuẩn hóa, người vận hành có thể quét trùng mã do sơ suất hoặc nhầm lẫn.
- Vì bên Smartlog chưa rang buộc dữ liệu trong hệ thống cơ sở dữ liệu để ngăn mã pallet trùng lặp.
- Thiếu cơ chế cảnh báo hoặc ngăn chặn trên handheld khi người dùng quét mã đã tồn tại.
- Làm cho quá trình quản lý tồn kho sai lệch dữ liệu trên hệ thống và thực tế không trùng khớp, làm cho quá trình nhận hàng sẽ bị nhầm lẫn và phân loại bị sai. Gây khó khăn trong quá trình kiểm tra và đối soát dữ liệu
- Quy trình nhận hàng nhanh chóng do hệ thống không chặn quét trùng mã, nhưng điều này chỉ đạt lợi ích tạm thời. Hạn chế thao tác bổ sung, tuy nhiên, gây rủi ro lâu dài trong quá trình quản lý kho.

Giải Pháp

- Khi người dùng quét mã pallet, hệ thống cần kiểm tra xem mã này đã tồn tại trong phiên nhận hàng hay chưa. Nếu mã pallet đã được quét, hệ thống cần trả về và thông báo lỗi : “ MÃ PALLET ĐÃ TỒN TẠI. VUI LÒNG KIỂM TRA LẠI.”
- Hướng dẫn người vận hành thao tác cẩn thận tránh quét trùng mã, đưa ra quy trình kiểm tra mã pallet trước khi thực hiện quét. Đào tạo nhân viên tập huấn về quy trình nhận hàng mới, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc quét mã chính xác và kiểm tra dữ liệu sau khi nhập
- Mỗi lần quét pallet, handheld ghi log thông tin để dễ dàng truy vết nếu xảy ra lỗi. Nếu phát hiện mã trùng lặp, log cần ghi lại thời gian, người dùng và chi tiết lỗi. Hệ thống gửi thông báo đến quản lý khi phát hiện lỗi quét trùng mã pallet để xử lý nhanh chóng.
- Nâng cấp hệ thống , cải thiện cơ sở hạ tầng mạng, kiểm tra định kỳ handheld và kiểm tra các mã pallet định kỳ.
- Tổ chức các buổi đào tạo định kỳ cho nhân viên về quy trình nhập hàng cũng như xuất hàng, và thao tác trên APP , cũng như thiết lập quy trình rõ ràng ngắn gọn, đơn giản hóa các bước để giảm sai sót, sử dụng sơ đồ kho hàng chi tiết để hỗ trợ định vị và lưu trữ hàng hóa

Lợi ích của giải pháp

- Đảm bảo mỗi mã pallet chỉ được ghi nhận một lần, giảm nguy cơ nhầm lẫn. Dữ liệu nhận hàng trên hệ thống khớp với thực tế, cải thiện hiệu quả quản lý tồn kho. Cơ chế kiểm tra và cảnh báo giúp nâng cao tính chuyên nghiệp trong vận hành. Phát hiện và ngăn lỗi từ sớm giúp giảm thiểu công sức, thời gian và chi phí khắc phục sai sót.

4.3. Kiến nghị

4.3.1. Kiến nghị đối với Công ty:

- Trong các buổi họp, ban lãnh đạo Công ty nên khuyến khích nhân viên đưa ra ý kiến đóng góp, chú ý những khó khăn và quan tâm tới các ý tưởng cũng như đề xuất từ phía nhân viên. Vì đó chính là một nhân tố hết sức quan trọng tác động đến thái độ làm việc tích cực và giữ được mối quan hệ thân thiết. Tạo môi trường làm việc thật thoải mái, không áp lực cùng với việc đưa ra những chính sách khen thưởng và khuyến khích để tạo động lực cho nhân viên luôn nỗ lực hết mình hoàn thành tốt công việc và nhất là ý định gắn bó lâu dài với Công ty. Tuyển dụng thêm những nhân viên có năng lực kinh nghiệm trong lĩnh vực kho bãi, am hiểu tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật...

- Một yếu tố nữa ảnh hưởng đến quá trình làm hàng đó là việc ứng tiền trước để tiến hành quá trình làm hàng. Vì là kho hàng sẽ lưu trữ rất nhiều hàng hóa của nhiều khách hàng, Công ty cần xây dựng quỹ dự phòng để dự phòng những trường hợp phát sinh khi không có đủ tiền mặt phục vụ cho quá trình làm hàng. Liên tục cập nhật các văn bản pháp luật, các quy định mới của Nhà nước để phổ biến cho nhân viên, cập nhật cuốn Biểu thuế xuất nhập khẩu để tránh những sai sót không đáng có xảy ra.

- Ngoài ra, Công ty cần chú trọng việc đầu tư thêm phương tiện vận tải nhằm nâng cao quy mô xe vận tải nhẹ và các xe nâng hàng nhằm nâng cao khả năng giải quyết công việc, tăng khả năng cạnh tranh. Giảm khả năng phụ thuộc vào việc phải thuê thêm xem ngoài khi lưu lượng hàng hóa vận chuyển quá nhiều, giảm chi phí, tiết kiệm thời gian.

4.3.2. Kiến nghị đối với Hải quan:

- Hải quan Việt Nam là thành viên của các tổ chức Hải Quan Quốc tế. Do đó, cần duy trì hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau với hải quan các nước trên thế giới cũng như các nước bạn, ngày càng khẳng định vai trò của mình trong các tổ chức Quốc tế và ngày càng hoàn thiện hệ thống hải quan nước nhà. Lực lượng Hải quan tăng cường hợp tác Quốc tế cũng như với các cơ quan chức năng khác để trao đổi thông tin, phát hiện kịp thời những hành vi gian lận của cá nhân, doanh nghiệp và có biện pháp ngăn chặn kịp thời.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý các hoạt động xuất khẩu; tạo điều kiện cho thương mại và sản xuất phát triển. Cần có sự thống nhất chặt chẽ hơn giữa các cửa khẩu các chi cục Hải quan để giúp doanh nghiệp không gặp khó khăn, lúng túng khi làm thủ tục Hải quan ở các cửa khẩu /chi cục Hải quan khác nhau và giúp cho quy trình ngày càng đơn giản hơn nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả. Khi có những quyết định, thay đổi mới thì cần triển khai, áp dụng nhanh chóng truyền đạt trên các phương tiện thông tin; đặc biệt là tại các Chi cục Hải quan để doanh nghiệp nhanh chóng cập nhật thông tin. Tránh trường hợp doanh nghiệp không biết sự thay đổi, dẫn đến mất thời gian và chậm trễ việc xuất hàng hóa.

- Việc áp mã tính thuế đề khai báo Hải quan luôn là vấn đề khiến các Doanh nghiệp “đau đầu” vì thuế là một trong những vướn mắt lớn nhất của doanh nghiệp. Các biểu thuế xuất khẩu thường thay đổi. Vì vậy khi có sự thay đổi về chính sách thuế, Nhà nước cần phải dự tính đến thời gian để các doanh nghiệp chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh của mình. Nước ta cũng là một trong số những nước có mức thuế cao trong khu vực và trên thế giới mặc dù đã gia nhập vào một số tổ chức như WTO, APEC, ASEAN ,...Cơ quan Nhà nước nên xem xét và giảm bớt một số loại thuế để doanh nghiệp có thể thuận lợi hơn trong hoạt động xuất khẩu.

4.3.3. Kiến nghị đối với Nhà nước:

- Thành lập trung tâm logistics vận chuyển hàng hóa: Nhà nước cần khuyến khích, hỗ trợ để thành lập trung tâm logistics vận chuyển hàng hóa của Việt Nam để chuyên môn hóa hoạt động trong phân khúc vận chuyển hàng hóa và khuyến khích các nhà đầu tư phát triển cảng hàng không trung chuyển khu vực (regional hub) đi kèm có chính sách thu hút các hãng tàu tầm xa đến các cảng trung chuyển để giảm cước phí.

- Tăng cường quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực logistics hàng không: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật tập trung, đủ hành lang pháp lý cho sự phát triển dịch vụ logistics trong lĩnh vực GTVT . Cụ thể, cần tổng hợp các văn bản liên quan đến dịch vụ logistics trong lĩnh vực GTVT để nghiên cứu, ban hành các văn bản dưới luật riêng cho lĩnh vực này. Sau khi ban hành Luật cần có những Nghị định hướng dẫn một cách cụ thể cho các đơn vị liên quan như các Công ty, doanh nghiệp, khách hàng.

- Tăng cường công tác quản lý cấp phép, kiểm tra, giám sát quá trình QLNN và đẩy mạnh cải cách hành chính liên quan đến dịch vụ logistics trong lĩnh vực GTVT đặc biệt là khâu hải quan: Đặc biệt, Chính phủ cần đầu tư, đổi mới và hiện đại hóa hoạt

động của hệ thống hải quan, vì đây đang là một trong những điểm yếu lớn của hệ thống logistics Việt Nam. Việc cải cách thủ tục hải quan được xem là khâu đột phá nhằm tạo thuận lợi hơn cho môi trường cạnh tranh hoạt động thương mại và ngành dịch vụ logistics.

- Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp logistics nhỏ và vừa về tiếp cận nguồn vốn, kết nối đối tác quốc tế, đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là sau đợt dịch Covid vừa qua: Trước những diễn biến phức tạp như hiện nay, nhằm hỗ trợ DN ngành logistics, Chính phủ nên giảm thuế thu nhập DN cho năm 2020. Khoản thuế giảm này xem như một phần để hỗ trợ DN vượt qua khó khăn kinh doanh năm 2020; giãn, hoãn và giảm các khoản đóng góp Quỹ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế từ các DN bị ảnh hưởng. Đối với các DN kho lạnh, kho mát hàng xuất nhập khẩu cần được ưu đãi về giá điện bởi hiện nay giá khu vực dịch vụ này vẫn cao hơn giá điện sản xuất từ 25% - 30%.

- Đẩy mạnh phát triển nội lực của các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu hàng hóa nói chung và hàng hóa được lưu trữ tại các kho hàng nói riêng: Tăng cường năng lực sản xuất và xuất khẩu của các công ty trong nước với mong muốn khu vực doanh nghiệp nội địa có thể đóng vai trò lớn hơn cho nền kinh tế, thúc đẩy các doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân. Chiến lược xây dựng một nền kinh tế tự cường trong hội nhập kinh tế quốc tế. Trong sân chơi với các doanh nghiệp FDI, Nhà nước cần đảm bảo sự công bằng cho các doanh nghiệp nội trong khả năng tiếp cận với nguồn lực phát triển. Ngoài ra cần khuyến khích doanh nghiệp nội mở rộng hoạt động đầu tư, nghiên cứu, sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ cao. Bên cạnh đó, khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam hợp tác với khu vực FDI, tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, tạo ra cơ hội cho các công ty nội địa nhanh chóng nâng cao năng lực cũng như đóng góp và tạo ra giá trị cao hơn.

KẾT LUẬN:

Qua làm việc thực tế tại kho Phú Mỹ 3 tôi thấy công tác lưu kho và sử dụng nhân sự hợp lý, đáp ứng được các yêu cầu của nhiệm vụ. Kho bãi rộng, thông thoáng nên việc xuất nhập hàng hoá được thuận tiện, công tác bốc xếp hàng hoá vào kho cũng được thuận lợi. Bên cạnh đó cơ sở vật chất kỹ thuật của kho khá đầy đủ, kho Phú Mỹ 3 đã đầu tư trang thiết bị đồng bộ, hiện đại và chất lượng nâng cao khả năng bảo quản và xuất nhập hàng của kho. Việc quản trị quy trình luân chuyển chứng từ, hàng hoá chặt chẽ đảm bảo đúng nguyên tắc. cùng sự hỗ trợ từ phần mềm Smarlog đã giúp cho nhà quản trị kiểm soát tốt hoạt động của kho Phú Mỹ 3. Hoàn thiện hoạt động quản lý kho ở bất kỳ công ty nào cũng vô cùng quan trọng, nó quyết định rất lớn đến sự hiệu quả kinh doanh của công ty. Công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ hoạt động hậu cần kịp thời, đầy đủ, đảm bảo chất lượng sẽ tạo cho công ty lợi thế cạnh tranh, hoàn thành xuất sắc mục tiêu được giao, tạo công ăn việc làm cho người lao động, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người tiêu dùng, của khách hàng, ngày càng khẳng định được uy tín của mình trên thị trường. Tuy còn một số mặt hạn chế, nhưng nhìn chung thì hoạt động kho Phú Mỹ 3 của công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ đã góp phần giảm chi phí một cách rõ rệt cho hoạt động Logistics của công ty. Với sự nỗ lực không ngừng của tất cả cán bộ công nhân viên trong công ty, hy vọng công ty sẽ tiếp tục gặt hái được những thành công ở những năm tiếp theo. Kho Phú Mỹ 3 cũng còn mới trẻ nên cũng gặp nhiều khó khăn và việc nhân viên sẽ tiếp xúc với hệ thống smartlog thì cũng sẽ gặp nhiều trở ngại trong quá trình đào tạo nguồn lực. Việc nghiên cứu đề tài “Đánh giá thực trạng ứng dụng hệ thống smartlog vào quản lý kho hàng tại Kho Phú Mỹ 3” là một cơ hội quý báu để tác giả tìm hiểu, học tập, đúc kết lý luận và thực tế nhằm nâng cao chất lượng học tập và nghiên cứu ở trình độ cử nhân là nền tảng cho công tác nghiên cứu sau này. Kết quả nghiên cứu của khóa luận cũng góp phần bổ sung vào lý luận và thực tiễn về ứng dụng hệ thống smartlog vào quản lý kho hàng. Thực trạng quản lý kho tại công ty CP Thanh Bình Phú Mỹ cũng là những vấn đề chung của ngành Logistics nước ta. Chính vì lẽ đó những ý kiến đóng góp của khóa luận cũng là tài liệu hữu ích cho các công ty kinh doanh và sản xuất trên cả nước về quản trị kho bãi nói chung. Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn .TS Hà Minh Hiếu và các anh, chị trong công ty đã giúp đỡ và tạo điều kiện để em có thể hoàn thành bài khóa luận này. Tác giả rất mong nhận

được sự góp ý, nhận xét của Hội đồng và bạn bè để tác giả có thể chỉnh sửa những sai sót, hạn chế trong luận văn này nhằm hoàn thiện tốt hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công Thương (2017), *Báo cáo Logistics Việt Nam năm 2017*
2. Bộ Công Thương (2019), *Báo cáo Logistics Việt Nam 2019* (pp. 15, 54). Nhà xuất bản Công Thương.
3. Bộ GTVT (2013), *Báo cáo tổng hợp chất lượng GTVT Việt Nam năm 2013*
4. Đoàn Thị Hồng Vân (2010), *Quản trị xuất nhập khẩu Hồ Chí Minh*, NXB Bản Lao Động – X. Hội.
5. Quốc hội (2006), *Khoản 1 điều 190 Luật hàng không dân dụng Việt Nam*
6. Quốc hội (2006), *Khoản 1 Điều 65 Luật hàng không dân dụng Việt Nam*
7. Triệu Hồng Cẩm (2006), *Vận tải quốc tế và bảo hiểm vận tải quốc tế*, NXB Văn hóa Sài Gòn.
8. Viện Nghiên cứu và Phát triển Logistics Việt Nam (2017), *Tài liệu Diễn đàn Đào tạo Nguồn nhân lực logistics Việt Nam 2017*
9. Vũ Chí Lộc (2012), *Giáo trình đầu tư quốc tế*, NXB ĐH quốc gia Hà Nội
10. ALS, <https://als.com.vn/quy-trinh-van-hanh-kho-hang-noi-chung> 3.
11. Cẩm nang Quản trị kho hàng 4. Tạp chí Công Thương.
12. <https://tapchicongthuong.vn/bo-chi-tieu-hieu-qua-quan-ly-kho-hang-tai-cac-doanh-nghiep-o-viet-nam--nghienn-cuu--so-sanh-giua-doanh-nghiep-fdi-va-doanh-nghiep-trong-nuoc-74686.ht>
13. <https://laodong.vn/kinh-doanh/ket-noi-cang-bien-va-san-bay-ba-ria-vung-tau-dot-pha-logistics-1425398.lido>
14. <https://vlf.logistics.gov.vn/>
15. <https://phumy3sip.com/vi-VN/>
16. <https://gulfshipping.com.vn/kho-hang-la-gi-vai-tro-va-chuc-nang-cua-kho-hang/?lang=vi>
17. <https://valoma.vn/tai-lieu/introduction-to-warehouse-operations-gioi-thieu-ve-khai-thac-kho-hang/>
18. https://mof.gov.vn/webcenter/portal/ttpltc/pages_r/l/chi-tiet-tin-ttpltc?dDocName=UCMTMP126618
19. <https://fastwork.vn/so-do-quy-trinh-quan-ly-kho/>
20. <https://gosmartlog.com/ly-kho-hang-swm/giai-phap-quan-ly-kho-hang-swm>

PHỤC LỤC

KNQ THANHBINH PHU MY

Lô LW9, Đường D4, KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3, phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

MST: 0305012909

Mẫu số 01 - VT

Ban hành theo QĐ số 200/2014TT-BT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Số: PNK000000002RH_001

Ngày: 1/4/2025

Nợ:

Có:

Đơn vị giao hàng: ICool Chemical Co., Ltd.

Địa chỉ: 2F, BLDG 2, NO.185 TONGHUI ROAD, JIANGBEI DISTRICT,, NINGBO, CHINA

Theo Số: 106851205310 Ngày: 1/2/2025 của

Lý do nhập kho:

Hợp đồng thuê KNQ số 3112/2024/HDDV/TBPM-CBLHD Ngày nhập: 1/4/2025 Ngày hết hạn: 6/30/2025

Nhập tại kho: KNQ THANHBINH PHU MY

Địa chỉ: Lô LW9, Đường D4, KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3, phường BBBG: Ngày BBBG:

STT	Mã hàng	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền (USD)
					Theo chứng từ	Thực nhập		
1	GASLANH	gas lạnh R22 TAISEI	29037100	Kiện/Hộp/Bao/Gói	1.150	1.150	42	48.300
Tổng cộng:					1.150	1.150	42	48.300

Tổng số tiền (viết bằng chữ):

Số chứng từ nhập kèm theo (B/L, P.O hoặc D/O):

Tổng số kiện: 1.150/Hình trụ, ống xi lanh.

Tổng trọng lượng Gross (KG): 19.090.

B/L: 051224SNG124203663

Ghi chú: Phiếu nhập này được tạo tự động từ khai báo rút hàng. Số TN:

Người lập phiếu (Ký, họ tên)

Người giao hàng (Ký, họ tên)

Thủ kho (Ký, họ tên)

Ngày 4 tháng 1 năm 2025
T.L Thủ trưởng đơn vị (Ký, họ tên)

Phiếu nhập kho

100

Bản xác nhận nội dung tờ khai hàng hóa nhập khẩu<In thứ>

Số tờ khai	106851205310	Số tờ khai đầu tiên	/	0685120531	
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng					
Mã phân loại kiểm tra		Mã loại hình	CH 2 [4]	Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai	2903
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai	CCAIMEPVT			Mã bộ phận xử lý tờ khai	00
Ngày đăng ký	/ /	Ngày thay đổi đăng ký	/ /	Thời hạn tái nhập/tái xuất	/ /

Người nhập khẩu

Mã	0101610332
Tên	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH HOÀNG ĐẠT
Mã bưu chính	84
Địa chỉ	Số 75B, Phố Tôn Đức Thắng, Phường Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà
Số điện thoại	0437327392

Người ủy thác nhập khẩu

Mã
Tên

Người xuất khẩu

Mã	
Tên	ICOOL CHEMICAL CO., LTD.
Mã bưu chính	
Địa chỉ	2F, BLDG 2, NO.185 TONGHUI ROAD NINGBO CHINA
Mã nước	CN

Người ủy thác xuất khẩu

Đại lý Hải quan

Số vận đơn		Địa điểm lưu kho	02CV309	Mã nhân viên Hải quan	
1 051224\$NG124203663		Địa điểm dỡ hàng	VNTCH	TAN CANH HIEP PHUOC	
2		Địa điểm xếp hàng	CNNGE	NINGBO	
3		Phương tiện vận chuyển			
4			3939	SITC JIANGSU 2424\$	
5		Ngày hàng đến	11/12/2024		
Số lượng	1.150 CY	Ký hiệu và số hiệu			
Tổng trọng lượng hàng (Gross)	13.030 KGM				
Số lượng container	1	Ngày được phép nhập kho đầu tiên			
		Mã vận bản pháp quy khác			

Số hóa đơn	A - 24EW/AT036
Số tiếp nhận hóa đơn điện tử	
Ngày phát hành	11/11/2024
Phương thức thanh toán	KC
Tổng trị giá hóa đơn	A - FOB - USD - 48.300
Tổng trị giá tính thuế	1.247.654.550

Tờ khai hải quan



